

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn số 01/25 ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng, địa chỉ Lô G, đường Tạ Quang Bửu, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, cho sản phẩm, hàng hoá:

Tên gọi: Lốp ô tô cho xe tải nhẹ, xe tải và xe buýt có vận tốc đến 130 Km/h.

Kiểu loại, đặc trưng kỹ thuật: Xem tại Phụ lục kèm theo Thông báo này.

Nhãn hiệu: DPLUS; DRC; DSTAR

Phù hợp Tiêu chuẩn JIS D 4230:1998 Lốp ô tô (sản phẩm được chứng nhận sự phù hợp theo Phương thức 5 quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCHN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCHN ngày 31/3/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCHN ngày 12/12/2012).

Thông báo này có giá trị đến ngày 13/12/2027.

Thông báo này chỉ ghi nhận sự cam kết của Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm, hàng hoá phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm, hàng hoá do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng;
- Giám đốc Sở (b/cáo);
- Lưu: VT, PTCNĐMST (Trần).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Dương Hoàng Văn Bản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Số: 01/25

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG
Địa chỉ: Lô G, Đường Tạ Quang Bửu, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.
Điện thoại: 0236.3771405
Fax: 0236.3771400
E-mail: kcs@drc.com.vn

CÔNG BỐ:

Sản phẩm, hàng hoá, quá trình, dịch vụ, môi trường:

- | | |
|---------------------------------|---|
| - Tên gọi | : Lớp Ô tô cho xe tải nhẹ, xe tải và xe buýt có vận tốc đến 130km/h |
| - Nhãn hiệu | : DPLUS; DRC; DSTAR |
| - Kiểu, loại, đặc tính kỹ thuật | : Phụ lục kèm theo |

Phù hợp với tiêu chuẩn:

- | | |
|--------------------|-------------------|
| - Số hiệu, ký hiệu | : JIS D 4230:1998 |
| - Tên gọi | : Lớp Ô tô |

Thông tin bổ sung:

1. Công bố dựa trên kết quả đánh giá chứng nhận sự phù hợp của Trung tâm Chứng nhận sự phù hợp QUACERT (Giấy chứng nhận số **SP 326/7.24.14** có giá trị từ ngày 14/12/2024 đến ngày 13/12/2027).

2. Phương thức đánh giá sự phù hợp: Phương thức 5.

Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm lớp Ô tô mang nhãn hiệu DPLUS; DRC; DSTAR do mình sản xuất kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 2 năm 2025 *phuk*

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Hoàng Khánh Nhựt
Lê Hoàng Khánh Nhựt



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG (DANANG RUBBER JOINT STOCK COMPANY)
ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT Lốp RADIAL (SPECIFICATIONS OF ALL STEEL RADIAL TIRE)

Lần thứ 1/2025

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT Lốp RADIAL (SPECIFICATIONS OF ALL STEEL RIM TYPE)																
STT	Tên SP đầy đủ	Mã sản phẩm	Mã quy cách	Họa DRC trung ương	Thương hiệu	Kiểu lốp		Vành (STANDARD RIM)	Kích thước lốp bơm hơi (DIMENSION DATA)		Đàn hồi tĩnh (Static Loaded Radius) (mm) ± 1%	Sân lồi (Tread Depth) (mm)	Rộng mặt chạy (Tread Width) (mm) ±5	Áp lực bơm (Inflation pressure) (kPa/psi)		Kí hiệu TCTC đồng chung
						Có cán (TUBE TYPE)	Không cán (TUBE LESS)		ĐK ngoài (Overall Diameter) (mm) ±2%	Rộng hông lốp (Section Width) (mm) ±4%				Lốp đơn (0)		
			150	-	-	X		6.00X16	803	218	375	11.5	164	770/110		1
1	Lốp 7.50R16D652/14PR/L	T7.50R16D652/14PR/L	926	-	DPLUS	X		6.00X16	803	218	375	11.5	164	770/110		1
2	Lốp 7.50R16D652/14PR/L-DPLUS	T7.50R16D652/14PR/L-DP	346	D652	DNSTONE	X		6.00X16	803	218	375	13	155	770/110		2
3	Lốp 7.50R16V852/14PR/L	T7.50R16V852/14PR/L	151	-	-	X		6.00X16	807	218	375	11.5	164	770/110		3
4	Lốp 7.50R16D812/14PR/L	T7.50R16D812/14PR/L	152	-	-		X	6.00X16	803	218	375	11.5	164	770/110		4
5	Lốp 7.50R16D652/14PR/L-TUBELLESS	T7.50R16D652/14PR/L-TL	170	-	-	X		6.50X16	854	239	396	12.5	170	770/110		4
6	Lốp 8.25R16D652/16PR/L	T8.25R16D652/16PR/L	347	D652	DNSTONE	X		6.50X16	854	239	396	12.5	170	770/110		5
7	Lốp 8.25R16V852/16PR/L	T8.25R16V852/16PR/L	171	-	-	X		6.50X16	857	239	396	14	160	770/110		5
8	Lốp 8.25R16D812/16PR/L	T8.25R16D812/16PR/L	172	-	-	X		6.50X16	860	239	396	16	170	770/110		6
9	Lốp 8.25R16D831/16PR/L	T8.25R16D831/16PR/L	180	-	-	X		6.50X20	968	210	454	14.5	180	930/135		7
10	Lốp 8.25R20D812/16PR/K	T8.25R20D812/16PR/K	200	-	-	X		7.00X20	1028	255	478	18	196	900/131		8
11	Lốp 9.00R20D831/16PR/K	T9.00R20D831/16PR/K	206	-	-	X		7.00X20	1028	255	478	18	196	900/131		9
12	Lốp 9.00R20D831/16PR/K-BDE	T9.00R20D831/16PR/K-BDE	201	-	-	X		7.00X20	1022	255	478	15.5	196	900/131		10
13	Lốp 9.00R20D842/16PR/K	T9.00R20D842/16PR/K	871	-	DPLUS	X		7.00X20	1022	255	478	15.5	196	930/135		10
14	Lốp 9.00R20D842/16PR/K-DPLUS	T9.00R20D842/16PR/K-DP	205	-	-	X		7.00X20	1022	255	478	15.5	196	930/135		10
15	Lốp 9.00R20D842/16PR/K-1MCT	T9.00R20D842/16PR/K-1MCT	204	D842	SPEEDMAX	X		7.00X20	1022	255	478	15.5	196	900/131		10
16	Lốp 9.00R20M41/16PR/K-SPEEDMAX	T9.00R20M41/16PR/K-SM	835	D842	FIRENZA	X		7.00X20	1022	255	478	15.5	196	900/131		11
17	Lốp 9.00R20STV18/16PR/K-FIRENZA	T9.00R20STV18/16PR/K-FZ	207	-	-	X		7.00X20	1022	255	478	15.5	196	900/131		12
18	Lốp 9.00R20D842/16PR/K-BDE	T9.00R20D842/16PR/K-BDE	210	-	-	X		7.00X20	1022	255	478	15.5	196	900/131		13
19	Lốp 9.00R20D842/16PR/K-MX	T9.00R20D842/16PR/K-MX	211	-	-	X		7.00X20	1022	255	478	15.5	196	900/131		14
20	Lốp 9.00R20D842/16PR/K-HS	T9.00R20D842/16PR/K-HS	203	-	-	X		7.00X20	1033	253	478	20.5	196	900/131		15
21	Lốp 9.00R20D911/16PR/K	T9.00R20D911/16PR/K	208	-	-	X		7.00X20	1019	255	478	15	194	900/131		16
22	Lốp 9.00R20D911/16PR/K-BDE	T9.00R20D911/16PR/K-BDE	209	-	-	X		7.00X20	1019	255	478	15	194	930/135		16
23	Lốp 9.00R20D641/16PR/L	T9.00R20D641/16PR/L	877	-	-	X		7.50X20	1050	271	489	13.5	218	950/138		17
24	Lốp 9.00R20D641/16PR/K-DPLUS	T9.00R20D641/16PR/K-DP	251	-	-	X		7.50X20	1050	271	489	13.5	218	950/135		17
25	Lốp 10.00R20D651/18PR/L	T10.00R20D651/18PR/L	250	-	-	X		7.50X20	1050	271	489	13.5	218	930/135		17
26	Lốp 10.00R20D651/18PR/L	T10.00R20D651/18PR/L	874	-	DPLUS	X		7.50X20	1050	271	489	13.5	218	930/135		17
27	Lốp 10.00R20D651/18PR/L-DPLUS	T10.00R20D651/18PR/L-DP	280	D651	SPEEDMAX	X		7.50X20	1050	271	489	13.5	218	930/135		17
28	Lốp 10.00R20D86/18PR/L-SPEEDMAX	T10.00R20D86/18PR/L-SM	276	D651	FIRENZA	X		7.50X20	1050	271	489	13.5	218	930/135		17
29	Lốp 10.00R20STV05A/18PR/L-FIRENZA	T10.00R20STV05A/18PR/L-FZ	E23	-	-	X		7.50X20	1050	271	489	13.5	218	930/135		18
30	Lốp 10.00R20EASYTREADSD01-AS/18PR/L	T10.00R20ESTDPSD01-AS/18PR/L	245	-	-	X		7.50X20	1054	271	489	16	216	960/135		19
31	Lốp 10.00R20D651/18PR/L-BDE	T10.00R20D651/18PR/L-BDE	252	-	-	X		7.50X20	1054	271	489	16	216	930/135		19
32	Lốp 10.00R20D821/18PR/K	T10.00R20D821/18PR/K	049	-	DPLUS	X		7.50X20	1054	271	489	16	216	930/135		19
33	Lốp 10.00R20D821/18PR/K-DPLUS	T10.00R20D821/18PR/K-DP	290	D821	SPEEDMAX	X		7.50X20	1054	271	489	16	216	930/135		19
34	Lốp 10.00R20MD41/18PR/K-SPEEDMAX	T10.00R20MD41/18PR/K-SM	275	D821	FIRENZA	X		7.50X20	1054	271	489	16	216	930/135		20
35	Lốp 10.00R20STV22/18PR/K-FIRENZA	T10.00R20STV22/18PR/K-FZ	246	-	-	X		7.50X20	1054	271	489	15.5	216	930/135		21
36	Lốp 10.00R20D821/18PR/K-BDE	T10.00R20D821/18PR/K-BDE	253	-	-	X		7.50X20	1054	271	489	15.5	216	930/135		21
37	Lốp 10.00R20D841/18PR/K	T10.00R20D841/18PR/K	075	-	DPLUS	X		7.50X20	1054	271	489	15.5	216	930/135		21
38	Lốp 10.00R20D841/18PR/K-DPLUS	T10.00R20D841/18PR/K-DP	045	D841	DEMETER	X		7.50X20	1054	271	489	15.5	216	930/135		21
39	Lốp 10.00R20DA101/18PR/K-DEMETER	T10.00R20DA101/18PR/K-DM	273	D841	-	X		7.50X20	1054	271	489	15.5	216	930/135		21
40	Lốp 10.00R20MG12/18PR/K-SPEEDMAX	T10.00R20MG12/18PR/K-SM	036	D841	MAGNUM	X		7.50X20	1054	271	489	15.5	216	930/135		21
41	Lốp 10.00R20MG12/18PR/K-MAGNUM	T10.00R20MG12/18PR/K-MN	274	D841	FIRENZA	X		7.50X20	1054	271	489	15.5	216	930/135		21
42	Lốp 10.00R20NA101/18PR/K-NAMA	T10.00R20NA101/18PR/K-NM														
43	Lốp 10.00R20STV11/18PR/K-FIRENZA	T10.00R20STV11/18PR/K-FZ														



44	Ldp1.0.00R20/D841/I/SPR/K-BDE	T1.0.00R20/D841/I/SPR/K-BDE	247	-	-	X	7.50X20	1054	271	489	15.5	216	930135	22
45	Ldp1.0.00R20/D841/I/SPR/K-MX	T1.0.00R20/D841/I/SPR/K-MX	258	-	-	X	7.50X20	1054	271	489	15.5	216	930135	23
46	Ldp1.0.00R20/D841/I/SPR/K-1IS	T1.0.00R20/D841/I/SPR/K-1IS	259	-	-	X	7.50X20	1054	271	489	15.5	216	930135	24
47	Ldp1.0.00R20/D861/I/SPR/K	T1.0.00R20/D861/I/SPR/K	261	-	-	X	7.50X20	1061	271	489	18.5	220	930135	25
48	Ldp1.0.00R20/TITANO DX618PR/K-FIRENZA	T1.0.00R20/DX618PR/K-FZ	285	D861	FIRENZA	X	7.50X20	1061	271	489	18.5	220	930135	26
49	Ldp1.0.00R20/D861/I/SPR/K-BDE	T1.0.00R20/D861/I/SPR/K-BDE	248	-	-	X	7.50X20	1061	271	489	18.5	220	830120	27
50	Ldp1.0.00R20/D91/I/4PR/F-SRM	T1.0.00R20/D91/I/4PR/F-SRM	657	-	-	X	7.50X20	1071	271	489	23.5	220	830120	27
51	Ldp1.0.00R20/D91/I/4PR/F-SRM-DP	T1.0.00R20/D91/I/4PR/F-SRM-DP	528	-	DPLUS	X	7.50X20	1071	271	489	23.5	220	930135	27
52	Ldp1.0.00R20/D91/I/8PR/F	T1.0.00R20/D91/I/8PR/F	255	-	-	X	7.50X20	1071	271	489	23.5	220	930135	27
53	Ldp1.0.00R20/D91/I/8PR/K	T1.0.00R20/D91/I/8PR/K	282	-	-	X	7.50X20	1071	271	489	23.5	220	930135	27
54	Ldp1.0.00R20/D91/I/8PR/K-DPLUS	T1.0.00R20/D91/I/8PR/K-DP	080	-	DPLUS	X	7.50X20	1071	271	489	23.5	220	930135	27
55	Ldp1.0.00R20/MD1/I/SPR/K-SPEEDMAX	T1.0.00R20/MD1/I/SPR/K-SM	284	D911	SPEEDMAX	X	7.50X20	1071	271	489	23.5	220	930135	27
56	Ldp1.0.00R20/MG1/I/SPR/K-MAGNUM	T1.0.00R20/MG1/I/SPR/K-MN	999	D911	MAGNUM	X	7.50X20	1071	271	489	23.5	220	930135	27
57	Ldp1.0.00R20/STV68A/I/SPR/F-FIRENZA	T1.0.00R20/STV68A/I/SPR/F-FZ	277	D911	FIRENZA	X	7.50X20	1071	271	489	23.5	220	930135	27
58	Ldp1.0.00R20/EASYTREAD FSD05-Q1/SPR/K	T1.0.00R20/ESTDFS05-Q1/SPR/K	E24	-	-	X	7.50X20	1071	271	489	23.5	220	930135	28
59	Ldp1.0.00R20/D91/I/SPR/F-BDE	T1.0.00R20/D91/I/SPR/F-BDE	249	-	-	X	7.50X20	1071	271	489	23.5	220	930135	28
60	Ldp275/80R22.5/LS6031/6PR/M	T275/80R22.5/LS6031/6PR/M	286	-	-	X	8.25X22.5	1025	282	475	16.5	236	830120	29
61	Ldp295/75R22.5/NVS061/6PR/M-NEBULA	T295/75R22.5/NVS061/6PR/M-NBL	380	D603	NEBULA	X	9.00X22.5	1025	280	475	16.5	236	830120	29
62	Ldp295/75R22.5/LS6031/6PR/M	T295/75R22.5/LS6031/6PR/M	845	-	-	X	9.00X22.5	1025	280	475	16.5	236	830120	29
63	Ldp295/75R22.5/LS6031/6PR/M-DRIVEFORCE	T295/75R22.5/LS6031/6PR/M-DRF	620	-	DRIVEFORCE	X	9.00X22.5	1025	280	475	16.5	236	830120	29
64	Ldp295/75R22.5/NVS061/6PR/M-NEBULA	T295/75R22.5/NVS061/6PR/M-NBL	380	D603	NEBULA	X	9.00X22.5	1025	280	489	22	220	850123	33
65	Ldp11R22.5/LS753M/6PR/M	T11R22.5/LS753M/6PR/M	E04	-	-	X	8.25X22.5	1065	280	489	22	220	850123	33
66	Ldp7.50R16/D632/I/4PR/L	T7.50R16/D632/I/4PR/L	639	-	-	X	6.00X16	805	209	375	11.5	148	770110	34
67	Ldp11.00R20/D631/I/SPR/L	T11.00R20/D631/I/SPR/L	329	-	-	X	8.00X20	1085	292	503	16	220	930135	36
68	Ldp11.00R20/D631/I/SPR/L	T11.00R20/D631/I/SPR/L	300	-	-	X	8.00X20	1085	292	503	16	220	930135	36
69	Ldp11.00R20/D631/I/SPR/L-DPLUS	T11.00R20/D631/I/SPR/L-DP	362	-	DPLUS	X	8.00X20	1085	292	503	16	220	930135	36
70	Ldp11.00R20/STV13/I/SPR/L-FIRENZA	T11.00R20/STV13/I/SPR/L-FZ	832	D631	FIRENZA	X	8.00X20	1085	292	503	16	220	930135	37
71	Ldp11.00R20/D631/I/SPR/L-BDE	T11.00R20/D631/I/SPR/L-BDE	334	-	-	X	8.00X20	1085	292	503	15	225	930135	38
72	Ldp11.00R20/D651/I/SPR/L	T11.00R20/D651/I/SPR/L	302	-	-	X	8.00X20	1083	286	503	15	225	930135	38
73	Ldp11.00R20/V551/I/SPR/L	T11.00R20/V551/I/SPR/L	348	D651	DNSTONE	X	8.00X20	1083	286	503	15	225	930135	39
74	Ldp11.00R20/D651/I/SPR/L-BDE	T11.00R20/D651/I/SPR/L-BDE	342	-	-	X	8.00X20	1083	286	503	15	225	930135	40
75	Ldp11.00R20/DR51/I/SPR/L-DSTAR	T11.00R20/DR51/I/SPR/L-DS	341	D651	DSTAR	X	8.00X20	1083	286	503	20.5	223	930135	41
76	Ldp11.00R20/D741/I/SPR/K	T11.00R20/D741/I/SPR/K	304	-	-	X	8.00X20	1092	292	503	20.5	223	930135	42
77	Ldp11.00R20/D741/I/SPR/K-BDE	T11.00R20/D741/I/SPR/K-BDE	335	-	-	X	8.00X20	1092	292	503	16.5	225	950138	43
78	Ldp11.00R20/D81/I/SPR/K	T11.00R20/D81/I/SPR/K	310	-	-	X	8.00X20	1088	286	503	16.5	225	930135	43
79	Ldp11.00R20/D81/I/SPR/K	T11.00R20/D81/I/SPR/K	305	-	-	X	8.00X20	1088	286	503	16.5	225	930135	43
80	Ldp11.00R20/D81/I/SPR/K-DPLUS	T11.00R20/D81/I/SPR/K-DP	518	-	DPLUS	X	8.00X20	1088	286	503	16.5	225	930135	43
81	Ldp11.00R20/DA100/I/SPR/K-DEMETER	T11.00R20/DA100/I/SPR/K-DM	044	D811	DEMETER	X	8.00X20	1088	286	503	16.5	225	930135	43
82	Ldp11.00R20/NA100/I/SPR/K-NAMA	T11.00R20/NA100/I/SPR/K-NM	037	D811	NAMA	X	8.00X20	1088	286	503	16.5	225	930135	43
83	Ldp11.00R20/STV73/I/SPR/K-FIRENZA	T11.00R20/STV73/I/SPR/K-FZ	833	D811	FIRENZA	X	8.00X20	1088	286	503	16.5	225	930135	44
84	Ldp11.00R20/D81/I/SPR/K-BDE	T11.00R20/D81/I/SPR/K-BDE	333	-	-	X	8.00X20	1088	286	503	16.5	225	930135	45
85	Ldp11.00R20/D81/I/SPR/K-MX	T11.00R20/D81/I/SPR/K-MX	336	-	-	X	8.00X20	1088	286	503	16.5	225	930135	46
86	Ldp11.00R20/D81/I/SPR/K-1IS	T11.00R20/D81/I/SPR/K-1IS	337	-	-	X	8.00X20	1088	286	503	16.5	225	930135	47
87	Ldp11.00R20/DM11/I/SPR/K-DSTAR	T11.00R20/DM11/I/SPR/K-DS	342	D811	DSTAR	X	8.00X20	1088	286	503	18.5	223	930135	48
88	Ldp11.00R20/D821/I/SPR/K-ST	T11.00R20/D821/I/SPR/K-ST	338	-	-	X	8.00X20	1092	286	503	16	223	930135	49
89	Ldp11.00R20/D841/I/SPR/K-MX	T11.00R20/D841/I/SPR/K-MX	339	-	-	X	8.00X20	1085	286	503	16	223	930135	50
90	Ldp11.00R20/D841/I/SPR/K-1IS	T11.00R20/D841/I/SPR/K-1IS	340	-	-	X	8.00X20	1092	286	503	18.5	223	950138	51
91	Ldp11.00R20/D821/I/SPR/L	T11.00R20/D821/I/SPR/L	309	-	-	X	8.00X20	1092	286	503	18.5	223	930135	51
92	Ldp11.00R20/D821/I/SPR/K	T11.00R20/D821/I/SPR/K	308	-	-	X	8.00X20	1092	286	503	18.5	223	930135	51
93	Ldp11.00R20/D821/I/SPR/K-DPLUS	T11.00R20/D821/I/SPR/K-DP	240	-	DPLUS	X	8.00X20	1092	286	503	18.5	223	930135	52
94	Ldp11.00R20/D821/I/SPR/K-BDE	T11.00R20/D821/I/SPR/K-BDE	322	-	-	X	8.00X20	1092	286	503	16	223	950138	53
95	Ldp11.00R20/D841/I/SPR/L	T11.00R20/D841/I/SPR/L	331	-	-	X	8.00X20	1085	286	503	16	223	930135	53
96	Ldp11.00R20/D841/I/SPR/K	T11.00R20/D841/I/SPR/K	310	-	-	X	8.00X20	1085	286	503	16	223	930135	53

97	Ldp1.00R20STV11/1/8PR/K-FIRENZA	T11.00R20STV11/1/8PR/K-FZ	834	D841	FIRENZA	X	8.00X20	1085	286	503	16	223	930/35	53
98	Ldp1.00R20D841/1/8PR/K-BDE	T11.00R20D841/1/8PR/K-BDE	325	-	-	X	8.00X20	1085	286	503	16	223	930/35	54
99	Ldp1.00R20D911/1/6PR/F	T11.00R20D911/1/6PR/F	328	-	-	X	8.00X20	1105	292	503	23.5	228	930/35	55
100	Ldp1.00R20D911/1/6PR/F-DPLUS	T11.00R20D911/1/6PR/F-DP	991	-	-	X	8.00X20	1105	292	503	23.5	228	930/35	55
101	Ldp1.00R20D911/1/6PR/F-SRM	T11.00R20D911/1/6PR/F-SRM	968	-	-	X	8.00X20	1105	292	503	23.5	228	930/35	55
102	Ldp1.00R20D911/1/6PR/F-SRM-DP	T11.00R20D911/1/6PR/F-SRM-DP	615	-	DPLUS	X	8.00X20	1105	292	503	23.5	228	930/35	55
103	Ldp1.00R20D911/1/8PR/F	T11.00R20D911/1/8PR/F	315	-	-	X	8.00X20	1105	292	503	23.5	228	930/35	55
104	Ldp1.00R20D911/1/8PR/F-DPLUS	T11.00R20D911/1/8PR/F-DP	366	-	-	X	8.00X20	1105	292	503	23.5	228	930/35	55
105	Ldp1.00R20STV68H1/1/6PR/F-FIRENZA	T11.00R20STV68H1/1/6PR/F-FZ	928	D911	FIRENZA	X	8.00X20	1105	292	503	23.5	228	930/35	55
106	Ldp1.00R20STV68H1/1/8PR/F-FIRENZA	T11.00R20STV68H1/1/8PR/F-FZ	327	D911	FIRENZA	X	8.00X20	1105	292	503	23.5	228	930/35	56
107	Ldp1.00R20D911/1/8PR/F-BDE	T11.00R20D911/1/8PR/F-BDE	326	-	-	X	8.00X20	1122	306	521	16	238	900/31	57
108	Ldp1.200R20D651/20PR/L	T12.00R20D651/20PR/L	401	-	-	X	8.50X20	1122	306	521	16	238	900/31	57
109	Ldp1.200R20D651/20PR/L-DPLUS	T12.00R20D651/20PR/L-DP	600	-	DPLUS	X	8.50X20	1122	306	521	16	238	900/31	57
110	Ldp1.200R20V851/20PR/L	T12.00R20V851/20PR/L	349	D851	D85TONE	X	8.50X20	1122	306	521	16	238	900/31	58
111	Ldp1.200R20D651/20PR/L-BDE	T12.00R20D651/20PR/L-BDE	420	-	-	X	8.50X20	1122	306	521	16	238	900/31	59
112	Ldp1.200R20D851/20PR/L-DSTAR	T12.00R20D851/20PR/L-D8	426	D851	D8STAR	X	8.50X20	1122	306	521	16	238	900/31	60
113	Ldp1.200R20D741/20PR/K	T12.00R20D741/20PR/K	403	-	-	X	8.50X20	1132	306	521	21	238	900/31	61
114	Ldp1.200R20D741/20PR/K-BDE	T12.00R20D741/20PR/K-BDE	421	-	-	X	8.50X20	1132	306	521	21	238	900/31	62
115	Ldp1.200R20D811/20PR/K	T12.00R20D811/20PR/K	404	-	-	X	8.50X20	1127	306	521	17.5	238	900/31	62
116	Ldp1.200R20D811/20PR/K-DPLUS	T12.00R20D811/20PR/K-DP	516	-	DPLUS	X	8.50X20	1127	306	521	17.5	238	900/31	62
117	Ldp1.200R20DA100/20PR/K-DEMETE	T12.00R20DA100/20PR/K-DM	643	D811	DEMETE	X	8.50X20	1127	306	521	17.5	238	900/31	62
118	Ldp1.200R20NA100/20PR/K-NAMA	T12.00R20NA100/20PR/K-NM	638	D811	NAMA	X	8.50X20	1127	306	521	17.5	238	900/31	62
119	Ldp1.200R20STV731/8PR/K-FZ	T12.00R20STV731/8PR/K-FZ	423	D811	FIRENZA	X	8.50X20	1127	306	521	17.5	238	900/31	62
120	Ldp1.200R20ESTDPSD04-MSA/20PR/K-SM	T12.00R20ESTDPSD04MSA/20PR/K-SM	625	D811	SPEEDM AX	X	8.50X20	1127	306	521	17.5	238	900/31	63
121	Ldp1.200R20D811/20PR/K-BDE	T12.00R20D811/20PR/K-BDE	419	-	-	X	8.50X20	1127	306	521	17.5	238	900/31	64
122	Ldp1.200R20D811/20PR/K-MX	T12.00R20D811/20PR/K-MX	424	-	-	X	8.50X20	1127	306	521	17.5	238	900/31	65
123	Ldp1.200R20D811/20PR/K-18	T12.00R20D811/20PR/K-18	425	-	-	X	8.50X20	1127	306	521	17.5	238	900/31	66
124	Ldp1.200R20DMM11/20PR/K-DSTAR	T12.00R20DMM11/20PR/K-D8	427	D811	DSTAR	X	8.50X20	1127	306	521	19.5	238	900/31	67
125	Ldp1.200R20D821/20PR/K	T12.00R20D821/20PR/K	405	-	-	X	8.50X20	1130	306	521	19.5	238	900/31	68
126	Ldp1.200R20D821/20PR/K-BDE	T12.00R20D821/20PR/K-BDE	416	-	-	X	8.50X20	1130	306	521	19.5	238	900/31	68
127	Ldp1.200R20D821/20PR/K-DPLUS	T12.00R20D821/20PR/K-DP	418	-	DPLUS	X	8.50X20	1130	306	521	19.5	238	900/31	69
128	Ldp1.200R20STV232/20PR/K-FZ	T12.00R20STV232/20PR/K-FZ	414	D821	FIRENZA	X	8.50X20	1130	306	521	23.5	242	900/31	70
129	Ldp1.200R20D911/20PR/F	T12.00R20D911/20PR/F	406	-	-	X	8.50X20	1140	306	521	23.5	242	900/31	70
130	Ldp1.200R20D911/20PR/F-DPLUS	T12.00R20D911/20PR/F-DP	992	-	-	X	8.50X20	1140	306	521	23.5	242	900/31	70
131	Ldp1.200R20D911/20PR/F-DPLUS-ND	T12.00R20D911/20PR/F-DP-ND	312	-	-	X	8.50X20	1140	306	521	23.5	242	900/31	70
132	Ldp1.200R20D911/20PR/F-POR	T12.00R20D911/20PR/F-POR	428	-	-	X	8.50X20	1140	306	521	23.5	242	900/31	70
133	Ldp1.200R20STV68A/20PR/F-FZ	T12.00R20STV68A/20PR/F-FZ	415	D911	FIRENZA	X	8.50X20	1140	306	521	23.5	242	900/31	70
134	Ldp1.200R20STV68A/20PR/F-POR	T12.00R20STV68A/20PR/F-POR	429	D911	-	X	8.50X20	1140	306	521	23.5	242	900/31	70
135	Ldp1.200R20ESTDPSD05-Q/20PR/F-SM	T12.00R20ESTDPSD05-Q/20PR/F-SM	626	D911	SPEEDMAX	X	8.50X20	1140	306	521	23.5	242	900/31	71
136	Ldp1.200R20D911/20PR/F-BDE	T12.00R20D911/20PR/F-BDE	417	-	-	X	8.50X20	1143	310	521	24.5	244	900/31	72
137	Ldp1.200R20D951/20PR/F	T12.00R20D951/20PR/F	422	-	-	X	8.50X24	1249	308	573	31	240	900/30	73
138	Ldp1.200R24B1215/20PR/F-BOGA	T12.00R24B1215/20PR/F-BG	461	D931	BOGA TYRES	X	8.50X24	1249	308	573	31	240	900/30	73
139	Ldp1.200R24B1215/20PR/F-BOGA-POR	T12.00R24B1215/20PR/F-BG-POR	479	D931	BOGA TYRES	X	8.50X24	1249	308	573	31	240	950/38	73
140	Ldp1.200R24D931/22PR/F-PM	T12.00R24D931/22PR/F-PM	463	-	-	X	8.50X24	1249	308	573	31	240	900/30	73
141	Ldp1.200R24D931/1/8PR/F-SRM	T12.00R24D931/1/8PR/F-SRM	969	-	-	X	8.50X24	1249	308	573	31	240	900/30	73
142	Ldp1.200R24D931/1/8PR/F-SRM-DP	T12.00R24D931/1/8PR/F-SRM-DP	656	-	DPLUS	X	8.50X24	1249	308	573	31	240	900/30	73
143	Ldp1.200R24D931/20PR/F	T12.00R24D931/20PR/F	450	-	-	X	8.50X24	1249	308	573	31	240	900/30	73
144	Ldp1.200R24D931/20PR/F-DPLUS	T12.00R24D931/20PR/F-DP	828	-	DPLUS	X	8.50X24	1249	308	573	31	240	900/30	73
145	Ldp1.200R24D931/20PR/F-DPLUS-POR	T12.00R24D931/20PR/F-DP-POR	831	-	-	X	8.50X24	1249	308	573	31	240	900/30	73
146	Ldp1.200R24D931/20PR/F-POR	T12.00R24D931/20PR/F-POR	467	-	-	X	8.50X24	1249	308	573	31	240	900/30	73
147	Ldp1.200R24D931/22PR/F	T12.00R24D931/22PR/F	167	-	-	X	8.50X24	1249	308	573	31	240	900/30	73
148	Ldp1.200R24D100/20PR/F-DEMETE	T12.00R24D100/20PR/F-DM	642	D931	DEMETE	X	8.50X24	1249	308	573	31	240	900/30	73
149	Ldp1.200R24MLA**--FIRENZA	T12.00R24MLA**--FZ	462	D931	FIRENZA	X	8.50X24	1249	308	573	31	240	900/30	73

150	Ldp12.00R24/MLA***-FIRENZA-SN	T12.00R24/MLA***-FZ-SN	929	D931	FIRENZA	X	8.50X24	1249	308	573	31	240	900130	73
151	Ldp12.00R24/MLA20PRF-FIRENZA	T12.00R24/MLA20PRF-FZ	457	D931	FIRENZA	X	8.50X24	1249	308	573	31	240	900130	73
152	Ldp12.00R24/MLA20PRF-FZ-POR	T12.00R24/MLA20PRF-FZ-POR	469	D931	FIRENZA	X	8.50X24	1249	308	573	31	240	900130	73
153	Ldp12.00R24/ND106/20PRF-NAMA	T12.00R24/ND106/20PRF-NM	458	D931	NAMA	X	8.50X24	1249	308	573	31	240	900130	73
154	Ldp12.00R24/ND106/20PRF-NM-POR	T12.00R24/ND106/20PRF-NM-POR	468	D931	NAMA	X	8.50X24	1249	308	573	31	240	900130	73
155	Ldp12.00R24/RM9320PRF-ROYAL MEGA	T12.00R24/RM9320PRF-RM	164	-	ROYAL MEGA	X	8.50X24	1249	308	573	31	240	900130	73
156	Ldp12.00R24/TS931 ET/20PRF-TRUST STAR	T12.00R24/TS931 ET/20PRF-TR	813	D931	TRUST STAR	X	8.50X24	1249	308	573	31	240	900130	73
157	Ldp325/5R24/D931***JRLJ/F-TRUSTSTONE	T325/5R24/D931***JRLJ/F-TS	885	-	TRUST STONE	X	8.50X24	1249	308	573	31	240	900130	73
158	Ldp325/5R24/TS931 ET/JRLJ/F-TRUST STAR	T325/5R24/TS931 ET/JRLJ/F-TR	814	D931	TRUST STAR	X	8.50X24	1249	308	573	31	240	900130	73
159	Ldp325/5R24/D931/JRLJ/F	T325/5R24/D931/JRLJ/F	873	-	-	X	8.50X24	1249	308	573	31	240	900130	74
160	Ldp12.00R24/D931/20PRF-BDE	T12.00R24/D931/20PRF-BDE	465	-	-	X	8.50X24	1249	308	573	19	230	850123	75
161	Ldp12.00R24/D871/20PRF-K	T12.00R24/D871/20PRF-K	456	-	-	X	8.50X24	1231	315	573	19	230	850123	75
162	Ldp12.00R24/D871/20PRF-K-POR	T12.00R24/D871/20PRF-K-POR	480	-	-	X	8.50X24	1231	315	573	19	230	850123	75
163	Ldp325/5R24/D871/20PRF-K	T325/5R24/D871/20PRF-K	850	-	-	X	8.50X24	1231	315	573	19	230	850123	75
164	Ldp325/5R24/D871/20PRF-K-DPLUS	T325/5R24/D871/20PRF-K-DP	927	-	DPLUS	X	8.50X24	1231	315	573	19	230	850123	75
165	Ldp325/5R24/D871/JRLJ/K	T325/5R24/D871/JRLJ/K	806	-	-	X	8.50X24	1231	315	573	19	230	850123	76
166	Ldp12.00R24/D871/20PRF-BDE	T12.00R24/D871/20PRF-K-BDE	466	-	-	X	8.50X24	1231	315	573	19	230	850123	77
167	Ldp12.00R24/DA0320PRF-K-DEMETER	T12.00R24/DA0320PRF-K-DM	048	-	NAMA	X	8.50X24	1222	308	573	14	230	900130	77
168	Ldp12.00R24/NA0320PRF-K-NAMA	T12.00R24/NA0320PRF-K-NM	459	-	NAMA	X	8.50X24	1222	308	573	14	230	900130	78
169	Ldp12.00R24/DA0420PRF-K-DEMETER	T12.00R24/DA0420PRF-K-DM	464	NA04	DEMETER	X	8.50X24	1222	308	573	14	230	900130	78
170	Ldp12.00R24/NA0420PRF-K-NAMA	T12.00R24/NA0420PRF-K-NM	460	-	NAMA	X	8.50X24	1222	308	573	14	230	900130	78
171	Ldp12.00R24/KK58024PRF-K-GOLDEN HAWK	T12.00R24/KK58024PRF-K-GH	762	-	-	X								
172	Ldp10R22.5/D641/14PRF/M	T10R22.5/D641/14PRF/M	490	-	-	X	7.50X22.5	1026	251	475	15	195	850123	79
173	Ldp10R22.5/D641/16PRF/M	T10R22.5/D641/16PRF/M	491	-	-	X	7.50X22.5	1026	251	475	15	195	850123	79
174	Ldp10R22.5/D641/16PRF/M-DPLUS	T10R22.5/D641/16PRF/M-DP	345	-	DPLUS	X	7.50X22.5	1026	251	475	17	220	850123	81
175	Ldp11R22.5/D601/16PRF-M-BDE	T11R22.5/D601/16PRF-M-BDE	493	-	-	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	850123	82
176	Ldp11R22.5/BL1021/16PRF-M-BG	T11R22.5/BL1021/16PRF-M-BG	547	D601	BGGA TYRES	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	720103	82
177	Ldp11R22.5/D601/14PRF/M	T11R22.5/D601/14PRF/M	513	-	-	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	850123	82
178	Ldp11R22.5/D601/16PRF/M	T11R22.5/D601/16PRF/M	501	-	-	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	850120	82
179	Ldp11R22.5/D601/16PRF-M-DPLUS-US	T11R22.5/D601/16PRF-M-DP-US	430	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	850120	82
180	Ldp11R22.5/D601/16PRF-M-US	T11R22.5/D601/16PRF-M-US	470	-	-	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	850123	82
181	Ldp11R22.5/NF1001/16PRF-M-NAMA	T11R22.5/NF1001/16PRF-M-NM	537	D601	NAMA	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	850120	82
182	Ldp11R22.5/NF1001/16PRF-M-NAMA-US	T11R22.5/NF1001/16PRF-M-NM-US	440	D601	NAMA	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	850123	82
183	Ldp11R22.5/RM601/16PRF-M-ROYAL MEGA	T11R22.5/RM601/16PRF-M-RM	548	D601	ROYAL MEGA	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	850120	82
184	Ldp11R22.5/RM601/16PRF-M-ROYAL MEGA-US	T11R22.5/RM601/16PRF-M-RM-US	436	D601	ROYAL MEGA	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	850123	82
185	Ldp11R22.5/STV061/16PRF-M-AKINA	T11R22.5/STV061/16PRF-M-AKI	534	D601	SUMO AKINA	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	850123	82
186	Ldp11R22.5/STV061/16PRF-M-FIRENZA	T11R22.5/STV061/16PRF-M-FZ	530	D601	SUMO FIRENZA	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	850123	82
187	Ldp11R22.5/D601/16PRF-M-DPLUS	T11R22.5/D601/16PRF-M-DP	504	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	850120	82
188	Ldp11R22.5/D601/16PRF-M-DPLUS-US	T11R22.5/D601/16PRF-M-DP-US-IX	082	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	850123	82
189	Ldp11R22.5/D601/16PRF-M-IX	T11R22.5/D601/16PRF-M-IX	441	-	-	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	850120	82
190	Ldp11R22.5/D601/16PRF-M-US-IX	T11R22.5/D601/16PRF-M-US-IX	148	-	-	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	850120	82
191	Ldp11R22.5/NF1001/16PRF-M-US-IX	T11R22.5/NF1001/16PRF-M-US-IX	147	D601	NAMA	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	850120	82
192	Ldp11R22.5/RM601/16PRF-M-RM-US-IX	T11R22.5/RM601/16PRF-M-RM-US-IX	146	D601	ROYAL MEGA	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	850123	82
193	Ldp11R22.5/D601/16PRF-M-SNOW	T11R22.5/D601/16PRF-M-SNOW	856	-	-	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	850123	82
194	Ldp11R22.5/D601/16PRF-M-DPLUS-SNOW	T11R22.5/D601/16PRF-M-DP-SNOW	859	-	-	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	850123	82
195	Ldp11R22.5/RM601/16PRF-M-ROYAL MEGA-SNOW	T11R22.5/RM601/16PRF-M-RM-SNOW	806	-	-	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	850123	82
196	Ldp11R22.5/STV061/16PRF-M-AKINA-SNOW	T11R22.5/STV061/16PRF-M-AKI-SNOW	858	-	-	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	850123	82
197	Ldp11R22.5/STV061/16PRF-M-FIRENZA-SNOW	T11R22.5/STV061/16PRF-M-FZ-SNOW	857	-	-	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	850120	83
198	Ldp11R22.5/D611/16PRF/L	T11R22.5/D611/16PRF/L	502	-	-	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	850123	83
199	Ldp11R22.5/D611/16PRF/M	T11R22.5/D611/16PRF/M	503	-	-	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	850123	83
200	Ldp11R22.5/D611/16PRF-M-DPLUS	T11R22.5/D611/16PRF-M-DP	512	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	850120	83
201	Ldp11R22.5/D611/16PRF-M-DPLUS-US	T11R22.5/D611/16PRF-M-DP-US	431	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	850120	83
202	Ldp11R22.5/D611/16PRF-M-US	T11R22.5/D611/16PRF-M-US	471	-	-	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	850120	83

203	Ldp11R22.5NF101/16PR/M-NAMA	T11R22.5NF101/16PR/M-NM	535	D611	NAMA	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	850/23	83
204	Ldp11R22.5RM61/16PR/M-ROYAL MEGA	T11R22.5RM61/16PR/M-RM	549	D611	ROYAL MEGA	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	850/23	83
205	Ldp11R22.5RM61/16PR/M-ROYAL MEGA-US	T11R22.5RM61/16PR/M-RM-US	437	D611	ROYAL MEGA	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	830/20	83
206	Ldp11R22.5S91/16PR/M-SPEEDMAX	T11R22.5S91/16PR/M-SM	539	D611	SPEEDMAX	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	850/23	83
207	Ldp11R22.5STV56/16PR/M-FIRENZA	T11R22.5STV56/16PR/M-FZ	531	D611	SUMO FIRENZA	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	850/23	83
208	Ldp295/75R22.5/D611/16PR/M	T295/75R22.5/D611/16PR/M	650	-	-	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	830/20	84
209	Ldp11R22.5D611/16PR/M-BDE	T11R22.5D611/16PR/M-BDE	497	-	-	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	830/20	85
210	Ldp11R22.5D611/16PR/L-1IX	T11R22.5D611/16PR/L-1IX	131	-	-	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	830/20	85
211	Ldp11R22.5D611/16PR/M-DP-US	T11R22.5D611/16PR/M-DP-US-1IX	140	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	850/23	85
212	Ldp11R22.5D611/16PR/M-1IX	T11R22.5D611/16PR/M-1IX	442	-	-	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	830/20	85
213	Ldp11R22.5D611/16PR/M-US	T11R22.5D611/16PR/M-US-1IX	138	-	-	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	830/20	85
214	Ldp11R22.5RM61/16PR/M-RM-US	T11R22.5RM61/16PR/M-RM-US-1IX	139	D611	ROYAL MEGA	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	850/23	85
215	Ldp295/75R22.5/D611/16PR/M	T295/75R22.5/D611/16PR/M-1IX	104	-	-	X	9.00X22.5	1048	287	489	14	220	850/23	86
216	Ldp11R22.5DR11/16PR/M-DSTAR	T11R22.5DR11/16PR/M-DIS	449	D611	DSTAR	X	8.25X22.5	1048	278	489	17	220	830/20	87
217	Ldp11R22.5D601/16PR/M-1S	T11R22.5D601/16PR/M-1S	447	-	-	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	830/20	87
218	Ldp11R22.5LS601/16PR/M	T11R22.5LS601/16PR/M	074	D601	-	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	830/20	87
219	Ldp11R22.5LS601/16PR/M-DPLUS	T11R22.5LS601/16PR/M-DP	876	-	D601	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	830/20	87
220	Ldp11R22.5NV4081/16PR/M-NEBULA	T11R22.5NV4081/16PR/M-NBL	387	LS601	NEBULA	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	830/20	87
221	Ldp11R22.5RM60/16PR/M-ROYAL MEGA-1S	T11R22.5RM60/16PR/M-RM-1S	296	LS601	ROYAL MEGA	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	830/20	87
222	Ldp295/80R22.5/N1786/18PR/M-NEUPAR	T295/80R22.5/N1786/18PR/M-NP	791	-	NEUPAR	X	9.00X22.5	1055	266	484	17	220	830/20	87
223	Ldp11R22.5RM60/16PR/M-ROYAL MEGA-LT	T11R22.5RM60/16PR/M-RM-LT	E18	-	-	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	850/23	87
224	Ldp11R22.5D601/16PR/M-DPLUS-LT	T11R22.5D601/16PR/M-DP-LT	E19	-	-	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	850/23	87
225	Ldp11R22.5D601/16PR/M-LT	T11R22.5D601/16PR/M-LT	E20	-	-	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	830/20	87
226	Ldp295/80R22.5/LS601/18PR/M-DPLUS	T295/80R22.5/LS601/18PR/M-DP	E39	-	-	X	9.00X22.5	1055	296	484	17	220	830/20	87
227	Ldp11R22.5CM1000/16PR/M-CARGO MASTER	T11R22.5CM1000/16PR/M-CM	E44	-	-	X	8.25X22.5	1055	278	489	17	220	830/20	87
228	Ldp11R22.5A1BANY API/16PR/M-ABT	T11R22.5A1BANY API/16PR/M	191	D642	AFRICAN BUILDER TIRES	X	8.25X22.5	1050	278	489	16	220	830/20	88
229	Ldp11R22.5AMX-5/16PR/M-DYNASTONE	T11R22.5AMX-5/16PR/M-DNS	371	LS642	DYNASTONE	X	8.25X22.5	1050	278	489	16	220	830/20	88
230	Ldp11R22.5D642/16PR/M-1S	T11R22.5D642/16PR/M-1S	448	-	-	X	8.25X22.5	1050	278	489	16	220	830/20	88
231	Ldp11R22.5DR42/16PR/M-DSTAR	T11R22.5DR42/16PR/M-DIS	525	D642	DSTAR	X	8.25X22.5	1050	278	489	16	220	830/20	88
232	Ldp11R22.5LS642/16PR/M	T11R22.5LS642/16PR/M	073	D642	-	X	8.25X22.5	1050	278	489	16	220	830/20	88
233	Ldp11R22.5LS642/16PR/M-DPLUS	T11R22.5LS642/16PR/M-DP	877	-	D642	X	8.25X22.5	1050	278	489	16	220	830/20	88
234	Ldp295/80R22.5/MG091S/16PR/L-MAGNUM	T295/80R22.5/MG091S/16PR/L	157	D642	MAGNUM	X	9.00X22.5	1050	296	484	16	220	830/20	88
235	Ldp11R22.5LS642/16PR/M-DRIVERFORCE	T11R22.5LS642/16PR/M-DRF	E58	-	DRIVERFORCE	X	8.25X22.5	1050	278	489	14.5	220	850/23	89
236	Ldp11R22.5D681/16PR/M	T11R22.5D681/16PR/M	505	-	-	X	8.25X22.5	1050	278	489	14.5	220	850/23	89
237	Ldp11R22.5D681/16PR/M-DPLUS	T11R22.5D681/16PR/M-DP	519	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1050	278	489	14.5	220	830/20	89
238	Ldp11R22.5D681/16PR/M-DPLUS-US	T11R22.5D681/16PR/M-DP-US	412	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1050	278	489	14.5	220	830/20	89
239	Ldp11R22.5D681/16PR/M-US	T11R22.5D681/16PR/M-US	472	-	-	X	8.25X22.5	1050	278	489	14.5	220	850/23	89
240	Ldp11R22.5NF101/16PR/M-NAMA	T11R22.5NF101/16PR/M-NM	538	D681	NAMA	X	8.25X22.5	1050	278	489	14.5	220	850/23	90
241	Ldp11R22.5D681/16PR/M-BDE	T11R22.5D681/16PR/M-BDE	494	-	-	X	8.25X22.5	1050	278	489	14.5	220	830/20	91
242	Ldp11R22.5D681/16PR/M-DP-US	T11R22.5D681/16PR/M-DP-US-1IX	137	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1050	278	489	14.5	220	850/23	91
243	Ldp11R22.5D681/16PR/M-1IX	T11R22.5D681/16PR/M-1IX	443	-	-	X	8.25X22.5	1050	278	489	14.5	220	830/20	91
244	Ldp11R22.5D681/16PR/M-US	T11R22.5D681/16PR/M-US-1IX	136	-	-	X	8.25X22.5	1050	278	489	21	218	850/23	92
245	Ldp11R22.5D731/16PR/M	T11R22.5D731/16PR/M	506	-	-	X	8.25X22.5	1064	278	489	21	218	830/20	92
246	Ldp11R22.5D731/16PR/M-DPLUS	T11R22.5D731/16PR/M-DP	509	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1064	278	489	21	218	830/20	92
247	Ldp11R22.5D731/16PR/M-DPLUS-US	T11R22.5D731/16PR/M-DP-US	433	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1064	278	489	21	218	830/20	92
248	Ldp11R22.5D731/16PR/M-US	T11R22.5D731/16PR/M-US	473	-	-	X	8.25X22.5	1064	278	489	21	218	850/23	93
249	Ldp11R22.5D731/16PR/M-BDE	T11R22.5D731/16PR/M-BDE	495	-	-	X	8.25X22.5	1064	278	489	21	218	830/20	94
250	Ldp11R22.5D731/16PR/M-DP-US	T11R22.5D731/16PR/M-DP-US-1IX	135	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1064	278	489	21	218	850/23	94
251	Ldp11R22.5D731/16PR/M-1IX	T11R22.5D731/16PR/M-1IX	444	-	-	X	8.25X22.5	1064	278	489	21	218	830/20	94
252	Ldp11R22.5D731/16PR/M-US	T11R22.5D731/16PR/M-US-1IX	134	-	-	X	8.25X22.5	1064	278	489	20.5	210	850/23	95
253	Ldp11R22.5D3/16PR/M-SPEEDMAX	T11R22.5D3/16PR/M-SM	540	D741	SPEEDMAX	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	210	720/103	95
254	Ldp11R22.5D741/16PR/M	T11R22.5D741/16PR/M	515	-	-	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	210	850/23	95
255	Ldp11R22.5D741/16PR/K	T11R22.5D741/16PR/K	527	-	-	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	210	850/23	95

256	Ldp11R22.5D741/16PR/M	T11R22.5D741/16PR/M	508	-	-	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	230	850/23	95
257	Ldp11R22.5D741/16PR/M-DPLUS	T11R22.5D741/16PR/M-DP	507	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	230	850/23	95
258	Ldp11R22.5D741/16PR/M-DPLUS-US	T11R22.5D741/16PR/M-DP-US	434	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	230	850/23	95
259	Ldp11R22.5D741/16PR/M-US	T11R22.5D741/16PR/M-US	474	-	-	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	230	850/23	95
260	Ldp11R22.5ND103/16PR/M-NAMA	T11R22.5ND103/16PR/M-NM	536	D741	NAMA	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	230	850/23	95
261	Ldp11R22.5RM741/16PR/M-ROYAL MEGA	T11R22.5RM741/16PR/M-RM	499	D741	ROYAL MEGA	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	230	850/23	95
262	Ldp11R22.5RM741/16PR/M-ROYAL MEGA-US	T11R22.5RM741/16PR/M-RM-US	438	D741	ROYAL MEGA	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	230	850/23	95
263	Ldp11R22.5STV80/16PR/M-FIRENZA	T11R22.5STV80/16PR/M-FZ	532	D741	SUMO FIRENZA	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	230	850/23	95
264	Ldp205/5SR22.5D741/16PR/M	T205/5SR22.5D741/16PR/M	652	-	-	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	230	850/23	96
265	Ldp11R22.5D741/16PR/M-BDE	T11R22.5D741/16PR/M-BDE	496	-	-	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	230	850/23	97
266	Ldp11R22.5D741/16PR/M-DP-US-11X	T11R22.5D741/16PR/M-DP-US-11X	145	-	-	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	230	850/23	97
267	Ldp11R22.5D741/16PR/M-11X	T11R22.5D741/16PR/M-11X	445	-	-	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	230	850/23	97
268	Ldp11R22.5D741/16PR/M-US-11X	T11R22.5D741/16PR/M-US-11X	132	-	-	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	230	850/23	97
269	Ldp11R22.5RM741/16PR/M-RM-US-11X	T11R22.5RM741/16PR/M-RM-US-11X	133	D741	ROYAL MEGA	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	230	850/23	97
270	Ldp11R22.5XA332/16PR/M-APL	T11R22.5XA332/16PR/M-APL	825	D741	APOLLO	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	230	850/23	97
271	Ldp205/5SR22.5D741/16PR/M-11X	T205/5SR22.5D741/16PR/M-11X	103	-	-	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	230	850/23	97
272	Ldp205/5SR22.5D741/16PR/M-11X	T205/5SR22.5D741/16PR/M-11X	728	D741	SPEEDMAX-PRIME	X	9.00X22.5	1065	278	489	20.5	230	850/23	97
273	Ldp205/5SR22.5D741/16PR/M-11X	T205/5SR22.5D741/16PR/M-11X	974	-	-	X	9.00X22.5	1065	286	489	20.5	230	850/23	97
274	Ldp205/5SR22.5D741/16PR/M-11X	T205/5SR22.5D741/16PR/M-11X	975	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1065	278	489	20.5	230	850/23	97
275	Ldp205/5SR22.5D741/16PR/M-11X	T205/5SR22.5D741/16PR/M-11X	230	D741	ATHOS	X	9.00X22.5	1065	278	489	20.5	230	850/23	97
276	Ldp205/5SR22.5D741/16PR/M-11X	T205/5SR22.5D741/16PR/M-11X	976	D741	MAGNUM	X	9.00X22.5	1065	278	489	20	230	850/23	98
277	Ldp11R22.5D751/16PR/M	T11R22.5D751/16PR/M	498	-	-	X	8.25X22.5	1062	278	489	20	220	850/23	98
278	Ldp11R22.5D751/16PR/M-DPLUS-US	T11R22.5D751/16PR/M-DP-US	435	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1062	278	489	20	220	850/23	98
279	Ldp11R22.5D751/16PR/M-US	T11R22.5D751/16PR/M-US	475	-	-	X	8.25X22.5	1062	278	489	20	220	850/23	98
280	Ldp11R22.5ND111/16PR/M-NAMA	T11R22.5ND111/16PR/M-NM	149	D751	NAMA	X	8.25X22.5	1062	278	489	20	220	850/23	98
281	Ldp11R22.5RM751/16PR/M-ROYAL MEGA	T11R22.5RM751/16PR/M-RM	476	D751	ROYAL MEGA	X	8.25X22.5	1062	278	489	20	220	850/23	98
282	Ldp11R22.5RM751/16PR/M-ROYAL MEGA-US	T11R22.5RM751/16PR/M-RM-US	439	D751	ROYAL MEGA	X	8.25X22.5	1062	278	489	20	220	850/23	99
283	Ldp11R22.5D751/16PR/M-DP-US	T11R22.5D751/16PR/M-DP-US-11X	142	-	-	X	8.25X22.5	1062	278	489	20	220	850/23	99
284	Ldp11R22.5D751/16PR/M-11X	T11R22.5D751/16PR/M-11X	446	-	-	X	8.25X22.5	1062	278	489	20	220	850/23	99
285	Ldp11R22.5D751/16PR/M-US-11X	T11R22.5D751/16PR/M-US-11X	144	-	-	X	8.25X22.5	1062	278	489	20	220	850/23	99
286	Ldp11R22.5ND111/16PR/M-NM	T11R22.5ND111/16PR/M-NM-11X	141	D751	NAMA	X	8.25X22.5	1062	278	489	20	220	850/23	99
287	Ldp11R22.5RM751/16PR/M-RM-US	T11R22.5RM751/16PR/M-RM-US-11X	143	D751	ROYAL MEGA	X	8.25X22.5	1062	278	489	11	200	720/105	100
288	Ldp11R22.5SR51/16PR/M-AKINA	T11R22.5SR51/16PR/M-AKI	541	-	SUMO AKINA	X	8.25X22.5	1050	275	489	11	200	850/23	100
289	Ldp11R22.5SR51/16PR/M-AKINA	T11R22.5SR51/16PR/M-AKI	546	-	SUMO AKINA	X	8.25X22.5	1055	286	489	16.5	227	720/105	101
290	Ldp11R22.5SR51/16PR/M-AKINA	T11R22.5SR51/16PR/M-AKI	542	-	SUMO AKINA	X	8.25X22.5	1055	286	489	16.5	227	850/23	101
291	Ldp11R22.5SR51/16PR/M-AKINA	T11R22.5SR51/16PR/M-AKI	543	-	SUMO AKINA	X	8.25X22.5	1070	286	489	21.5	226	720/105	102
292	Ldp11R22.5SR51/16PR/M-AKINA	T11R22.5SR51/16PR/M-AKI	544	-	SUMO AKINA	X	8.25X22.5	1070	286	489	21.5	226	850/23	102
293	Ldp11R22.5SR51/16PR/M-AKINA	T11R22.5SR51/16PR/M-AKI	545	-	SUMO AKINA	X	9.00X22.5	1086	305	503	14.5	225	930/135	103
294	Ldp11R22.5SR51/16PR/M-AKINA	T11R22.5SR51/16PR/M-AKI	565	D611	BOXA TYRES	X	9.00X22.5	1086	305	503	14.5	225	930/135	103
295	Ldp11R22.5SR51/16PR/M-AKINA	T11R22.5SR51/16PR/M-AKI	551	-	-	X	9.00X22.5	1086	305	503	14.5	225	930/135	103
296	Ldp11R22.5SR51/16PR/M-AKINA	T11R22.5SR51/16PR/M-AKI	563	D611	SUMO FIRENZA	X	9.00X22.5	1086	305	503	14.5	225	930/135	103
297	Ldp11R22.5SR51/16PR/M-AKINA	T11R22.5SR51/16PR/M-AKI	350	D611	DNSTONE	X	9.00X22.5	1086	305	503	14.5	225	930/135	104
298	Ldp11R22.5SR51/16PR/M-AKINA	T11R22.5SR51/16PR/M-AKI	560	-	-	X	9.00X22.5	1086	305	503	14.5	225	930/135	104
299	Ldp11R22.5SR51/16PR/M-AKINA	T11R22.5SR51/16PR/M-AKI	568	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1086	305	503	14.5	225	930/135	104
300	Ldp11R22.5SR51/16PR/M-AKINA	T11R22.5SR51/16PR/M-AKI	575	D611	DSTAR	X	9.00X22.5	1086	305	503	14.5	225	930/135	106
301	Ldp11R22.5SR51/16PR/M-AKINA	T11R22.5SR51/16PR/M-AKI	553	-	-	X	9.00X22.5	1086	305	503	14.5	225	930/135	107
302	Ldp11R22.5SR51/16PR/M-AKINA	T11R22.5SR51/16PR/M-AKI	569	-	-	X	9.00X22.5	1086	305	503	17.5	225	930/135	108
303	Ldp11R22.5SR51/16PR/M-AKINA	T11R22.5SR51/16PR/M-AKI	566	D821	BOXA TYRES	X	9.00X22.5	1094	305	503	17.5	225	930/135	108
304	Ldp11R22.5SR51/16PR/M-AKINA	T11R22.5SR51/16PR/M-AKI	554	-	-	X	9.00X22.5	1094	305	503	17.5	225	930/135	108
305	Ldp11R22.5SR51/16PR/M-AKINA	T11R22.5SR51/16PR/M-AKI	241	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1094	305	503	17.5	225	930/135	108
306	Ldp11R22.5SR51/16PR/M-AKINA	T11R22.5SR51/16PR/M-AKI	564	D821	SUMO FIRENZA	X	9.00X22.5	1094	305	503	17.5	225	930/135	109
307	Ldp11R22.5SR51/16PR/M-AKINA	T11R22.5SR51/16PR/M-AKI	570	-	-	X	9.00X22.5	1094	305	503	17.5	225	930/135	110
308	Ldp11R22.5SR51/16PR/M-AKINA	T11R22.5SR51/16PR/M-AKI	573	-	-	X	9.00X22.5	1094	305	503	17.5	225	930/135	110

309	Ldp12R22.5/D91/18PRK-HS	T12R22.5/D82/18PRK-HS	574	-	-	X	9.00X22.5	1094	305	503	17.5	225	930/135	111
310	Ldp12R22.5/D91/18PRF	T12R22.5/D91/18PRF	556	-	-	X	9.00X22.5	1106	305	503	21.5	227	930/135	112
311	Ldp12R22.5/D91/18PRF-DPLUS	T12R22.5/D91/18PRF-DP	408	-	-	X	9.00X22.5	1106	305	503	21.5	227	930/135	113
312	Ldp12R22.5/D91/218PRF	T12R22.5/D91/218PRF	572	-	-	X	9.00X22.5	1106	305	503	20.5	227	930/135	114
313	Ldp12R22.5/D95/18PRF	T12R22.5/D95/18PRF	576	-	-	X	9.00X22.5	1106	305	503	21.5	227	930/135	115
314	Ldp14.00R25/D95/20EAY***/TT/CR	T14.00R25/D95/20EAY***/TT/CR	190	-	-	X	10.00X25	1408	385	621	35.5	325	950/142	116
315	Ldp275/80R22.5/BL103/16PRM-BOGA	T275/80R22.5/BL103/16PRM-BO	622	D621	BOGA TYRES	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	116
316	Ldp275/80R22.5/BL103/16PRM-XBRI	T275/80R22.5/BL103/16PRM-XBRI	613	D621	XBRI	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	116
317	Ldp275/80R22.5/D621/16PRM	T275/80R22.5/D621/16PRM	601	-	-	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	116
318	Ldp275/80R22.5/D621/16PRM-DPLUS	T275/80R22.5/D621/16PRM-DP	602	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	116
319	Ldp275/80R22.5/ECOWAY/16PRM-XBRI	T275/80R22.5/ECOWAY/16PRM-XB	624	D621	XBRI	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	116
320	Ldp275/80R22.5/MGM02/16PRM-MAGNUM	T275/80R22.5/MGM02/16PRM-MN	617	D621	MAGNUM	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	116
321	Ldp275/80R22.5/NFI02/16PRM-NAMA	T275/80R22.5/NFI02/16PRM-NM	616	D621	NAMA	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	116
322	Ldp275/80R22.5/S83/16PRM-SPEEDMAX	T275/80R22.5/S83/16PRM-SM	627	D621	SPEEDMAX	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	116
323	Ldp295/75R22.5/D621/16PRM-DPLUS	T295/75R22.5/D621/16PRM-DP	681	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	116
324	Ldp295/75R22.5/D621/16PRM	T295/75R22.5/D621/16PRM	678	-	-	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	116
325	Ldp295/75R22.5/D621/16PRM-DPLUS	T295/75R22.5/D621/16PRM-DP	682	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	116
326	Ldp295/75R22.5/NFI02/16PRM-NAMA	T295/75R22.5/NFI02/16PRM-NM	683	D621	NAMA	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	116
327	Ldp295/75R22.5/RM621/16PRM-ROYAL MEGA	T295/75R22.5/RM621/16PRM-RM	679	D621	ROYAL MEGA	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	117
328	Ldp275/80R22.5/D621/16PRM-BDE	T275/80R22.5/D621/16PRM-BDE	630	-	-	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	118
329	Ldp275/80R22.5/BL103/16PRM-BG	T275/80R22.5/BL103/16PRM-BG-HX	129	D621	BOGA TYRES	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	118
330	Ldp275/80R22.5/BL103/16PRM-XB	T275/80R22.5/BL103/16PRM-XB-HX	125	D621	XBRI	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	118
331	Ldp275/80R22.5/D621/16PRM-DP	T275/80R22.5/D621/16PRM-DP-HX	124	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	118
332	Ldp275/80R22.5/D621/16PRM	T275/80R22.5/D621/16PRM-HX	634	-	-	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	118
333	Ldp275/80R22.5/D621/16PRM-SRM	T275/80R22.5/D621/16PRM-SRM	609	-	-	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	118
334	Ldp275/80R22.5/D621/16PRM-SRM-DP	T275/80R22.5/D621/16PRM-SRM-DP	644	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	118
335	Ldp275/80R22.5/ECOWAY/16PRM-XB	T275/80R22.5/ECOWAY/16PRM-XB-HX	126	D621	XBRI	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	118
336	Ldp275/80R22.5/MGM02/16PRM-MN	T275/80R22.5/MGM02/16PRM-MN-HX	127	D621	MAGNUM	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	118
337	Ldp275/80R22.5/NFI02/16PRM-NM	T275/80R22.5/NFI02/16PRM-NM-HX	130	D621	NAMA	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	118
338	Ldp275/80R22.5/S83/16PRM-SM	T275/80R22.5/S83/16PRM-SM-HX	128	D621	SPEEDMAX	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	118
339	Ldp295/75R22.5/D621/16PRM-DP	T295/75R22.5/D621/16PRM-DP-HX	642	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1016	280	471	14.5	220	830/120	118
340	Ldp295/75R22.5/D621/16PRM	T295/75R22.5/D621/16PRM-HX	640	-	-	X	9.00X22.5	1016	280	471	14.5	220	830/120	118
341	Ldp295/75R22.5/NFI02/16PRM-NM	T295/75R22.5/NFI02/16PRM-NM-HX	643	D621	NAMA	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	118
342	Ldp295/75R22.5/RM621/16PRM	T295/75R22.5/RM621/16PRM-HX	641	D621	ROYAL MEGA	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	118
343	Ldp275/80R22.5/BL112/16PRM-XBRI	T275/80R22.5/BL112/16PRM-XBRI	619	D721	XBRI	X	8.25X22.5	1030	272	471	21	225	850/123	119
344	Ldp275/80R22.5/D11/16PRM-SPEEDMAX	T275/80R22.5/D11/16PRM-SM	623	D721	SPEEDMAX	X	8.25X22.5	1030	272	471	21	225	850/123	119
345	Ldp275/80R22.5/D721/16PRM	T275/80R22.5/D721/16PRM	603	-	-	X	8.25X22.5	1030	272	471	21	225	850/123	119
346	Ldp275/80R22.5/D721/16PRM-DPLUS	T275/80R22.5/D721/16PRM-DP	628	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1030	272	471	21	225	850/123	119
347	Ldp275/80R22.5/MGM03/16PRM-MAGNUM	T275/80R22.5/MGM03/16PRM-MN	618	D721	MAGNUM	X	8.25X22.5	1030	272	471	21	225	850/123	119
348	Ldp275/80R22.5/ROBUSTCH/16PRM-XBRI	T275/80R22.5/ROBUSTCH/16PRM-XB	625	D721	XBRI	X	8.25X22.5	1030	272	471	21	225	850/123	120
349	Ldp275/80R22.5/D721/16PRM-BDE	T275/80R22.5/D721/16PRM-BDE	631	-	-	X	8.25X22.5	1030	272	471	21	225	850/123	121
350	Ldp275/80R22.5/BL112/16PRM-XB	T275/80R22.5/BL112/16PRM-XB-HX	120	D721	XBRI	X	8.25X22.5	1030	272	471	21	225	850/123	121
351	Ldp275/80R22.5/D11/16PRM-SM	T275/80R22.5/D11/16PRM-SM-HX	123	D721	SPEEDMAX	X	8.25X22.5	1030	272	471	21	225	850/123	121
352	Ldp275/80R22.5/D721/16PRM-DP	T275/80R22.5/D721/16PRM-DP-HX	119	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1030	272	471	21	225	850/123	121
353	Ldp275/80R22.5/D721/16PRM	T275/80R22.5/D721/16PRM-HX	635	-	-	X	8.25X22.5	1030	272	471	21	225	850/123	121
354	Ldp275/80R22.5/MGM03/16PRM-MN	T275/80R22.5/MGM03/16PRM-MN-HX	122	D721	MAGNUM	X	8.25X22.5	1030	272	471	21	225	850/123	121
355	Ldp275/80R22.5/ROBUSTCH/16PRM-XB	T275/80R22.5/ROBUSTCH/16PRM-XB-HX	121	D721	XBRI	X	8.25X22.5	1030	272	471	21	225	850/123	121
356	Ldp275/80R22.5/D851/16PRM	T275/80R22.5/D851/16PRM	605	-	-	X	8.25X22.5	1024	272	471	17.5	223	860/125	122
357	Ldp275/80R22.5/D851/16PRM-DPLUS	T275/80R22.5/D851/16PRM-DP	629	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1024	272	471	17.5	223	860/125	122
358	Ldp275/80R22.5/M51/16PRM-SPEEDMAX	T275/80R22.5/M51/16PRM-SM	620	D851	SPEEDMAX	X	8.25X22.5	1024	272	471	17.5	223	860/125	122
359	Ldp275/80R22.5/MGM06/16PRM-MAGNUM	T275/80R22.5/MGM06/16PRM-MN	604	D851	MAGNUM	X	8.25X22.5	1024	272	471	17.5	223	860/125	122
360	Ldp275/80R22.5/NAI03/16PRM-NAMA	T275/80R22.5/NAI03/16PRM-NM	626	D851	NAMA	X	8.25X22.5	1024	272	471	17.5	223	860/125	122
361	Ldp275/80R22.5/D851/16PRM-BDE	T275/80R22.5/D851/16PRM-BDE	642	-	-	X	8.25X22.5	1024	272	471	17.5	223	860/125	123

362	Ldp27580R22.5/D851/16PRL-DP	T27580R22.5/D851/16PRL-DP-HX	115	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1024	272	471	17.5	223	860125	124
363	Ldp27580R22.5/D851/16PRL-HX	T27580R22.5/D851/16PRL-HX	636	-	-	X	8.25X22.5	1024	272	471	17.5	223	860125	124
364	Ldp27580R22.5/D851/16PRL-ATTIOS	T27580R22.5/D851/16PRL-ATTIOS	212	D851	ATTIOS	X	8.25X22.5	1024	272	471	17.5	223	860125	124
365	Ldp27580R22.5/M51/16PRL-SM	T27580R22.5/M51/16PRL-SM-HX	117	D851	SPEEDMAX	X	8.25X22.5	1024	272	471	17.5	223	860125	124
366	Ldp27580R22.5/MGM06/16PRL-MN	T27580R22.5/MGM06/16PRL-MN-HX	116	D851	MAGNUM	X	8.25X22.5	1024	272	471	17.5	223	860125	124
367	Ldp27580R22.5/N103/16PRL-NM	T27580R22.5/N103/16PRL-NM-HX	118	D851	NAMA	X	8.25X22.5	1024	280	471	17.5	223	860125	124
368	Ldp29575R22.5/D851/16PRL	T29575R22.5/D851/16PRL	181	-	-	X	9.00X22.5	1024	280	471	17.5	223	860125	124
369	Ldp29575R22.5/DALAXMX1/16PRL-ABT	T29575R22.5/DALAXMX1/16PRL	195	D851	ERICAN BUILDER TIRIS	X	9.00X22.5	1024	272	471	22	225	860125	125
370	Ldp27580R22.5/D941/16PRL	T27580R22.5/D941/16PRL	607	-	-	X	8.25X22.5	1033	272	471	22	225	860125	125
371	Ldp27580R22.5/M051/16PRL-SPEEDMAX	T27580R22.5/M051/16PRL-SM	621	D941	SPEEDMAX	X	8.25X22.5	1033	272	471	22	225	860125	125
372	Ldp27580R22.5/MGM08/16PRL-MAGNUM	T27580R22.5/MGM08/16PRL-MN	606	D941	MAGNUM	X	8.25X22.5	1033	272	471	22	225	860125	126
373	Ldp27580R22.5/D941/16PRL-BDE	T27580R22.5/D941/16PRL-BDE	633	-	-	X	8.25X22.5	1033	272	471	22	225	860125	127
374	Ldp27580R22.5/D941/16PRL-DPLUS	T27580R22.5/D941/16PRL-DP	686	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1033	272	471	22	225	860125	127
375	Ldp27580R22.5/D941/16PRL-DPLUS	T27580R22.5/D941/16PRL-DP-HX	679	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1033	272	471	22	225	860125	127
376	Ldp27580R22.5/D941/16PRL	T27580R22.5/D941/16PRL-HX	637	-	-	X	8.25X22.5	1033	272	471	22	225	860125	127
377	Ldp27580R22.5/M051/16PRL-SM	T27580R22.5/M051/16PRL-SM-HX	638	D941	SPEEDMAX	X	8.25X22.5	1033	272	471	22	225	860125	127
378	Ldp27580R22.5/MGM08/16PRL-MN	T27580R22.5/MGM08/16PRL-MN-HX	114	D941	MAGNUM	X	8.25X22.5	1033	272	471	22	225	860125	127
379	Ldp29575R22.5/D941/16PRL	T29575R22.5/D941/16PRL	182	-	-	X	9.00X22.5	1033	280	471	22	225	860125	127
380	Ldp29575R22.5/TUCSONNOT/16PRL-ABT	T29575R22.5/TUCSONNOT/16PRL	196	D941	ERICAN BUILDER TIRIS	X	9.00X22.5	1033	284	475	18	236	860110	128
381	Ldp29575R22.5/D641/16PRL-M	T29575R22.5/D641/16PRL-M	653	-	-	X	8.25X22.5	1031	284	475	18	236	860110	128
382	Ldp29575R22.5/D641/16PRL-DPLUS	T29575R22.5/D641/16PRL-DP	673	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1031	284	475	18	236	860110	128
383	Ldp29575R22.5/D641/16PRL-M	T29575R22.5/D641/16PRL-M	651	-	-	X	8.25X22.5	1031	284	475	18	236	860110	128
384	Ldp29575R22.5/D641/16PRL-DPLUS	T29575R22.5/D641/16PRL-DP	668	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1031	284	475	18	236	860110	128
385	Ldp29575R22.5/NF104/16PRL-M-NAMA	T29575R22.5/NF104/16PRL-NM	662	D641	NAMA	X	8.25X22.5	1031	284	475	18	236	860110	128
386	Ldp29575R22.5/RM64/16PRL-ROYAL MEGA	T29575R22.5/RM64/16PRL-RM	670	D641	ROYAL MEGA	X	8.25X22.5	1031	284	475	18	236	860110	128
387	Ldp29575R22.5/STV1/16PRL-M-AKINA	T29575R22.5/STV1/16PRL-M-AKINA	663	D641	SUMO AKINA	X	8.25X22.5	1031	284	475	18	236	860110	129
388	Ldp29575R22.5/D641/16PRL-STDM	T29575R22.5/D641/16PRL-STDM	680	-	-	X	8.25X22.5	1031	284	475	18	236	860110	129
389	Ldp29575R22.5/D641/16PRL-STDM-DPLUS	T29575R22.5/D641/16PRL-STDM-DP	102	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1031	284	475	18	236	860110	129
390	Ldp29575R22.5/NF104/16PRL-STDM	T29575R22.5/NF104/16PRL-STDM	695	D641	NAMA	X	8.25X22.5	1031	284	475	18	236	860110	129
391	Ldp29575R22.5/RM64/16PRL-STDM	T29575R22.5/RM64/16PRL-STDM	645	D641	ROYAL MEGA	X	8.25X22.5	1031	284	475	18	236	860110	129
392	Ldp29575R22.5/XA311/16PRL-M-APL	T29575R22.5/XA311/16PRL-M-APL	826	D641	APOLLO	X	8.25X22.5	1031	284	475	18	236	860110	130
393	Ldp29575R22.5/D641/16PRL-L8	T29575R22.5/D641/16PRL-L8	647	-	-	X	8.25X22.5	1031	284	475	18	236	860110	130
394	Ldp29575R22.5/L8641/16PRL-M	T29575R22.5/L8641/16PRL-M	667	D641	-	X	8.25X22.5	1031	284	475	18	236	860110	130
395	Ldp29575R22.5/RM64/16PRL-ROYAL MEGA-L8	T29575R22.5/RM64/16PRL-RM-L8	306	L8641	ROYAL MEGA	X	9.00X22.5	1031	284	475	18	236	850123	130
396	Ldp29580R22.5/L8641/18PRL-DRIVEPORCE	T29580R22.5/L8641/18PRL-DRP	E16	-	-	X	9.00X22.5	1031	284	475	18	236	860110	131
397	Ldp29580R22.5/NP789/18PRL-NEUPAR	T29580R22.5/NP789/18PRL-NP	E17	D641	NEUPAR	X	8.25X22.5	1031	284	475	18	236	860110	131
398	Ldp29575R22.5/D641/16PRL-STDM-HX	T29575R22.5/D641/16PRL-STDM-HX	101	-	-	X	9.00X22.5	1021	284	475	20.5	228	860110	132
399	Ldp29575R22.5/D751/16PRL	T29575R22.5/D751/16PRL	655	-	-	X	9.00X22.5	1021	284	475	20.5	228	860110	132
400	Ldp29575R22.5/D751/16PRL-DPLUS	T29575R22.5/D751/16PRL-DP	672	-	-	X	9.00X22.5	1021	284	475	20.5	228	850123	132
401	Ldp29575R22.5/D751/16PRL	T29575R22.5/D751/16PRL	654	-	-	X	9.00X22.5	1021	284	475	20.5	228	860110	132
402	Ldp29575R22.5/D751/16PRL-DPLUS	T29575R22.5/D751/16PRL-DP	669	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1021	284	475	20.5	228	860110	132
403	Ldp29575R22.5/D751/16PRL-DPLUS-US	T29575R22.5/D751/16PRL-DP-US	675	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1021	284	475	20.5	228	860110	132
404	Ldp29575R22.5/D751/16PRL-US	T29575R22.5/D751/16PRL-US	674	-	-	X	9.00X22.5	1021	284	475	20.5	228	860110	132
405	Ldp29575R22.5/D751/16PRL-US-HX	T29575R22.5/D751/16PRL-US-HX	107	-	-	X	9.00X22.5	1021	284	475	20.5	228	860110	132
406	Ldp29575R22.5/ND111/16PRL-NAMA	T29575R22.5/ND111/16PRL-NM	650	D751	NAMA	X	9.00X22.5	1021	284	475	20.5	228	860110	132
407	Ldp29575R22.5/ND111/16PRL-NAMA-US	T29575R22.5/ND111/16PRL-NM-US	677	D751	NAMA	X	9.00X22.5	1021	284	475	20.5	228	860110	132
408	Ldp29575R22.5/RM75/16PRL-ROYAL MEGA	T29575R22.5/RM75/16PRL-RM	671	D751	DPLUS	X	9.00X22.5	1021	284	475	20.5	228	860110	133
409	Ldp29575R22.5/RM75/16PRL-ROYAL MEGA-US	T29575R22.5/RM75/16PRL-RM-US	676	D751	ROYAL MEGA	X	9.00X22.5	1021	284	475	20.5	228	860110	133
410	Ldp29575R22.5/D751/16PRL-DP	T29575R22.5/D751/16PRL-DP-HX	112	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1021	284	475	20.5	228	860110	133
411	Ldp29575R22.5/D751/16PRL-DP-US	T29575R22.5/D751/16PRL-DP-US-HX	108	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1021	284	475	20.5	228	860110	133
412	Ldp29575R22.5/D751/16PRL	T29575R22.5/D751/16PRL-HX	110	-	-	X	9.00X22.5	1021	284	475	20.5	228	860110	133
413	Ldp29575R22.5/ND111/16PRL-NM	T29575R22.5/ND111/16PRL-NM-HX	113	D751	NAMA	X	9.00X22.5	1021	284	475	20.5	228	860110	133
414	Ldp29575R22.5/ND111/16PRL-NM-US	T29575R22.5/ND111/16PRL-NM-US-HX	105	D751	NAMA	X	9.00X22.5	1021	284	475	20.5	228	860110	133

415	Ldp29575R22.5/RM75/16PR/L-RM	T29575R22.5/RM75/16PR/L-RM-1DX	111	D751	ROYAL MEGA	X	9.00X22.5	1021	264	475	20.5	228	850/123	133
416	Ldp29575R22.5/RM75/16PR/L-RM-1DX	T29575R22.5/RM75/16PR/L-RM-1DX	106	D751	ROYAL MEGA	X	9.00X22.5	1021	264	475	20.5	228	830/120	133
417	Ldp29575R22.5/XA33/16PR/L-AFL	T29575R22.5/XA33/16PR/L-AFL	827	D751	APOLLO	X	9.00X22.5	1021	264	475	20.5	228	830/120	134
418	Ldp29575R22.5/075/16PR/L-L8	T29575R22.5/075/16PR/L-L8	109	-	-	X	9.00X22.5	1021	264	475	20.5	228	830/120	134
419	Ldp29575R22.5/DBS/16PR/L-DSTAR	T29575R22.5/DBS/16PR/L-DSTAR	411	D751	DSTAR	X	9.00X22.5	1021	264	475	20.5	228	830/120	134
420	Ldp29575R22.5/DMX-6/16PR/L-DYNASTONE	T29575R22.5/DMX-6/16PR/L-DYNASTONE	375	L8751	DYNASTONE	X	9.00X22.5	1021	264	475	20.5	228	830/120	134
421	Ldp29575R22.5/L875/16PR/L	T29575R22.5/L875/16PR/L	069	D751	-	X	9.00X22.5	1021	264	475	20.5	228	830/120	134
422	Ldp29575R22.5/L875/16PR/L-DPLUS	T29575R22.5/L875/16PR/L-DP	880	D751	DPLUS	X	9.00X22.5	1021	264	475	20.5	228	830/120	134
423	Ldp29575R22.5/L875/16PR/L-DRIEFORCE	T29575R22.5/L875/16PR/L-DRF	587	D751	DRIVEFORCE	X	9.00X22.5	1021	264	475	20.5	228	830/120	134
424	Ldp29575R22.5/NV309/16PR/M-NEBULA	T29575R22.5/NV309/16PR/M-NBL	382	L8751	NEBULA	X	9.00X22.5	1021	264	475	20.5	228	830/120	134
425	Ldp29575R22.5/RM75/16PR/L-ROYAL MEGA-L8	T29575R22.5/RM75/16PR/L-RM-L8	307	L8751	ROYAL MEGA	X	9.00X22.5	1021	264	475	20.5	228	830/120	134
426	Ldp27580R22.5/L862/16PR/M	T27580R22.5/L862/16PR/M	269	-	-	X	8.25X22.5	1016	272	471	14.5	220	830/120	138
427	Ldp29575R22.5/D62/16PR/M-L8	T29575R22.5/D62/16PR/M-L8	646	-	-	X	9.00X22.5	1016	260	471	14.5	220	830/120	138
428	Ldp29575R22.5/L862/16PR/M	T29575R22.5/L862/16PR/M	068	D621	-	X	9.00X22.5	1016	260	471	14.5	220	830/120	138
429	Ldp29575R22.5/L862/16PR/M-DPLUS	T29575R22.5/L862/16PR/M-DP	966	D621	DPLUS	X	9.00X22.5	1016	260	471	14.5	220	830/120	138
430	Ldp29575R22.5/NVA07/16PR/M-NEBULA	T29575R22.5/NVA07/16PR/M-NBL	381	L8621	NEBULA	X	9.00X22.5	1016	260	471	14.5	220	830/120	138
431	Ldp29575R22.5/RM62/16PR/M-ROYAL MEGA-L8	T29575R22.5/RM62/16PR/M-RM-L8	303	L8621	ROYAL MEGA	X	9.00X22.5	1016	260	471	14.5	220	830/120	138
432	Ldp29575R22.5/L862/16PR/M-DRIVEFORCE	T29575R22.5/L862/16PR/M-DRF	871	-	DRIVEFORCE	X	9.00X22.5	1016	260	471	14.5	220	830/120	139
433	Ldp27580R22.5/MGM09/LS/16PR/L-MAGNUM	T27580R22.5/MGM09/LS/16PR/L	158	D642	MAGNUM	X	8.25X22.5	1018	276	471	15.5	220	830/120	139
434	Ldp27580R22.5/NP77/216PR/M-NEUPAR	T27580R22.5/NP77/216PR/M-NP	792	-	NEUPAR	X	8.25X22.5	1018	276	471	15.5	220	830/120	139
435	Ldp29575R22.5/ALBANYAPI/16PR/M-AHT	T29575R22.5/ALBANYAPI/16PR/M	193	D642	BUCAN BUILDER TIRES	X	9.00X22.5	1018	264	475	15.5	220	830/120	139
436	Ldp29575R22.5/AMX-5/16PR/M-DYNASTONE	T29575R22.5/AMX-5/16PR/M-DNS	376	L8642	DYNASTONE	X	9.00X22.5	1018	264	475	15.5	220	830/120	139
437	Ldp29575R22.5/D642/16PR/M-L8	T29575R22.5/D642/16PR/M-L8	648	-	-	X	9.00X22.5	1018	264	475	15.5	220	830/120	139
438	Ldp29575R22.5/D642/16PR/M-DSTAR	T29575R22.5/D642/16PR/M-D8	409	D642	DSTAR	X	9.00X22.5	1018	264	475	15.5	220	830/120	139
439	Ldp29575R22.5/L8642/16PR/M	T29575R22.5/L8642/16PR/M	058	D642	-	X	9.00X22.5	1018	264	475	15.5	220	830/120	139
440	Ldp29575R22.5/L8642/16PR/M-DPLUS	T29575R22.5/L8642/16PR/M-DP	879	D642	DPLUS	X	9.00X22.5	1018	264	475	15.5	220	830/120	139
441	Ldp29575R22.5/L8642/16PR/M-DRIVEFORCE	T29575R22.5/L8642/16PR/M-DRF	855	-	DRIVEFORCE	X	9.00X22.5	1018	264	475	15.5	220	830/120	139
442	Ldp29575R22.5/RM642/16PR/M-ROYAL MEGA	T29575R22.5/RM642/16PR/M-RM	032	D642	ROYAL MEGA	X	9.00X22.5	1018	264	475	15.5	210	830/120	140
443	Ldp27580R22.5/L8653/16PR/M-DPLUS	T27580R22.5/L8653/16PR/M-DP	580	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1008	276	471	10.5	210	830/120	140
444	Ldp27580R22.5/L8653/16PR/M-DRIVEFORCE	T27580R22.5/L8653/16PR/M-DRF	506	-	DRIVEFORCE	X	8.25X22.5	1008	276	471	10.5	210	830/120	140
445	Ldp29575R22.5/D653/16PR/M-L8	T29575R22.5/D653/16PR/M-L8	649	-	-	X	9.00X22.5	1008	264	475	10.5	210	830/120	140
446	Ldp29575R22.5/D653/16PR/M-DSTAR	T29575R22.5/D653/16PR/M-D8	410	D653	DSTAR	X	9.00X22.5	1008	264	475	10.5	210	830/120	140
447	Ldp29575R22.5/L8653/16PR/M	T29575R22.5/L8653/16PR/M	057	D653	-	X	9.00X22.5	1008	264	475	10.5	210	830/120	140
448	Ldp29575R22.5/L8653/16PR/M-DFORCE	T29575R22.5/L8653/16PR/M-DF	221	-	DFORCE	X	9.00X22.5	1008	264	475	10.5	210	830/120	140
449	Ldp29575R22.5/L8653/16PR/M-DPLUS	T29575R22.5/L8653/16PR/M-DP	873	D653	DPLUS	X	9.00X22.5	1008	264	475	10.5	210	830/120	140
450	Ldp29575R22.5/L8653/16PR/M-DRIVEFORCE	T29575R22.5/L8653/16PR/M-DRF	591	-	DRIVEFORCE	X	9.00X22.5	1008	264	475	10.5	210	830/120	140
451	Ldp29575R22.5/NVT01/16PR/M-NEBULA	T29575R22.5/NVT01/16PR/M-NBL	379	L8653	NEBULA	X	9.00X22.5	1008	264	475	10.5	210	830/120	140
452	Ldp29575R22.5/RM65/16PR/M-ROYAL MEGA	T29575R22.5/RM65/16PR/M-RM	031	D653	ROYAL MEGA	X	9.00X22.5	1008	264	475	10.5	210	830/120	140
453	Ldp29575R22.5/7MX-1/16PR/M-DYNASTONE	T29575R22.5/7MX-1/16PR/M-DNS	377	L8653	DYNASTONE	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/123	141
454	Ldp29580R22.5/BL102/16PR/M-BOGA	T29580R22.5/BL102/16PR/M-BG	741	D601	BOGA TYRES	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/123	141
455	Ldp29580R22.5/BL102/16PR/M-XBRI	T29580R22.5/BL102/16PR/M-XBRI	723	D601	XBRI	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/123	141
456	Ldp29580R22.5/D601/16PR/M	T29580R22.5/D601/16PR/M	701	-	-	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/123	141
457	Ldp29580R22.5/D601/16PR/M-DPLUS	T29580R22.5/D601/16PR/M-DP	700	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/123	141
458	Ldp29580R22.5/D601/16PR/M	T29580R22.5/D601/16PR/M	722	-	-	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/123	141
459	Ldp29580R22.5/D601/16PR/M-XBRI	T29580R22.5/D601/16PR/M-XB	745	D601	XBRI	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/123	141
460	Ldp29580R22.5/D601/16PR/M-XBRI	T29580R22.5/D601/16PR/M-XB	746	D601	XBRI	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/123	141
461	Ldp29580R22.5/MGM01/18PR/M-MAGNUM	T29580R22.5/MGM01/18PR/M-MN	731	D601	MAGNUM	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/123	141
462	Ldp29580R22.5/NP100/16PR/M-NAMA	T29580R22.5/NP100/16PR/M-NM	748	D601	NAMA	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/123	141
463	Ldp29580R22.5/81/16PR/M-SPEEDMAX	T29580R22.5/81/16PR/M-SM	734	D601	SPEEDMAX	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/123	141
464	Ldp29580R22.5/81/18PR/STD/M-SPEEDMAX	T29580R22.5/81/18PR/STD/M-SM	743	D601	SPEEDMAX	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/123	141
465	Ldp29580R22.5/STV06/16PR/M-FIRENZA	T29580R22.5/STV06/16PR/M-FZ	729	D601	SUMO FIRENZA	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/123	142
466	Ldp29580R22.5/BL102/18PR/STD/M-XBRI	T29580R22.5/BL102/18PR/STD/M-XB	725	D601	XBRI	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/123	142
467	Ldp29580R22.5/D601/16PR/STD/M	T29580R22.5/D601/16PR/STD/M	714	-	-	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/123	142

468	Ldp29580R22.5/D60/118PR-STD/M	T29580R22.5/D60/118PR-STD/M	726	-	-	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/23	142
469	Ldp29580R22.5/D60/118PR-STD/M-DPLUS	T29580R22.5/D60/118PR-STD/M-DP	693	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/23	142
470	Ldp29580R22.5/MCM01/18PR-STD/M-MAGNUM	T29580R22.5/MCM01/18PR-STD/M-MN	732	D601	MAGNUM	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/23	143
471	Ldp29580R22.5/D60/118PR-M-BDE	T29580R22.5/D60/118PR-M-BDE	686	-	-	X	9.00X22.5	1054	297	484	14	240	850/23	144
472	Ldp29580R22.5/D67/118PR/M	T29580R22.5/D67/118PR/M	703	-	-	X	9.00X22.5	1048	297	484	14	240	850/23	144
473	Ldp29580R22.5/D67/118PR-M-DPLUS	T29580R22.5/D67/118PR-M-DP	699	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1048	297	484	14	240	850/23	144
474	Ldp29580R22.5/MCM05/18PR/M-MAGNUM	T29580R22.5/MCM05/18PR/M-MN	692	D671	MAGNUM	X	9.00X22.5	1048	297	484	14	240	850/23	144
475	Ldp29580R22.5/118PR/M-SPEEDMAX	T29580R22.5/118PR/M-SM	735	D671	SPEEDMAX	X	9.00X22.5	1048	297	484	14	240	850/23	145
476	Ldp29580R22.5/D67/118PR/M-BDE	T29580R22.5/D67/118PR/M-BDE	687	-	-	X	9.00X22.5	1048	297	484	14	240	850/23	146
477	Ldp29580R22.5/MCM05/18PR/M-MAGNUM-BDE	T29580R22.5/MCM05/18PR/M-MN-BDE	684	D671	MAGNUM	X	9.00X22.5	1048	297	484	21	250	850/23	147
478	Ldp29580R22.5/BL112/18PR/M-BOGA	T29580R22.5/BL112/18PR/M-BG	742	D721	BOGA TYRES	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	147
479	Ldp29580R22.5/BL112/18PR/M-XBRI	T29580R22.5/BL112/18PR/M-XBRI	724	D721	XBRI	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	147
480	Ldp29580R22.5/D11/18PR/M-SPEEDMAX	T29580R22.5/D11/18PR/M-SM	736	D721	SPEEDMAX	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	147
481	Ldp29580R22.5/D721/16PR/M	T29580R22.5/D721/16PR/M	704	-	-	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	147
482	Ldp29580R22.5/D721/18PR/M	T29580R22.5/D721/18PR/M	705	-	-	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	147
483	Ldp29580R22.5/D721/18PR/M-DPLUS	T29580R22.5/D721/18PR/M-DP	750	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	147
484	Ldp29580R22.5/MCM03/18PR/M-MAGNUM	T29580R22.5/MCM03/18PR/M-MN	733	D721	MAGNUM	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	147
485	Ldp29580R22.5/ND101/16PR/M-NAMA	T29580R22.5/ND101/16PR/M-NM	749	D721	NAMA	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	147
486	Ldp29580R22.5/8R17/18PR/M-XBRI	T29580R22.5/8R17/18PR/M-XB	747	D721	XBRI	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	147
487	Ldp29580R22.5/8TV09/16PR/M-FIRENZA	T29580R22.5/8TV09/16PR/M-FZ	730	D721	SUMO FIRENZA	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	148
488	Ldp29580R22.5/D721/18PR/M-BDE	T29580R22.5/D721/18PR/M-BDE	688	-	-	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	149
489	Ldp29580R22.5/MCM03/18PR/M-MAGNUM-BDE	T29580R22.5/MCM03/18PR/M-MN-BDE	685	D721	MAGNUM	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	150
490	Ldp29580R22.5/D722/18PR/M	T29580R22.5/D722/18PR/M	719	-	-	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	150
491	Ldp29580R22.5/D722/18PR/M-DPLUS	T29580R22.5/D722/18PR/M-DP	694	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	150
492	Ldp29580R22.5/MCM07/18PR/M-MAGNUM	T29580R22.5/MCM07/18PR/M-MN	696	D722	MAGNUM	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	151
493	Ldp29580R22.5/D722/18PR/M-BDE	T29580R22.5/D722/18PR/M-BDE	689	-	-	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	152
494	Ldp29580R22.5/D851/18PR/L	T29580R22.5/D851/18PR/L	706	-	-	X	9.00X22.5	1058	297	484	18	240	850/23	152
495	Ldp29580R22.5/D851/18PR/L-DPLUS	T29580R22.5/D851/18PR/L-DP	695	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1058	297	484	18	240	850/23	152
496	Ldp29580R22.5/M516PR/L-SPEEDMAX	T29580R22.5/M516PR/L-SM	738	D851	SPEEDMAX	X	9.00X22.5	1058	297	484	18	240	850/23	152
497	Ldp29580R22.5/M518PR/L-SPEEDMAX	T29580R22.5/M518PR/L-SM	737	D851	SPEEDMAX	X	9.00X22.5	1058	297	484	18	240	850/23	152
498	Ldp29580R22.5/MCM06/18PR/L-MAGNUM	T29580R22.5/MCM06/18PR/L-MN	697	D851	MAGNUM	X	9.00X22.5	1058	297	484	18	240	850/23	153
499	Ldp29580R22.5/D851/18PR/L-BDE	T29580R22.5/D851/18PR/L-BDE	690	-	-	X	9.00X22.5	1058	297	484	23	250	850/23	154
500	Ldp29580R22.5/D941/18PR/L	T29580R22.5/D941/18PR/L	708	-	-	X	9.00X22.5	1066	297	484	23	250	850/23	154
501	Ldp29580R22.5/D941/18PR/L-DPLUS	T29580R22.5/D941/18PR/L-DP	639	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1066	297	484	23	250	850/23	154
502	Ldp29580R22.5/M519PR/L-SPEEDMAX	T29580R22.5/M519PR/L-SM	744	D941	SPEEDMAX	X	9.00X22.5	1066	297	484	23	250	850/23	154
503	Ldp29580R22.5/MCM08/18PR/L-MAGNUM	T29580R22.5/MCM08/18PR/L-MN	698	D941	MAGNUM	X	9.00X22.5	1066	297	484	23	250	850/23	155
504	Ldp29580R22.5/D941/18PR/L-BDE	T29580R22.5/D941/18PR/L-BDE	691	-	-	X	9.00X22.5	1066	297	484	15	250	860/25	156
505	Ldp29580R22.5/8SR05A/16PR/M-FIRENZA	T29580R22.5/8SR05A/16PR/M-FZ	739	-	SUMO FIRENZA	X	9.00X22.5	1052	300	498	20.5	250	860/25	157
506	Ldp29580R22.5/8SD08/16PR/M-FIRENZA	T29580R22.5/8SD08/16PR/M-FZ	740	-	SUMO FIRENZA	X	9.00X22.5	1061	309	498	15.5	246	830/20	158
507	Ldp31580R22.5/BL102/18PR/M-BOGA	T31580R22.5/BL102/18PR/M-BG	741	D601	BOGA TYRES	X	9.00X22.5	1081	309	498	15.5	246	830/20	158
508	Ldp31580R22.5/D601/18PR/M	T31580R22.5/D601/18PR/M	751	-	-	X	9.00X22.5	1081	309	498	15.5	246	850/23	158
509	Ldp31580R22.5/D601/20PR/M	T31580R22.5/D601/20PR/M	778	-	-	X	9.00X22.5	1081	309	498	15.5	246	850/23	158
510	Ldp31580R22.5/D601/20PR/M-DPLUS	T31580R22.5/D601/20PR/M-DP	782	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1081	309	498	15.5	246	850/23	158
511	Ldp31580R22.5/D601/20PR/M-DSTAR	T31580R22.5/D601/20PR/M-D8	412	-	DSTAR	X	9.00X22.5	1081	309	498	15.5	246	830/20	158
512	Ldp31580R22.5/NP100/18PR/M-NAMA	T31580R22.5/NP100/18PR/M-NM	776	D601	NAMA	X	9.00X22.5	1081	309	498	15.5	246	850/23	158
513	Ldp31580R22.5/NP100/20PR/M-NAMA	T31580R22.5/NP100/20PR/M-NM	773	D601	NAMA	X	9.00X22.5	1081	309	498	15.5	246	850/23	158
514	Ldp31580R22.5/RM60/20PR/M-ROYAL MEGA	T31580R22.5/RM60/20PR/M-RM	779	D601	ROYAL MEGA	X	9.00X22.5	1081	309	498	15.5	246	830/20	158
515	Ldp31580R22.5/8TV09/18PR/M-FIRENZA	T31580R22.5/8TV09/18PR/M-FZ	765	D601	SUMO FIRENZA	X	9.00X22.5	1081	309	498	15.5	246	830/20	158
516	Ldp31580R22.5/D601/18PR/M-SNOW	T31580R22.5/D601/18PR/M-SW	783	-	-	X	9.00X22.5	1081	309	498	15.5	246	830/20	158
517	Ldp31580R22.5/8TV09/18PR/M-FZ-SNOW	T31580R22.5/8TV09/18PR/M-SW	785	-	-	X	9.00X22.5	1081	309	498	15.5	246	850/23	158
518	Ldp31580R22.5/D601/20PR/M-DRIVEFORCE	T31580R22.5/D601/20PR/M-DRF	850	-	DRIVEFORCE	X	9.00X22.5	1081	309	498	22.5	250	850/23	159
519	Ldp12R22.5/D721/20PR/M	T12R22.5/D721/20PR/M	824	-	-	X	9.00X22.5	1066	309	498	22.5	250	850/23	159
520	Ldp31580R22.5/BL112/20PR/M-BOGA	T31580R22.5/BL112/20PR/M-BG	760	D721	BOGA TYRES	X	9.00X22.5	1066	309	498	22.5	250	850/23	159

521	Ldp31580R22.5/D721/20PR/M	T31580R22.5/D721/20PR/M	752	-	-	X	9.00X22.5	1096	309	498	22.5	250	850/23	159
522	Ldp31580R22.5/D721/20PR/M-DPLUS	T31580R22.5/D721/20PR/M-DP	085	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1096	309	498	22.5	250	850/23	159
523	Ldp31580R22.5/DD101/20PR/M-DEMETER	T31580R22.5/DD101/20PR/M-DM	914	D721	DEMETER	X	9.00X22.5	1096	309	498	22.5	250	850/23	159
524	Ldp31580R22.5/ND101/20PR/M-NAMA	T31580R22.5/ND101/20PR/M-NM	774	D721	NAMA	X	9.00X22.5	1096	309	498	22.5	250	850/23	159
525	Ldp31580R22.5/STV09/20PR/M-FIRENZA	T31580R22.5/STV09/20PR/M-FZ	766	D721	SUMO FIRENZA	X	9.00X22.5	1096	309	498	22.5	250	850/23	159
526	Ldp12K22.5/D811/18PR/K-MX	T12K22.5/D811/18PR/K-MX	087	-	-	X	9.00X22.5	1086	309	498	17.5	246	850/23	160
527	Ldp31580R22.5/B1201/20PR/L-M+S	T31580R22.5/B1201/20PR/L-M+S	098	D811	BOGA TYRES	X	9.00X22.5	1086	309	498	17.5	246	850/23	160
528	Ldp31580R22.5/B1201/20PR/L-BOGA	T31580R22.5/B1201/20PR/L-BG	770	D811	BOGA TYRES	X	9.00X22.5	1086	309	498	17.5	246	850/23	160
529	Ldp31580R22.5/D811/20PR/L	T31580R22.5/D811/20PR/L	753	-	-	X	9.00X22.5	1086	309	498	17.5	246	850/23	160
530	Ldp31580R22.5/D811/20PR/L-M+S	T31580R22.5/D811/20PR/L-M+S	100	-	-	X	9.00X22.5	1086	309	498	17.5	246	850/23	160
531	Ldp31580R22.5/D811/20PR/L-DPLUS	T31580R22.5/D811/20PR/L-DP	780	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1086	309	498	17.5	246	850/23	160
532	Ldp31580R22.5/D811/20PR/L-DPLUS-M+S	T31580R22.5/D811/20PR/L-DPM+S	078	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1086	309	498	17.5	246	850/23	160
533	Ldp31580R22.5/D811/20PR/L-DEMETER	T31580R22.5/D811/20PR/L-DM	915	D811	DEMETER	X	9.00X22.5	1086	309	498	17.5	246	850/23	160
534	Ldp31580R22.5/D811/20PR/L-DSTAR	T31580R22.5/D811/20PR/L-DS	599	-	DSTAR	X	9.00X22.5	1086	309	498	17.5	246	850/23	160
535	Ldp31580R22.5/NA100/20PR/L-M+S	T31580R22.5/NA100/20PR/L-M+S	097	D811	NAMA	X	9.00X22.5	1086	309	498	17.5	246	850/23	160
536	Ldp31580R22.5/NA100/20PR/L-NAMA	T31580R22.5/NA100/20PR/L-NM	777	D811	NAMA	X	9.00X22.5	1086	309	498	17.5	246	850/23	160
537	Ldp31580R22.5/STV73/20PR/L-M+S	T31580R22.5/STV73/20PR/L-M+S	099	D811	SUMO FIRENZA	X	9.00X22.5	1086	309	498	17.5	246	850/23	160
538	Ldp31580R22.5/STV73/20PR/L-FIRENZA	T31580R22.5/STV73/20PR/L-FZ	767	D811	SUMO FIRENZA	X	9.00X22.5	1086	309	498	17.5	246	850/23	160
539	Ldp12K22.5/B1214/20PR/K-BOGA	T12K22.5/B1214/20PR/K-BG	567	D921	BOGA TYRES	X	9.00X22.5	1095	309	498	22	250	850/23	161
540	Ldp12K22.5/D921/20PR/K	T12K22.5/D921/20PR/K	557	-	-	X	9.00X22.5	1095	309	498	22	250	850/23	161
541	Ldp31580R22.5/B1214/20PR/K-BOGA	T31580R22.5/B1214/20PR/K-BG	772	D921	BOGA TYRES	X	9.00X22.5	1095	309	498	22	250	850/23	161
542	Ldp31580R22.5/B1214/20PR/K-BOGA-POR	T31580R22.5/B1214/20PR/K-POR	096	D921	-	X	9.00X22.5	1095	309	498	22	250	850/23	161
543	Ldp31580R22.5/D921/20PR/K	T31580R22.5/D921/20PR/K	754	-	-	X	9.00X22.5	1095	309	498	22	250	850/23	161
544	Ldp31580R22.5/D921/20PR/K-DPLUS	T31580R22.5/D921/20PR/K-DP	084	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1095	309	498	22	250	850/23	161
545	Ldp31580R22.5/D921/20PR/K-DPLUS-POR	T31580R22.5/D921/20PR/K-DP-POR	077	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1095	309	498	22	250	850/23	161
546	Ldp31580R22.5/D921/20PR/K-POR	T31580R22.5/D921/20PR/K-POR	781	-	-	X	9.00X22.5	1095	309	498	22	250	850/23	161
547	Ldp31580R22.5/D1107/20PR/K-DEMETER	T31580R22.5/D1107/20PR/K-DM	916	D921	DEMETER	X	9.00X22.5	1095	309	498	22	250	850/23	161
548	Ldp31580R22.5/ND107/20PR/K-NAMA	T31580R22.5/ND107/20PR/K-NM	775	D921	NAMA	X	9.00X22.5	1095	309	498	22	250	850/23	161
549	Ldp31580R22.5/STV10/20PR/K-FIRENZA	T31580R22.5/STV10/20PR/K-FZ	768	D921	SUMO FIRENZA	X	9.00X22.5	1095	309	498	22	250	850/23	161
550	Ldp31580R22.5/STV10/20PR/K-FIRENZA-POR	T31580R22.5/STV10/20PR/K-FZ-POR	081	D921	SUMO FIRENZA	X	9.00X22.5	1095	309	498	22	250	850/23	161
551	Ldp3856SR22.5/B121/20PR/M-BOGA	T3856SR22.5/B121/20PR/M-BG	810	D661	BOGA TYRES	X	11.75X22.5	1072	382	495	16	298	900/29	162
552	Ldp3856SR22.5/D661/20PR/M	T3856SR22.5/D661/20PR/M	800	-	-	X	11.75X22.5	1072	382	495	16	298	900/29	162
553	Ldp3856SR22.5/D661/20PR/M-DPLUS	T3856SR22.5/D661/20PR/M-DP	083	-	DPLUS	X	11.75X22.5	1072	382	495	16	298	900/29	162
554	Ldp3856SR22.5/D661/20PR/M-DSTAR	T3856SR22.5/D661/20PR/M-DS	413	-	DSTAR	X	11.75X22.5	1072	382	495	16	298	900/29	162
555	Ldp3856SR22.5/ND107/20PR/M-NAMA	T3856SR22.5/ND107/20PR/M-NM	812	D661	NAMA	X	11.75X22.5	1072	382	495	16	298	900/29	162
556	Ldp3856SR22.5/STV55/20PR/M-FIRENZA	T3856SR22.5/STV55/20PR/M-FZ	808	D661	SUMO FIRENZA	X	11.75X22.5	1072	382	495	16	298	900/29	162
557	Ldp3856SR22.5/STV55/20PR/M-SM	T3856SR22.5/STV55/20PR/M-SM	827	-	-	X	11.75X22.5	1072	382	495	16	298	900/29	162
558	Ldp3856SR22.5/D661/20PR/M-SNOW	T3856SR22.5/D661/20PR/M-SNOW	840	-	-	X	11.75X22.5	1072	382	495	16	298	900/29	162
559	Ldp3856SR22.5/D661/20PR/M-DPLUS-SNOW	T3856SR22.5/D661/20PR/M-DP-SNOW	841	-	-	X	11.75X22.5	1072	382	495	16	298	900/29	162
560	Ldp3856SR22.5/STV55/20PR/M-SM-SNOW	T3856SR22.5/STV55/20PR/M-SM-SNOW	854	D661	SUMO FIRENZA	X	11.75X22.5	1072	382	495	16	298	900/29	163
561	Ldp3856SR22.5/B1221/20PR/M-BOGA	T3856SR22.5/B1221/20PR/M-BG	811	D711	BOGA TYRES	X	11.75X22.5	1072	382	495	16.5	298	900/29	163
562	Ldp3856SR22.5/B1221/20PR/M-BOGA	T3856SR22.5/B1221/20PR/M-BG	813	D711	BOGA TYRES	X	11.75X22.5	1072	382	495	16.5	298	900/29	163
563	Ldp3856SR22.5/D711/20PR/M	T3856SR22.5/D711/20PR/M	801	-	-	X	11.75X22.5	1072	382	495	16.5	298	900/29	163
564	Ldp3856SR22.5/D711/20PR/M-DPLUS	T3856SR22.5/D711/20PR/M-DP	076	-	DPLUS	X	11.75X22.5	1072	382	495	16.5	298	900/29	163
565	Ldp3856SR22.5/ND100/20PR/M-NAMA	T3856SR22.5/ND100/20PR/M-NM	815	D711	NAMA	X	11.75X22.5	1072	382	495	16.5	298	900/29	163
566	Ldp3856SR22.5/STV66/20PR/M-FIRENZA	T3856SR22.5/STV66/20PR/M-FZ	809	D711	SUMO FIRENZA	X	11.75X22.5	1072	382	495	16.5	298	900/29	163
567	Ldp3856SR22.5/STV66/20PR/M-SM	T3856SR22.5/STV66/20PR/M-SM	828	D711	SPEEDMAX	X	11.75X22.5	1072	382	495	16.5	298	900/29	164
568	Ldp3856SR22.5/D711/20PR-Q112M	T3856SR22.5/D711/20PR-Q112M	814	-	-	X	11.75X22.5	1072	382	495	16.5	298	900/29	165
569	Ldp3259SR24/TS88/20PR-Q112M	T3259SR24/TS88/20PR-Q112M	852	-	-	X	8.50X24	1231	315	573	19	210	850/23	166
570	Ldp3259SR24/TS88/20PR-Q112M	T3259SR24/TS88/20PR-Q112M	855	-	-	X	8.50X24	1231	315	573	19	210	850/23	167
571	Ldp3259SR24/TS88/20PR-Q112M-TRUST	T3259SR24/TS88/20PR-Q112M-TS	854	D871	TRUST STONE	X	8.50X24	1231	315	573	19	210	850/23	168
572	Ldp3856SR22.5/D661/20PR/M-BDE	T3856SR22.5/D661/20PR/M-BDE	816	-	-	X	11.75X22.5	1072	382	495	16	298	900/29	169
573	Ldp3856SR22.5/D711/20PR/M-BDE	T3856SR22.5/D711/20PR/M-BDE	817	-	-	X	11.75X22.5	1072	382	495	16.5	298	900/29	169

574	Ldp255/70R22.5/D653/16PR/M	T255/70R22.5/D653/16PR/M	004	-	-	X	7.50X22.5	933	248	435	14	200	830/20	170
575	Ldp255/70R22.5/D653/16PR/M-DSTAR	T255/70R22.5/D653/16PR/M-D8	168	D653	DSTAR	X	7.50X22.5	933	248	435	14	200	830/20	170
576	Ldp255/70R22.5/RM65/16PR/M-ROYAL MEGA	T255/70R22.5/RM65/16PR/M-RM	033	D653	ROYAL MEGA	X	7.50X22.5	933	248	435	14	200	830/20	170
577	Ldp11R22.5/D81/216PR/M-DSTAR	T11R22.5/D81/216PR/M-D8	093	D612	DSTAR	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	850/23	171
578	Ldp12R22.5/D81/216PR/M-DSTAR	T12R22.5/D81/216PR/M-D8	092	D612	DSTAR	X	9.00X22.5	1086	305	489	14	220	850/23.5	172
579	Ldp11R24.5/D642/16PR/L	T11R24.5/D642/16PR/L	091	-	-	X	8.25X24.5	1108	280	515	16.5	210	830/20	173
580	Ldp11R24.5/RM75/16PR/L-ROYAL MEGA	T11R24.5/RM75/16PR/L-RM	034	D642	ROYAL MEGA	X	8.25X24.5	1108	280	515	16.5	210	830/20	173
581	Ldp11R24.5/D751/16PR/L	T11R24.5/D751/16PR/L	090	-	-	X	8.25X24.5	1118	280	515	20.5	215	830/20	174
582	Ldp11R24.5/RM75/16PR/L-ROYAL MEGA	T11R24.5/RM75/16PR/L-RM	035	D751	ROYAL MEGA	X	8.25X24.5	1118	280	515	20.5	215	830/20	174
583	Ldp285/75R24.5/D642/16PR/L	T285/75R24.5/D642/16PR/L	089	-	-	X	8.25X24.5	1055	275	492	15.5	215	830/20	175
584	Ldp285/75R24.5/RM64/16PR/L	T285/75R24.5/RM64/16PR/L	886	D642	ROYAL MEGA	X	8.25X24.5	1055	275	492	15.5	215	830/20	175
585	Ldp285/75R24.5/D751/16PR/L	T285/75R24.5/D751/16PR/L	088	-	-	X	8.25X24.5	1066	275	492	20.5	215	830/20	176
586	Ldp285/75R24.5/RM75/16PR/L	T285/75R24.5/RM75/16PR/L	887	D751	ROYAL MEGA	X	8.25X24.5	1066	275	492	20.5	215	830/20	176
587	Ldp11R22.5/L861/114PR/M	T11R22.5/L861/114PR/M	862	D611	-	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	720/10	178
588	Ldp11R22.5/L861/116PR/L	T11R22.5/L861/116PR/L	407	-	-	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	830/20	178
589	Ldp11R22.5/L861/116PR/M	T11R22.5/L861/116PR/M	072	D611	-	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	830/20	178
590	Ldp11R22.5/L861/116PR/M-DPLUS	T11R22.5/L861/116PR/M-DP	967	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	830/20	178
591	Ldp11R22.5/L861/116PR/M-DRIVEFORCE	T11R22.5/L861/116PR/M-DRF	514	-	DRIVEFORCE	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	830/20	178
592	Ldp11R22.5/RM6/16PR/M-ROYAL MEGA-LS	T11R22.5/RM6/16PR/M-RM-LS	297	LS611	ROYAL MEGA	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	830/20	178
593	Ldp275/80R22.5/HT1/16PR/L-ATHOS	T275/80R22.5/HT1/16PR/L-ATHOS	233	LS611	ATHOS	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	830/20	178
594	Ldp275/80R22.5/NP71/116PR/M-NEUPAR	T275/80R22.5/NP71/116PR/M-NP	523	LS611	NEUPAR	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	830/20	178
595	Ldp295/75R22.5/LS611/116PR/M	T295/75R22.5/LS611/116PR/M	314	-	-	X	9.00X22.5	1048	287	489	14	220	830/20	178
596	Ldp295/80R22.5/LS611/116PR/L-DPLUS	T295/80R22.5/LS611/116PR/L-DP	324	D611	DPLUS	X	9.00X22.5	1048	287	489	14	220	830/20	178
597	Ldp295/80R22.5/NP71/116PR/M-NEUPAR	T295/80R22.5/NP71/116PR/M-NP	522	LS611	NEUPAR	X	9.00X22.5	1048	287	489	14	220	830/20	178
598	Ldp11R22.5/D841/16PR/M-DSTAR	T11R22.5/D841/16PR/M-D8	484	LS741	DSTAR	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	230	830/20	179
599	Ldp11R22.5/L8741/16PR/M	T11R22.5/L8741/16PR/M	071	D741	-	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	230	830/20	179
600	Ldp11R22.5/L8741/16PR/M-DPLUS	T11R22.5/L8741/16PR/M-DP	485	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	230	830/20	179
601	Ldp11R22.5/NVD12/16PR/M-NEBULA	T11R22.5/NVD12/16PR/M-NBL	390	LS741	NE	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	230	830/20	179
602	Ldp11R22.5/RM74/16PR/M-ROYAL MEGA-LS	T11R22.5/RM74/16PR/M-RM-LS	298	LS741	ROYAL MEGA	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	230	830/20	179
603	Ldp295/80R22.5/LS741/116PR/L-DRIVEFORCE	T295/80R22.5/LS741/116PR/L-DRF	295	-	DRIVEFORCE	X	9.00X22.5	1065	286	489	20.5	230	850/23	179
604	Ldp295/80R22.5/NP723/116PR/M-NEUPAR	T295/80R22.5/NP723/116PR/M-NP	552	LS741	NEUPAR	X	9.00X22.5	1065	286	489	20.5	230	850/23	179
605	Ldp295/80R22.5/DY18/D81/16PR/L-STK	T295/80R22.5/DY18/D81/16PR/L-STK	629	LS741	STRYKER	X	9.00X22.5	1065	286	489	20.5	230	850/23	179
606	Ldp275/80R22.5/LS741/116PR/L-DRIVEFORCE	T275/80R22.5/LS741/116PR/L-DRF	296	-	DRIVEFORCE	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	230	850/23	179
607	Ldp275/80R22.5/NP723/116PR/M-NEUPAR	T275/80R22.5/NP723/116PR/M-NP	293	-	NEUPAR	X	8.25X22.5	1065	278	489	20.5	230	850/23	179
608	Ldp11R22.5/D851/16PR/M-US-DSTAR	T11R22.5/D851/16PR/M-US-D8	526	D751	DSTAR	X	8.25X22.5	1062	278	489	20	220	830/20	180
609	Ldp11R22.5/D851/16PR/M-DYNASTONE	T11R22.5/D851/16PR/M-DNS	370	LS751	DYNASTONE	X	8.25X22.5	1062	278	489	20	220	830/20	180
610	Ldp11R22.5/L8751/16PR/M	T11R22.5/L8751/16PR/M	070	D751	-	X	8.25X22.5	1062	278	489	20	220	830/20	180
611	Ldp11R22.5/L8751/16PR/M-DPLUS	T11R22.5/L8751/16PR/M-DP	878	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1062	278	489	20	220	830/20	180
612	Ldp11R22.5/L8751/16PR/M-DRIVEFORCE	T11R22.5/L8751/16PR/M-DRF	585	-	DRIVEFORCE	X	8.25X22.5	1062	278	489	20	220	830/20	180
613	Ldp11R22.5/NVD9/16PR/M-NEBULA	T11R22.5/NVD9/16PR/M-NBL	388	LS751	NEBULA	X	8.25X22.5	1062	278	489	20	220	830/20	180
614	Ldp11R22.5/RM75/16PR/M-ROYAL MEGA-LS	T11R22.5/RM75/16PR/M-RM-LS	299	LS751	ROYAL MEGA	X	8.25X22.5	1062	278	489	20	220	830/20	180
615	Ldp11R22.5/CM2000/16PR/M-CARGO MASTER	T11R22.5/CM2000/16PR/M-CM	843	D751	CARGO MASTER	X	8.25X22.5	1062	278	489	20	220	830/20	180
616	Ldp100R20/D841/116PR/L-T1	T100R20/D841/116PR/L-T1	254	-	-	X	7.50X20	1054	271	489	15.5	216	930/35	181
617	Ldp100R20/D821/116PR/L-T1	T100R20/D821/116PR/L-T1	066	-	-	X	7.50X20	1054	271	489	16	216	930/35	182
618	Ldp8.25R16/D652/16PR/L-DPLUS	T8.25R16/D652/16PR/L-DP	239	-	DPLUS	X	6.50X16	854	239	396	12.5	170	770/10	183
619	Ldp8.25R16/D652/16PR/L-HX	T8.25R16/D652/16PR/L-HX	065	-	-	X	6.50X16	854	239	396	14	170	770/10	184
620	Ldp8.25R16/D81/216PR/L-HX	T8.25R16/D81/216PR/L-HX	064	-	-	X	6.50X16	857	239	396	16	170	770/10	185
621	Ldp8.25R16/D831/16PR/L-HX	T8.25R16/D831/16PR/L-HX	063	-	-	X	6.50X16	860	239	396	16	170	770/10	185
622	Ldp295/80R22.5/D671/116PR/M-DPLUS	T295/80R22.5/D671/116PR/M-DP-HX	011	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1048	297	484	14	240	850/23	186
623	Ldp295/80R22.5/D671/116PR/M-HX	T295/80R22.5/D671/116PR/M-HX	062	-	-	X	9.00X22.5	1048	297	484	14	240	850/23	186
624	Ldp295/80R22.5/MGM05/116PR/M-MAGNUM	T295/80R22.5/MGM05/116PR/M-HX	009	D671	MAGNUM	X	9.00X22.5	1048	297	484	14	240	850/23	186
625	Ldp295/80R22.5/71/116PR/M-SPEEDMAX	T295/80R22.5/71/116PR/M-SM-HX	010	D671	SPEEDMAX	X	9.00X22.5	1048	297	484	14	240	850/23	186
626	Ldp295/80R22.5/D851/116PR/L-DPLUS	T295/80R22.5/D851/116PR/L-DP-HX	008	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1058	297	484	18	240	850/23	187

627	Lp29580R22 5/D85/1/8PR/L	T29580R22 5/D85/1/8PR/L-HX	061	-	-	X	9.00X22.5	1048	297	484	18	240	850/23	187
628	Lp29580R22 5/D102/1/8PR/L-ATHOS	T29580R22 5/D102/1/8PR/L-ATHOS	228	D851	ATHOS	X	9.00X22.5	1058	297	484	18	240	850/23	187
629	Lp29580R22 5/M5/18PR/L-SPEEDMAX	T29580R22 5/M5/18PR/L-SM-4HX	007	D851	SPEEDMAX	X	9.00X22.5	1058	297	484	18	240	850/23	187
630	Lp29580R22 5/M06/18PR/L-MAGNUM	T29580R22 5/M06/18PR/L-MAGNUM	006	D851	MAGNUM	X	9.00X22.5	1058	297	484	18	240	850/23	187
631	Lp12R22 5/D61/1/8PR/M	T12R22 5/D61/1/8PR/M-HX	060	-	-	X	9.00X22.5	1086	305	503	14.5	225	930/35	188
632	Lp12R22 5/D91/1/8PR/F	T12R22 5/D91/1/8PR/F-HX	059	-	-	X	9.00X22.5	1106	305	503	23.5	227	930/35	189
633	Lp10.00R20/D84/1/8PR/K-IDN	T10.00R20/D84/1/8PR/K-IDN	056	-	-	X	7.50X20	1054	271	489	15.5	216	930/35	190
634	Lp10.00R20/D91/1/8PR/F-IDN	T10.00R20/D91/1/8PR/F-IDN	055	-	-	X	7.50X20	1071	271	489	23.5	220	930/35	191
635	Lp11.00R20/D82/1/8PR/K	T11.00R20/D82/1/8PR/K-HX	054	-	-	X	8.00X20	1092	286	503	18.5	223	930/35	192
636	Lp11.00R20/D91/1/8PR/F	T11.00R20/D91/1/8PR/F-HX	053	-	-	X	8.00X20	1105	292	503	23.5	228	930/35	193
637	Lp12.00R20/D82/1/20PR/K	T12.00R20/D82/1/20PR/K-HX	052	-	-	X	8.50X20	1130	306	521	19.5	238	900/31	194
638	Lp12.00R20/D91/1/20PR/F	T12.00R20/D91/1/20PR/F-HX	051	-	-	X	8.50X20	1140	306	521	23.5	242	900/31	195
639	Lp27580R22 5/D21/6PR/L-SPEEDMAX	T27580R22 5/D21/6PR/L-SM	839	D722	SPEEDMAX	X	8.25X22.5	1030	272	471	21	225	850/23	196
640	Lp27580R22 5/D722/1/6PR/L	T27580R22 5/D722/1/6PR/L	050	-	-	X	8.25X22.5	1030	272	471	21	225	850/23	196
641	Lp27580R22 5/D722/1/6PR/L-DPLUS	T27580R22 5/D722/1/6PR/L-DP	875	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1030	272	471	21	225	850/23	196
642	Lp27580R22 5/M06/1/6PR/L-MAGNUM	T27580R22 5/M06/1/6PR/L-MN	838	D722	MAGNUM	X	8.25X22.5	1030	272	471	21	225	850/23	196
643	Lp27580R22 5/ROBUSTON/6PR/L-XBRI	T27580R22 5/ROBUSTON/6PR/L-XBRI	840	D722	XBRI	X	8.25X22.5	1030	272	471	21	225	850/23	196
644	Lp10.00R20/D82/1/8PR/K	T10.00R20/D82/1/8PR/K-HX	047	-	-	X	7.50X20	1054	271	489	16	216	930/35	197
645	Lp10.00R20/D84/1/8PR/K	T10.00R20/D84/1/8PR/K-HX	046	-	-	X	7.50X20	1054	271	489	15.5	216	930/35	198
646	Lp12R22 5/D843/18PR/K	T12R22 5/D843/18PR/K	041	-	-	X	9.00X22.5	1096	305	503	19	235	930/35	199
647	Lp12R22 5/D843/18PR/K-DSTAR	T12R22 5/D843/18PR/K-DSTAR	995	D843	DSTAR	X	9.00X22.5	1096	305	503	19	235	930/35	199
648	Lp12R22 5/D843/18PR/K-DPLUS	T12R22 5/D843/18PR/K-DP	287	-	-	X	9.00X22.5	1096	305	503	19	235	930/35	199
649	Lp22580R17 5/D643/14PR/L	T22580R17 5/D643/14PR/L	040	-	-	X	6.75X17.5	850	225	419	15	180	700/12	200
650	Lp18565R22 5/D661/20PR/M	T18565R22 5/D661/20PR/M-HX	818	-	-	X	11.75X22.5	1072	382	495	16	298	900/29	201
651	Lp18565R22 5/D661/20PR/M-ATHOS	T18565R22 5/D661/20PR/M-ATHOS	231	D661	ATHOS	X	11.75X22.5	1072	382	495	16.5	298	900/29	202
652	Lp18565R22 5/D711/20PR/M	T18565R22 5/D711/20PR/M-HX	819	-	-	X	11.75X22.5	1072	382	495	17	240	850/23	203
653	Lp29580R22 5/D601/1/6PR/M-DPLUS	T29580R22 5/D601/1/6PR/M-DP-HX	025	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/23	203
654	Lp29580R22 5/D601/1/6PR/M	T29580R22 5/D601/1/6PR/M-HX	026	-	-	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/23	203
655	Lp29580R22 5/D601/1/6PR/M-SRM	T29580R22 5/D601/1/6PR/M-SRM	964	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/23	203
656	Lp29580R22 5/D601/1/6PR/M-SRM-DRC	T29580R22 5/D601/1/6PR/M-SRM-DRC	529	-	-	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/23	203
657	Lp29580R22 5/D601/1/6PR/M-DPLUS	T29580R22 5/D601/1/6PR/M-DP-HX	024	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/23	203
658	Lp29580R22 5/D601/1/6PR/M	T29580R22 5/D601/1/6PR/M-HX	030	-	-	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/23	203
659	Lp29580R22 5/ECOPLUS/1/6PR/M-XBRI	T29580R22 5/ECOPLUS/1/6PR/M-XB-HX	023	D601	XBRI	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/23	203
660	Lp29580R22 5/ECOPLUS/1/6PR/M-XBRI	T29580R22 5/ECOPLUS/1/6PR/M-XB-HX	022	D601	XBRI	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/23	203
661	Lp29580R22 5/M06/1/6PR/M-MAGNUM	T29580R22 5/M06/1/6PR/M-HX	020	D601	MAGNUM	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/23	203
662	Lp29580R22 5/S1/18PR/M-SPEEDMAX	T29580R22 5/S1/18PR/M-SM-HX	021	D601	SPEEDMAX	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/23	203
663	Lp29580R22 5/D601/1/6PR/M-SNOW	T29580R22 5/D601/1/6PR/M-SW	288	D601	-	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/23	203
664	Lp29580R22 5/D601/1/6PR/M-SNOW	T29580R22 5/D601/1/6PR/M-SW	289	D601	-	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/23	203
665	Lp29580R22 5/STV061/6PR/M-FZ-SNOW	T29580R22 5/STV061/6PR/M-FZ-SW	E50	D601	D601 SUMO HRENZ	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/23	203
666	Lp29580R22 5/D601/1/6PR/M-DPLUS-SNOW	T29580R22 5/D601/1/6PR/M-DP-SW	E51	D601	-	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/23	203
667	Lp29580R22 5/S1/16PR/M-SPEEDMAX-SNOW	T29580R22 5/S1/16PR/M-SM-SW	E52	D601	SPEEDMAX	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/23	203
668	Lp29580R22 5/M06/1/6PR/M-MAGNUM-SNOW	T29580R22 5/M06/1/6PR/M-MN-SW	E53	D601	MAGNUM	X	9.00X22.5	1054	297	484	17	240	850/23	203
669	Lp29580R22 5/D1/1/6PR/M-SPEEDMAX	T29580R22 5/D1/1/6PR/M-SM-HX	019	D721	SPEEDMAX	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	204
670	Lp29580R22 5/D721/1/6PR/M-SRM	T29580R22 5/D721/1/6PR/M-SRM	562	-	-	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	204
671	Lp29580R22 5/D721/1/6PR/M-SRM-DP	T29580R22 5/D721/1/6PR/M-SRM-DP	608	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	204
672	Lp29580R22 5/D721/1/6PR/M-DPLUS	T29580R22 5/D721/1/6PR/M-DP-HX	016	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	204
673	Lp29580R22 5/D721/1/6PR/M	T29580R22 5/D721/1/6PR/M-HX	029	-	-	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	204
674	Lp29580R22 5/M06/1/6PR/M-MAGNUM	T29580R22 5/M06/1/6PR/M-HX	018	D721	MAGNUM	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	204
675	Lp29580R22 5/ROBUSTON/18PR/M-XBRI	T29580R22 5/ROBUSTON/18PR/M-XB-HX	017	D721	XBRI	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	204
676	Lp29580R22 5/D21/18PR/M-SPEEDMAX	T29580R22 5/D21/18PR/M-SM-HX	015	D722	SPEEDMAX	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	205
677	Lp29580R22 5/D721/1/6PR/M-SRM	T29580R22 5/D721/1/6PR/M-SRM	565	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	205
678	Lp29580R22 5/D721/1/6PR/M-SRM-DRC	T29580R22 5/D721/1/6PR/M-SRM-DRC	558	-	-	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	205
679	Lp29580R22 5/D721/1/6PR/M-DPLUS	T29580R22 5/D721/1/6PR/M-DP-HX	012	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	205

680	Ldp29580R22.5/D722/18PR/M	T29580R22.5/D722/18PR/M-1HX	028	-	-	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	205
681	Ldp29580R22.5/D11D3/18PR/M-ATTROS	T29580R22.5/D11D3/18PR/M-ATTROS	229	D722	ATTROS	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	205
682	Ldp29580R22.5/MGM07/18PR/M-MAGNUM	T29580R22.5/MGM07/18PR/M-1HX	014	D722	MAGNUM	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	205
683	Ldp29580R22.5/N1722/18PR/M-NEUPAR	T29580R22.5/N1722/18PR/M-NP	794	-	NEUPAR	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	830/20	205
684	Ldp29580R22.5/ROBUSTQ/18PR/M-XBRI	T29580R22.5/ROBUSTQ/18PR/M-XB-1HX	013	D722	XBRI	X	9.00X22.5	1063	297	484	21	250	850/23	205
685	Ldp29580R22.5/D941/16PR/L-SRM	T29580R22.5/D941/16PR/L-SRM	559	-	-	X	9.00X22.5	1066	297	484	21	250	850/23	206
686	Ldp29580R22.5/D941/16PR/L-SRM-DP	T29580R22.5/D941/16PR/L-SRM-DP	561	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1066	297	484	21	250	850/23	206
687	Ldp29580R22.5/D941/18PR/L-DPLUS	T29580R22.5/D941/18PR/L-DP-1HX	005	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1066	297	484	21	250	850/23	206
688	Ldp29580R22.5/D941/18PR/L	T29580R22.5/D941/18PR/L-1HX	027	-	-	X	9.00X22.5	1066	297	484	21	250	850/23	206
689	Ldp29580R22.5/MDS18PR/L-SPEEDMAX	T29580R22.5/MDS18PR/L-SM-1HX	004	D941	SPEEDMAX	X	9.00X22.5	1066	297	484	21	250	850/23	206
690	Ldp29580R22.5/MGM08/18PR/L-MAGNUM	T29580R22.5/MGM08/18PR/L-1HX	003	D941	MAGNUM	X	9.00X22.5	1066	297	484	21	250	850/23	206
691	Ldp12R22.5/D681/18PR/M	T12R22.5/D681/18PR/M-1HX	002	-	-	X	9.00X22.5	1086	305	503	14.5	225	930/35	207
692	Ldp12R22.5/D821/18PR/K	T12R22.5/D821/18PR/K-1HX	001	-	-	X	9.00X22.5	1094	305	503	17.5	225	930/35	208
693	Ldp12R22.5/D912/18PR/F	T12R22.5/D912/18PR/F-1HX	820	-	-	X	9.00X22.5	1106	305	503	20.5	227	930/35	209
694	Ldp12R22.5/D951/18PR/F	T12R22.5/D951/18PR/F-1HX	821	-	-	X	9.00X22.5	1106	305	503	24.5	220	930/35	210
695	Ldp12R22.5/D821/18PR/K-MX	T12R22.5/D821/18PR/K-MX-1HX	822	-	-	X	9.00X22.5	1094	305	503	17.5	225	930/35	211
696	Ldp31580R22.5/D601/18PR/M	T31580R22.5/D601/18PR/M-1HX	829	-	-	X	9.00X22.5	1081	309	498	15.5	240	830/20	213
697	Ldp31580R22.5/D811/20PR/L	T31580R22.5/D811/20PR/L-1HX	830	-	-	X	9.00X22.5	1086	309	498	17.5	240	850/23	214
698	Ldp31580R22.5/D721/20PR/M	T31580R22.5/D721/20PR/M-1HX	836	-	-	X	9.00X22.5	1096	309	498	22.5	250	850/23	215
699	Ldp31580R22.5/D921/20PR/K	T31580R22.5/D921/20PR/K-1HX	837	-	-	X	9.00X22.5	1095	309	498	22	250	850/23	216
700	Ldp29575R22.5/D601/18PR/M	T29575R22.5/D601/18PR/M	847	-	-	X	9.00X22.5	1009	282	475	11	220	850/23	223
701	Ldp29575R22.5/D743/16PR/M	T29575R22.5/D743/16PR/M	849	-	-	X	9.00X22.5	1042	292	475	23.5	227	830/20	225
702	Ldp29580R22.5/D652/18PR/M	T29580R22.5/D652/18PR/M	860	-	-	X	9.00X22.5	1052	300	484	15	250	850/23	226
703	Ldp29580R22.5/D652/18PR/M-DPLUS	T29580R22.5/D652/18PR/M-DP	945	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1052	300	484	15	250	850/23	226
704	Ldp29580R22.5/MGM19/18PR/M-MAGNUM	T29580R22.5/MGM19/18PR/M	981	D652	MAGNUM	X	9.00X22.5	1052	300	484	15	250	850/23	226
705	Ldp29580R22.5/S821/18PR/M-SM	T29580R22.5/S821/18PR/M-SM	755	D652	SPEEDMAX	X	9.00X22.5	1052	300	484	15	250	850/23	226
706	Ldp29580R22.5/D31/18PR/M-SM	T29580R22.5/D31/18PR/M-SM	756	D723	SPEEDMAX	X	9.00X22.5	1061	300	484	20.5	250	850/23	227
707	Ldp29580R22.5/D723/18PR/M	T29580R22.5/D723/18PR/M	861	-	-	X	9.00X22.5	1061	300	484	20.5	250	850/23	227
708	Ldp29580R22.5/D723/18PR/M-DPLUS	T29580R22.5/D723/18PR/M-DP	946	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1061	300	484	20.5	250	850/23	227
709	Ldp29580R22.5/MGM33/18PR/M-MAGNUM	T29580R22.5/MGM33/18PR/M	963	D723	MAGNUM	X	9.00X22.5	1061	300	484	20.5	250	850/23	227
710	Ldp0.00R20/D641/16PR/L	T9.00R20/D641/16PR/L-1HX	863	-	-	X	7.00X20	1019	255	478	15	194	900/31	228
711	Ldp0.00R20/D831/16PR/K	T9.00R20/D831/16PR/K-1HX	864	-	-	X	7.00X20	1028	255	478	18	196	900/31	229
712	Ldp0.00R20/D842/16PR/K	T9.00R20/D842/16PR/K-1HX	865	-	-	X	7.00X20	1022	255	478	15.5	196	900/35	230
713	Ldp0.00R20/D911/16PR/K	T9.00R20/D911/16PR/K-1HX	866	-	-	X	7.00X20	1033	253	478	20.5	196	900/31	231
714	Ldp0.00R20/D861/18PR/K	T10.00R20/D861/18PR/K-1HX	867	-	-	X	7.50X20	1061	271	489	18.5	220	900/35	232
715	Ldp0.00R20/D651/18PR/L	T10.00R20/D651/18PR/L-1HX	868	-	-	X	7.50X20	1050	271	489	13.5	218	930/35	233
716	Ldp0.00R20/D911/18PR/F	T10.00R20/D911/18PR/F-1HX	869	-	-	X	7.50X20	1071	271	489	21.5	220	930/35	234
717	Ldp0.00R20/D911/18PR/K	T10.00R20/D911/18PR/K-1HX	870	-	-	X	7.50X20	1071	271	489	21.5	220	930/35	234
718	Ldp27580R22.5/D721/16PR/L-L8	T27580R22.5/D721/16PR/L-L8	872	-	-	X	8.25X22.5	1030	272	471	21	225	830/20	236
719	Ldp12.00R20/D951/20PR/F	T12.00R20/D951/20PR/F-1HX	881	-	-	X	8.50X20	1143	310	521	24.5	244	900/31	237
720	Ldp12.00R24/D842/20PR/K	T12.00R24/D842/20PR/K	882	-	-	X	8.50X24	1224	308	573	19	240	900/30	238
721	Ldp12.00R24/D842/20PR/K-DPLUS	T12.00R24/D842/20PR/K-DP	517	-	DPLUS	X	8.50X24	1224	308	573	19	240	900/30	238
722	Ldp12.00R24/D842/22PR/K	T12.00R24/D842/22PR/K	165	-	-	X	8.50X24	1224	308	573	19	240	900/30	238
723	Ldp12.00R24/RM84/20PR/K-ROYAL MEGA	T12.00R24/RM84/20PR/K-RM	163	-	ROYAL MEGA	X	8.50X24	1224	308	573	19	240	900/30	238
724	Ldp11R24.5A/LBANYAPI/16PR/L-ART	T11R24.5A/LBANYAPI/16PR/L	214	D642	ERCAN BUILDER TIRES	X	8.25x24.5	1108	280	515	16.5	210	830/20	239
725	Ldp11R24.5A/MX-5/16PR/L-DYNASTONE	T11R24.5A/MX-5/16PR/L-DNS	314	LS642	DYNASTONE	X	8.25x24.5	1108	280	515	16.5	210	830/20	239
726	Ldp11R24.5/D642/16PR/L-DFORCE	T11R24.5/D642/16PR/L-DP	212	-	DFORCE	X	8.25X24.5	1108	280	515	16.5	210	830/20	239
727	Ldp11R24.5/D642/16PR/L-L8	T11R24.5/D642/16PR/L-L8	883	-	-	X	8.25X24.5	1108	280	515	16.5	210	830/20	239
728	Ldp11R24.5/D642/16PR/L-L8-DPLUS	T11R24.5/D642/16PR/L-L8-DP	174	-	DPLUS	X	8.25X24.5	1108	280	515	16.5	210	830/20	239
729	Ldp11R24.5/D842/16PR/L-DSTAR	T11R24.5/D842/16PR/L-L8	510	D642	DSTAR	X	8.25x24.5	1108	280	515	16.5	210	830/20	239
730	Ldp11R24.5/NAV A03/16PR/L-NEBULA	T11R24.5/NAV A03/16PR/L-NBL	392	LS642	NEBULA	X	8.25x24.5	1108	280	515	16.5	210	830/20	239
731	Ldp11R24.5/RM64/16PR/L-L8	T11R24.5/RM64/16PR/L-L8	453	D642	ROYAL MEGA	X	8.25x24.5	1108	280	515	16.5	210	830/20	239
732	Ldp11R24.5/AUSTINDR2/16PR/L-ART	T11R24.5/AUSTINDR2/16PR/L	215	D751	ERCAN BUILDER TIRES	X	8.25x24.5	1118	280	515	20.5	215	830/20	240

733	Ldp11R24.5D751/16PR/L-DFORCE	T11R24.5D751/16PR/L-DF	213	-	DFORCE	X	8.25x24.5	1118	280	515	20.5	215	830/120	240
734	Ldp11R24.5D751/16PR/L-S	T11R24.5D751/16PR/L-S	884	-	-	X	8.25x24.5	1118	280	515	20.5	215	830/120	240
735	Ldp11R24.5D751/16PR/L-S-DPLUS	T11R24.5D751/16PR/L-S-DP	175	-	DPLUS	X	8.25x24.5	1118	280	515	20.5	215	830/120	240
736	Ldp11R24.5D851/16PR/L-DSTAR	T11R24.5D851/16PR/L-D8	511	D751	DSTAR	X	8.25x24.5	1118	280	515	20.5	215	830/120	240
737	Ldp11R24.5D851/16PR/L-DYNASTONE	T11R24.5D851/16PR/L-DNS	373	L8751	DYNASTONE	X	8.25x24.5	1118	280	515	20.5	215	830/120	240
738	Ldp11R24.5D851/16PR/L-NEBULA	T11R24.5D851/16PR/L-NBL	393	L8751	NEBULA	X	8.25x24.5	1118	280	515	20.5	215	830/120	240
739	Ldp11R24.5D851/16PR/L-S	T11R24.5D851/16PR/L-S	453	D751	ROYAL MEGA	X	8.25x24.5	1118	280	515	20.5	215	830/120	240
740	Ldp11R24.5D751/16PR/L-S-DRIVEFORCE	T11R24.5D751/16PR/L-S-DRF	E68	-	DRIVEFORCE	X	8.25x24.5	1118	280	515	20.5	215	830/120	240
741	Ldp11R22.5D622/16PR/M	T11R22.5D622/16PR/M	903	-	-	X	8.25x22.5	1040	282	489	13	210	830/120	241
742	Ldp11R22.5D622/16PR/M	T11R22.5D622/16PR/M	888	-	-	X	8.25x22.5	1040	282	489	13	210	830/120	241
743	Ldp11R22.5D622/16PR/M	T11R22.5D622/16PR/M	266	-	-	X	8.25x22.5	1040	282	489	13	210	830/120	241
744	Ldp11R22.5S8622/16PR/M-SM	T11R22.5S8622/16PR/M-SM	906	-	SPEEDMAX	X	8.25x22.5	1040	282	489	13	210	830/120	241
745	Ldp11R22.5S8622/16PR/M-STYK	T11R22.5S8622/16PR/M-STK	823	-	STRYKER	X	8.25x22.5	1040	282	489	13	210	830/120	241
746	Ldp295/80R22.5D622/16PR/L	T295/80R22.5D622/16PR/L	934	-	-	X	9.00x22.5	1040	290	484	13	210	830/120	241
747	Ldp295/80R22.5D622/16PR/L-DPLUS	T295/80R22.5D622/16PR/L-DP	915	-	DPLUS	X	9.00x22.5	1052	281	489	19	210	830/120	242
748	Ldp11R22.5D622/16PR/M-CM	T11R22.5D622/16PR/M-CM	786	-	-	X	8.25x22.5	1052	281	489	19	210	830/120	242
749	Ldp11R22.5D755/16PR/M	T11R22.5D755/16PR/M	889	-	-	X	8.25x22.5	1052	281	489	19	210	830/120	242
750	Ldp11R22.5D755/16PR/M	T11R22.5D755/16PR/M	268	-	-	X	8.25x22.5	1052	281	489	19	210	830/120	242
751	Ldp11R22.5D755/16PR/M-DFORCE	T11R22.5D755/16PR/M-DF	187	-	DFORCE	X	8.25x22.5	1052	281	489	19	210	830/120	242
752	Ldp11R22.5D755/16PR/M-DRIVEFORCE	T11R22.5D755/16PR/M-DRF	584	-	DRIVEFORCE	X	8.25x22.5	1052	281	489	19	210	830/120	242
753	Ldp11R22.5D755/16PR/M-NEBULA	T11R22.5D755/16PR/M-NBL	389	L8755	NEBULA	X	8.25x22.5	1052	281	489	19	210	830/120	242
754	Ldp11R22.5D755/16PR/M-SM	T11R22.5D755/16PR/M-SM	907	-	SPEEDMAX	X	8.25x22.5	1052	281	489	19	210	830/120	242
755	Ldp11R22.5D755/16PR/M-STYK	T11R22.5D755/16PR/M-STK	799	-	STRYKER	X	8.25x22.5	1052	281	489	19	210	830/120	242
756	Ldp295/80R22.5D755/16PR/L	T295/80R22.5D755/16PR/L	319	-	-	X	9.00x22.5	1052	290	484	19	210	830/120	242
757	Ldp11R24.5D622/16PR/L	T11R24.5D622/16PR/L	800	-	-	X	8.25x24.5	1103	280	515	13	210	830/120	243
758	Ldp11R24.5D622/16PR/L-SM	T11R24.5D622/16PR/L-SM	921	-	SPEEDMAX	X	8.25x24.5	1103	280	515	13	210	830/120	243
759	Ldp11R24.5D755/16PR/L	T11R24.5D755/16PR/L	891	-	-	X	8.25x24.5	1113	280	515	19	210	830/120	244
760	Ldp11R24.5D755/16PR/L-SM	T11R24.5D755/16PR/L-SM	922	-	SPEEDMAX	X	8.25x24.5	1113	280	515	19	210	830/120	244
761	Ldp11R24.5D755/16PR/L-STYK	T11R24.5D755/16PR/L-STK	279	-	STRYKER	X	8.25x24.5	1113	280	515	19	210	830/120	244
762	Ldp275/80R22.5D622/16PR/M	T275/80R22.5D622/16PR/M	899	-	-	X	8.25x22.5	1011	280	475	13	200	860/125	245
763	Ldp275/80R22.5D622/16PR/M	T275/80R22.5D622/16PR/M	892	-	-	X	8.25x22.5	1011	280	475	13	200	860/125	245
764	Ldp275/80R22.5D622/16PR/L	T275/80R22.5D622/16PR/L	932	-	-	X	8.25x22.5	1011	280	475	13	200	860/125	245
765	Ldp275/80R22.5D622/16PR/L-DPLUS	T275/80R22.5D622/16PR/L-DP	933	-	DPLUS	X	8.25x22.5	1011	280	475	13	200	860/125	245
766	Ldp275/80R22.5D622/16PR/M-SM	T275/80R22.5D622/16PR/M-SM	908	-	SPEEDMAX	X	8.25x22.5	1011	280	475	13	200	860/125	245
767	Ldp295/75R22.5D622/16PR/M	T295/75R22.5D622/16PR/M	894	-	-	X	9.00x22.5	1011	288	475	13	200	830/120	245
768	Ldp295/75R22.5D622/16PR/M	T295/75R22.5D622/16PR/M	316	-	-	X	9.00x22.5	1011	288	475	13	200	760/110	245
769	Ldp295/75R22.5D622/16PR/M-SM	T295/75R22.5D622/16PR/M-SM	917	-	SPEEDMAX	X	9.00x22.5	1011	288	475	13	200	830/120	245
770	Ldp295/75R22.5D622/16PR/M-SM	T295/75R22.5D622/16PR/M-SM	910	-	SPEEDMAX	X	9.00x22.5	1011	288	475	13	200	830/120	245
771	Ldp295/75R22.5D622/16PR/M-STYK	T295/75R22.5D622/16PR/M-STK	278	-	STRYKER	X	9.00x22.5	1011	288	475	13	200	860/125	245
772	Ldp275/80R22.5D755/16PR/M-STYK	T275/80R22.5D755/16PR/M-STK	E34	D622	STRYKER	X	8.25x22.5	1023	280	475	19	210	760/110	246
773	Ldp275/80R22.5D755/16PR/M	T275/80R22.5D755/16PR/M	900	-	-	X	8.25x22.5	1023	280	475	19	210	860/125	246
774	Ldp275/80R22.5D755/16PR/M	T275/80R22.5D755/16PR/M	893	-	-	X	8.25x22.5	1023	280	475	19	210	860/125	246
775	Ldp275/80R22.5D755/16PR/M-SM	T275/80R22.5D755/16PR/M-SM	909	-	SPEEDMAX	X	8.25x22.5	1023	280	475	19	210	760/110	246
776	Ldp295/75R22.5D755/16PR/M	T295/75R22.5D755/16PR/M	895	-	-	X	9.00x22.5	1023	280	475	19	210	860/125	246
777	Ldp295/75R22.5D755/16PR/M	T295/75R22.5D755/16PR/M	895	-	-	X	9.00x22.5	1023	280	475	19	210	760/110	246
778	Ldp295/75R22.5D755/16PR/M-SM	T295/75R22.5D755/16PR/M-SM	918	-	SPEEDMAX	X	9.00x22.5	1023	280	475	19	210	830/120	246
779	Ldp295/75R22.5D755/16PR/M-SM	T295/75R22.5D755/16PR/M-SM	911	-	SPEEDMAX	X	9.00x22.5	1023	280	475	19	210	830/120	246
780	Ldp295/75R22.5D755/16PR/M-STYK	T295/75R22.5D755/16PR/M-STK	291	-	STRYKER	X	9.00x22.5	1023	280	475	19	210	860/125	246
781	Ldp275/80R22.5D755/16PR/M-STYK	T275/80R22.5D755/16PR/M-STK	E33	D755	STRYKER	X	8.25x22.5	1023	280	475	19	210	830/120	246
782	Ldp275/80R22.5D755/16PR/L	T275/80R22.5D755/16PR/L	272	-	-	X	8.25x22.5	1023	280	475	19	210	830/120	246
783	Ldp295/75R22.5D755/16PR/L-CM	T295/75R22.5D755/16PR/L-CM	787	-	-	X	9.00x22.5	1023	280	475	19	210	830/120	246
784	Ldp295/75R22.5D755/16PR/L-DRIVEFORCE	T295/75R22.5D755/16PR/L-DRF	586	-	DRIVEFORCE	X	9.00x22.5	1023	280	475	19	210	830/120	246
785	Ldp295/75R22.5D755/16PR/L	T295/75R22.5D755/16PR/L	318	-	-	X	9.00x22.5	1023	280	475	19	210	830/120	246

786	L1p29575R22 S/L8755/16PRM-DFORCE	T29575R22 S/L8755/16PRM-DP	202	-	DFORCE		X	9.00X22.5	1023	280	475	19	210	830/120	246
787	L1p29575R22 S/NVD10/16PRM-NEBULA	T29575R22 S/NVD10/16PRM-NBL	384	L8755	NEBULA		X	9.00X22.5	1023	280	475	19	210	830/120	246
788	L1p1200R20D951/20PRM-K	T1200R20D951/20PRM-K	919	-	-	X		8.50X20	1130	306	521	19.5	242	900/131	248
789	L1p1200R20D951/20PRM-K-DSTAR	T1200R20D951/20PRM-K-DS	993	D843	DSTAR	X		8.50X20	1130	306	521	19.5	242	900/131	248
790	L1p1200R20D951/22PRM-F	T1200R20D951/22PRM-F	920	-	-	X		8.50X20	1143	310	521	24.5	244	970/140	249
791	L1p1100R20D951/18PRM-F	T1100R20D951/18PRM-F	923	-	-	X		8.00X20	1105	292	503	23.5	228	980/135	251
792	L1p29580R22 S/D623/18PRM	T29580R22 S/D623/18PRM	896	-	-		X	9.00X22.5	1040	290	484	13	210	850/123	252
793	L1p29580R22 S/88622/18PRM-SM	T29580R22 S/88622/18PRM-SM	912	-	SPEEDMAX		X	9.00X22.5	1040	290	484	13	210	850/123	252
794	L1p29580R22 S/88622/18PRM-STYKER	T29580R22 S/88622/18PRM-STK	592	-	STRYKER		X	9.00X22.5	1040	290	484	13	210	850/123	252
795	L1p29580R22 S/D755/18PRM	T29580R22 S/D755/18PRM	897	-	-		X	9.00X22.5	1052	280	484	19	210	850/123	253
796	L1p29580R22 S/D755/18PRM-DPLUS	T29580R22 S/D755/18PRM-DP	488	-	DPLUS		X	9.00X22.5	1052	280	484	19	210	850/123	253
797	L1p29580R22 S/8755/18PRM-SM	T29580R22 S/8755/18PRM-SM	913	-	SPEEDMAX		X	9.00X22.5	1052	280	484	19	210	850/123	253
798	L1p29580R22 S/D755/18PRM-STYKER	T29580R22 S/D755/18PRM-STK	593	-	STRYKER		X	9.00X22.5	1052	280	484	19	210	850/123	253
799	L1p29580R22 S/88622/18PRM-STK	T29580R22 S/88622/18PRM-STK	831	D755	STRYKER			9.00X22.5	1052	280	484	19	210	850/123	253
800	L1p28575R24 S/ALBANY A/16PRM-ABT	T28575R24 S/ALBANY A/16PRM-ABT	224	D642	ERIAN BUILDER TIRES		X	8.25X24.5	1055	275	492	15.5	215	830/120	254
801	L1p28575R24 S/D642/16PRM-DFORCE	T28575R24 S/D642/16PRM-DP	222	-	DFORCE		X	8.25X24.5	1055	275	492	15.5	215	830/120	254
802	L1p28575R24 S/D642/16PRM-DRIVEFORCE	T28575R24 S/D642/16PRM-DRF	588	-	DRIVEFORCE		X	8.25X24.5	1055	275	492	15.5	215	830/120	254
803	L1p28575R24 S/D642/16PRM-LS	T28575R24 S/D642/16PRM-LS	924	-	-		X	8.25X24.5	1055	275	492	15.5	215	830/120	254
804	L1p28575R24 S/D842/16PRM-DSTAR	T28575R24 S/D842/16PRM-DS	183	D642	DSTAR		X	8.25X24.5	1055	275	492	15.5	215	830/120	254
805	L1p28575R24 S/NVA03/16PRM-NEBULA	T28575R24 S/NVA03/16PRM-NBL	395	L8642	NEBULA		X	8.25X24.5	1055	275	492	15.5	215	830/120	254
806	L1p28575R24 S/RM64/16PRM-LS	T28575R24 S/RM64/16PRM-LS	344	D642	ROYAL MEGA		X	8.25X24.5	1055	275	492	15.5	215	830/120	254
807	L1p28575R24 S/AUSTINDR2/16PRM-ABT	T28575R24 S/AUSTINDR2/16PRM-ABT	225	D751	ERIAN BUILDER TIRES		X	8.25X24.5	1066	275	492	20.5	215	830/120	255
808	L1p28575R24 S/D751/16PRM-DFORCE	T28575R24 S/D751/16PRM-DP	223	-	DFORCE		X	8.25X24.5	1066	275	492	20.5	215	830/120	255
809	L1p28575R24 S/D751/16PRM-DRIVEFORCE	T28575R24 S/D751/16PRM-DRF	589	-	DRIVEFORCE		X	8.25X24.5	1066	275	492	20.5	215	830/120	255
810	L1p28575R24 S/D751/16PRM-LS	T28575R24 S/D751/16PRM-LS	925	-	-		X	8.25X24.5	1066	275	492	20.5	215	830/120	255
811	L1p28575R24 S/D851/16PRM-DSTAR	T28575R24 S/D851/16PRM-DS	179	D751	DSTAR		X	8.25X24.5	1066	275	492	20.5	215	830/120	255
812	L1p28575R24 S/L8751/16PRM-DPLUS	T28575R24 S/L8751/16PRM-DP	361	-	DPLUS		X	8.25X24.5	1066	275	492	20.5	215	830/120	255
813	L1p28575R24 S/NVD09/16PRM-NEBULA	T28575R24 S/NVD09/16PRM-NBL	396	L8751	NEBULA		X	8.25X24.5	1066	275	492	20.5	215	830/120	255
814	L1p28575R24 S/RM75/16PRM-LS	T28575R24 S/RM75/16PRM-LS	295	D751	ROYAL MEGA		X	8.25X24.5	1066	275	492	20.5	215	830/120	255
815	L1p29575R22 S/D623/16PRM-4P	T29575R22 S/D623/16PRM-4P	936	-	-		X	9.00X22.5	1011	288	475	13	200	830/120	256
816	L1p29575R22 S/D755/16PRM-4P	T29575R22 S/D755/16PRM-4P	937	-	-		X	9.00X22.5	1021	280	475	19	210	860/125	257
817	L1p1200R20D951/20PRM-LN	T1200R20D951/20PRM-LN	938	-	-	X		8.50X20	1143	310	521	24.5	244	900/131	258
818	L1p29580R22 S/D606/18PRM	T29580R22 S/D606/18PRM	939	-	-		X	9.00X22.5	1055	297	484	17	250	850/123	259
819	L1p29580R22 S/D606/18PRM-DPLUS	T29580R22 S/D606/18PRM-DP	940	-	DPLUS		X	9.00X22.5	1055	297	484	17	250	850/123	259
820	L1p29580R22 S/MGM11/18PRM-MAGNUM	T29580R22 S/MGM11/18PRM	980	D606	MAGNUM		X	9.00X22.5	1055	297	484	17	250	850/123	259
821	L1p29580R22 S/N177/18PRM-NEUPAR	T29580R22 S/N177/18PRM-NP	492	LS606	NEUPAR		X	9.00X22.5	1055	297	484	17	250	850/123	259
822	L1p29580R22 S/864/18PRM-SM	T29580R22 S/864/18PRM-SM	757	D606	SPEEDMAX		X	9.00X22.5	1055	297	484	17	250	850/123	259
823	L1p29580R22 S/D623/18PRM	T29580R22 S/D623/18PRM	941	-	-		X	9.00X22.5	1040	290	484	13	210	850/123	260
824	L1p29580R22 S/D623/18PRM-DPLUS	T29580R22 S/D623/18PRM-DP	942	-	DPLUS		X	9.00X22.5	1040	290	484	13	210	850/123	260
825	L1p29580R22 S/KOBET/18PRM-ITARO	T29580R22 S/KOBET/18PRM	713	D623	ITARO		X	9.00X22.5	1040	290	484	13	210	850/123	260
826	L1p29580R22 S/MGM09/18PRM-MAGNUM	T29580R22 S/MGM09/18PRM	979	D623	MAGNUM		X	9.00X22.5	1040	290	484	13	210	850/123	260
827	L1p11R22 S/L8623/16PRM	T11R22 S/L8623/16PRM	267	-	-		X	8.25X22.5	1040	282	489	13	210	830/120	261
828	L1p11R22 S/L8623/16PRM-DFORCE	T11R22 S/L8623/16PRM-DP	186	-	DFORCE		X	8.25X22.5	1040	282	489	13	210	830/120	261
829	L1p11R22 S/L8623/16PRM-DRIVEFORCE	T11R22 S/L8623/16PRM-DRF	583	-	DRIVEFORCE		X	8.25X22.5	1040	282	489	13	210	830/120	261
830	L1p29580R22 S/KOBET/16PRM-ITARO	T29580R22 S/KOBET/16PRM	156	LS623	DPLUS		X	9.00X22.5	1040	290	484	13	210	830/120	261
831	L1p29580R22 S/L8623/16PRM	T29580R22 S/L8623/16PRM	943	-	-		X	9.00X22.5	1040	290	484	13	210	830/120	261
832	L1p29580R22 S/L8623/16PRM-DPLUS	T29580R22 S/L8623/16PRM-DP	944	-	DPLUS		X	9.00X22.5	1040	290	484	13	210	830/120	261
833	L1p29580R22 S/MGM09/16PRM-MAGNUM	T29580R22 S/MGM09/16PRM	184	LS623	MAGNUM		X	9.00X22.5	1040	290	484	13	210	830/120	261
834	L1p29580R22 S/DT8D07A/16PRM-STK	T29580R22 S/DT8D07A/16PRM-STK	830	LS623	STRYKER		X	9.00X22.5	1040	290	484	13	210	830/120	261
835	L1p11R22 S/D603/16PRM	T11R22 S/D603/16PRM	845	-	-		X	8.25X22.5	1055	286	489	16.5	227	830/120	262
836	L1p11R22 S/D603/16PRM-DFORCE	T11R22 S/D603/16PRM-DP	188	-	DFORCE		X	8.25X22.5	1055	286	489	16.5	227	830/120	262
837	L1p11R22 S/V603/16PRM-ABT	T11R22 S/V603/16PRM-ABT	189	D603	ERIAN BUILDER TIRES		X	8.25X22.5	1055	286	489	16.5	227	830/120	262
838	L1p29580R22 S/D603/18PRM	T29580R22 S/D603/18PRM	947	-	-		X	9.00X22.5	1055	294	484	16.5	227	850/123	262

839	Ldp29580R22 5/D603/18PR/M-DPLUS	T29580R22 5/D603/18PR/M-DP	948	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1055	294	484	16.5	227	850/23	262
840	Ldp29580R22 5/MGM/15/18PR/M-MAGNUM	T29580R22 5/MGM/15/18PR/M	977	D603	MAGNUM	X	9.00X22.5	1055	294	484	16.5	227	850/23	262
841	Ldp29580R22 5/S83/1/18PR/M-SM	T29580R22 5/S83/1/18PR/M-SM	721	D603	SPEEDOM AX	X	9.00X22.5	1055	294	484	16.5	227	850/23	262
842	Ldp11R22 5/BOSTONDR/1/16PR/M-ABT	T11R22 5/BOSTONDR/1/16PR/M	192	D742	ERCAN BUILDER TIRES	X	8.25X22.5	1070	286	489	23.5	226	830/20	263
843	Ldp11R22 5/D742/1/16PR/M	T11R22 5/D742/1/16PR/M	846	-	-	X	8.25X22.5	1070	286	489	23.5	226	830/20	263
844	Ldp29580R22 5/D742/1/18PR/L	T29580R22 5/D742/1/18PR/L	970	-	-	X	9.00X22.5	1070	294	484	23.5	226	850/23	263
845	Ldp29580R22 5/D742/1/18PR/L-DPLUS	T29580R22 5/D742/1/18PR/L-DP	971	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1070	294	484	23.5	226	850/23	263
846	Ldp29580R22 5/D742/1/18PR/M	T29580R22 5/D742/1/18PR/M	949	-	-	X	9.00X22.5	1070	294	484	23.5	226	850/23	263
847	Ldp29580R22 5/D742/1/18PR/M-DPLUS	T29580R22 5/D742/1/18PR/M-DP	950	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1070	294	484	23.5	226	850/23	263
848	Ldp29580R22 5/SKOBETH/18PR/L-ITARO	T29580R22 5/SKOBETH/18PR/L	715	D742	ITARO	X	9.00X22.5	1070	286	484	23.5	226	850/23	263
849	Ldp29580R22 5/MGM/16/18PR/L-MAGNUM	T29580R22 5/MGM/16/18PR/L	978	D742	MAGNUM	X	9.00X22.5	1070	286	484	23.5	226	850/23	263
850	Ldp11R22 5/S602/1/16PR/M-DFORCE	T11R22 5/S602/1/16PR/M-DP	226	-	DFORCE	X	8.25X22.5	1050	275	489	11	210	720/105	264
851	Ldp11R22 5/S602/1/16PR/M	T11R22 5/S602/1/16PR/M	843	-	-	X	8.25X22.5	1050	275	489	11	210	830/20	264
852	Ldp11R22 5/S602/1/16PR/M	T11R22 5/S602/1/16PR/M	844	-	-	X	8.25X22.5	1050	275	489	11	210	830/20	264
853	Ldp11R22 5/S602/1/16PR/M-DRIEFORCE	T11R22 5/S602/1/16PR/M-DP	582	-	DRIVEFORCE	X	8.25X22.5	1050	275	489	11	210	830/20	264
854	Ldp11R22 5/1MX-2/16PR/M-DYNASTYONE	T11R22 5/1MX-2/16PR/M-DNR	372	LS602	DYNASTYONE	X	8.25X22.5	1050	275	489	11	210	830/20	264
855	Ldp29580R22 5/S602/1/16PR/L	T29580R22 5/S602/1/16PR/L	951	-	-	X	9.00X22.5	1050	282	484	11	200	830/20	264
856	Ldp29580R22 5/S602/1/16PR/L-DPLUS	T29580R22 5/S602/1/16PR/L-DP	952	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1050	282	484	11	200	830/20	264
857	Ldp29580R22 5/S602/1/16PR/M-DPLUS	T29580R22 5/S602/1/16PR/M-DP	482	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1050	282	484	11	200	850/23	264
858	Ldp29580R22 5/S602/1/16PR/M-DRIEFORCE	T29580R22 5/S602/1/16PR/M-DP	489	-	DRIVEFORCE	X	9.00X22.5	1050	282	484	11	200	830/20	264
859	Ldp29580R22 5/MGM/16/18PR/L-MAGNUM	T29580R22 5/MGM/16/18PR/L	982	LS602	MAGNUM	X	9.00X22.5	1050	282	484	11	200	830/20	264
860	Ldp27580R22 5/D603/1/16PR/L	T27580R22 5/D603/1/16PR/L	953	-	-	X	8.25X22.5	1025	282	475	16.5	236	830/20	265
861	Ldp27580R22 5/D603/1/16PR/L-DP	T27580R22 5/D603/1/16PR/L-DP	954	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1025	282	475	16.5	236	830/20	265
862	Ldp27580R22 5/MGM/15/16PR/L-MAGNUM	T27580R22 5/MGM/15/16PR/L	983	D603	MAGNUM	X	8.25X22.5	1025	282	475	16.5	236	830/20	265
863	Ldp27580R22 5/S83/1/16PR/L-SM	T27580R22 5/S83/1/16PR/L-SM	716	D603	SPEEDOM AX	X	8.25X22.5	1025	282	475	16.5	236	830/20	265
864	Ldp29575R22 5/D603/1/16PR/M	T29575R22 5/D603/1/16PR/M	848	-	-	X	9.00X22.5	1025	290	475	16.5	236	830/20	265
865	Ldp29575R22 5/D603/1/16PR/M-DFORCE	T29575R22 5/D603/1/16PR/M-DP	198	-	DFORCE	X	9.00X22.5	1025	290	475	16.5	236	830/20	265
866	Ldp29575R22 5/VEGAS/1/16PR/M-ABT	T29575R22 5/VEGAS/1/16PR/M	197	D603	ERCAN BUILDER TIRES	X	9.00X22.5	1025	290	475	16.5	236	830/20	265
867	Ldp27580R22 5/D742/1/16PR/L	T27580R22 5/D742/1/16PR/L	955	-	-	X	8.25X22.5	1042	284	475	23.5	227	830/20	266
868	Ldp27580R22 5/D742/1/16PR/L-DPLUS	T27580R22 5/D742/1/16PR/L-DP	956	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1042	284	475	23.5	227	830/20	266
869	Ldp27580R22 5/SKOBETH/16PR/L-ITARO	T27580R22 5/SKOBETH/16PR/L	712	D742	ITARO	X	8.25X22.5	1042	284	475	23.5	227	830/20	266
870	Ldp27580R22 5/SKOBETH/16PR/L-ITARO	T27580R22 5/SKOBETH/16PR/L	166	D742	ITARO	X	8.25X22.5	1042	284	475	23.5	227	830/20	266
871	Ldp29575R22 5/BOSTONDR/1/16PR/L-ABT	T29575R22 5/BOSTONDR/1/16PR/L	194	D742	ERCAN BUILDER TIRES	X	9.00X22.5	1042	292	475	23.5	227	830/20	266
872	Ldp27580R22 5/S602/1/16PR/L	T27580R22 5/S602/1/16PR/L	957	-	-	X	8.25X22.5	1009	274	475	11	220	830/20	267
873	Ldp27580R22 5/S602/1/16PR/L-DPLUS	T27580R22 5/S602/1/16PR/L-DP	958	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1009	274	475	11	220	850/23	267
874	Ldp27580R22 5/S602/1/16PR/M-DPLUS	T27580R22 5/S602/1/16PR/M-DP	483	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1009	274	475	11	220	850/23	267
875	Ldp27580R22 5/S602/1/16PR/M-DRIEFORCE	T27580R22 5/S602/1/16PR/M-DP	581	-	DRIVEFORCE	X	8.25X22.5	1009	274	475	11	220	850/23	267
876	Ldp29575R22 5/S602/1/16PR/L-DRIEFORCE	T29575R22 5/S602/1/16PR/L-DP	609	-	DRIVEFORCE	X	9.00X22.5	1009	282	475	11	220	830/20	267
877	Ldp29575R22 5/S602/1/16PR/L	T29575R22 5/S602/1/16PR/L	878	-	-	X	9.00X22.5	1011	280	475	13	200	860/25	268
878	Ldp27580R22 5/D623/1/16PR/M	T27580R22 5/D623/1/16PR/M	959	-	-	X	8.25X22.5	1011	280	475	13	200	860/25	268
879	Ldp27580R22 5/D623/1/16PR/M-DPLUS	T27580R22 5/D623/1/16PR/M-DP	960	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1011	280	475	13	200	830/20	269
880	Ldp27580R22 5/SKOBETH/16PR/L-ITARO	T27580R22 5/SKOBETH/16PR/L	710	D623	ITARO	X	8.25X22.5	1011	280	475	13	200	830/20	269
881	Ldp27580R22 5/S623/1/16PR/L	T27580R22 5/S623/1/16PR/L	961	-	-	X	8.25X22.5	1011	280	475	13	200	830/20	269
882	Ldp27580R22 5/S623/1/16PR/L-DPLUS	T27580R22 5/S623/1/16PR/L-DP	962	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1011	280	475	13	200	860/25	269
883	Ldp27580R22 5/MGM/16/18PR/M-MAGNUM	T27580R22 5/MGM/16/18PR/M	987	LS623	MAGNUM	X	8.25X22.5	1011	280	475	13	200	860/25	269
884	Ldp29575R22 5/S623/1/16PR/M-CARGO MASTER	T29575R22 5/S623/1/16PR/M-CM	399	-	CARGO MASTER	X	9.00X22.5	1011	288	475	13	200	830/20	269
885	Ldp29575R22 5/S623/1/16PR/L	T29575R22 5/S623/1/16PR/L	317	-	-	X	9.00X22.5	1011	288	475	13	200	830/20	269
886	Ldp29575R22 5/S623/1/16PR/M-DFORCE	T29575R22 5/S623/1/16PR/M-DP	199	-	-	X	9.00X22.5	1011	288	475	13	200	830/20	269
887	Ldp29575R22 5/S623/1/16PR/L-DRIEFORCE	T29575R22 5/S623/1/16PR/L-DP	672	-	-	X	9.00X22.5	1011	288	475	13	200	830/20	269
888	Ldp11.00R20/195/12/18PR/LN	T11.00R20/195/12/18PR/LN	973	-	-	X	8.50X20	1143	310	521	24.5	344	970/140	270
889	Ldp11.00R20/195/12/18PR/LN	T11.00R20/195/12/18PR/LN	972	-	-	X	8.50X20	1105	292	503	23.5	228	930/135	271
890	Ldp27580R22 5/S6742/1/16PR/L	T27580R22 5/S6742/1/16PR/L	984	-	-	X	8.25X22.5	1042	284	475	23.5	227	830/20	272
891	Ldp27580R22 5/S6742/1/16PR/L-DPLUS	T27580R22 5/S6742/1/16PR/L-DP	985	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1042	284	475	23.5	227	830/20	272

892	Ldp27580R22 5/S1742/16PRL-DRIVEFORCE	T27580R22 5/S1742/16PRL-DRF	790	-	DRIVEFORCE	X	8.25X22.5	1042	284	475	21.5	227	850/23	272
893	Ldp27580R22 5/MCM16/16PRL-MAGNUM	T27580R22 5/MCM16/16PRL	986	L8742	MAGNUM	X	8.25X22.5	1042	284	475	21.5	227	830/20	272
894	Ldp27580R22 5/NP740/16PRL-NEUPAR	T27580R22 5/NP740/16PRL-NP	578	L8742	NEUPAR	X	8.25X22.5	1042	284	475	21.5	227	830/20	272
895	Ldp29575R22 5/S1742/16PRL	T29575R22 5/S1742/16PRL	177	-	-	X	9.00X22.5	1042	292	475	21.5	227	830/20	272
896	Ldp25570R22 5/D812/16PRL	T25570R22 5/D812/16PRL	988	-	-	X	7.50X22.5	935	248	435	14	200	830/20	273
897	Ldp11R22 5/S1812/16PRL	T11R22 5/S1812/16PRL	989	-	-	X	8.25X22.5	1053	278	489	15.5	220	830/20	274
898	Ldp11R22 5/S1812/16PRL	T11R22 5/S1812/16PRL	153	-	-	X	8.25X22.5	1053	278	489	15.5	220	830/20	274
899	Ldp11R22 5/S1812/16PRL-DPLUS	T11R22 5/S1812/16PRL-DP	154	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1053	278	489	15.5	220	830/20	274
900	Ldp11R22 5/NVD13/16PRL-NEBULA	T11R22 5/NVD13/16PRL-NBL	391	L8812	NEBULA	X	8.25X22.5	1053	278	489	15.5	220	830/20	274
901	Ldp11R22 5/RM81/16PRL-ROYAL MEGA	T11R22 5/RM81/16PRL-RM	161	D812	ROYAL MEGA	X	8.25X22.5	1053	278	489	15.5	220	850/23	274
902	Ldp27580R22 5/S1812/16PRL-DRIVEFORCE	T27580R22 5/S1812/16PRL-DRF	798	-	DRIVEFORCE	X	8.25X22.5	1053	278	489	15.5	220	830/20	274
903	Ldp27580R22 5/NP712/16PRL-NEUPAR	T27580R22 5/NP712/16PRL-NP	577	L8812	NEUPAR	X	8.25X22.5	1053	278	489	15.5	220	850/23	274
904	Ldp27580R22 5/S1812/16PRL-DPLUS	T27580R22 5/S1812/16PRL-DP	856	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1053	278	489	15.5	220	830/20	274
905	Ldp29580R22 5/S1812/16PRL-DRIVEFORCE	T29580R22 5/S1812/16PRL-DRF	797	-	DRIVEFORCE	X	9.00X22.5	1053	286	489	15.5	220	830/20	274
906	Ldp29580R22 5/NP712/16PRL-NEUPAR	T29580R22 5/NP712/16PRL-NP	555	L8812	NEUPAR	X	9.00X22.5	1053	286	489	15.5	220	830/20	274
907	Ldp11R24 5/D812/16PRL	T11R24 5/D812/16PRL	990	-	-	X	8.25x24.5	1106	280	515	15.5	212	830/20	275
908	Ldp11R24 5/D812/16PRL-DPLUS	T11R24 5/D812/16PRL-DP	155	-	DPLUS	X	8.25x24.5	1106	280	515	15.5	212	830/20	275
909	Ldp11R24 5/NVD13/16PRL-NEBULA	T11R24 5/NVD13/16PRL-NBL	394	L8812	NEBULA	X	8.25x24.5	1106	280	515	15.5	212	830/20	275
910	Ldp11R24 5/RM81/16PRL-ROYAL MEGA	T11R24 5/RM81/16PRL-RM	162	D812	ROYAL MEGA	X	8.25x24.5	1106	280	515	15.5	212	830/20	275
911	Ldp31570R22 5/S1752/18PRL-FIRENZA	T31570R22 5/S1752/18PRL-FZ	996	-	-	X	9.00X22.5	1012	305	470	15	263	900/30	276
912	Ldp31570R22 5/S1752/18PRL-FIRENZA	T31570R22 5/S1752/18PRL-FZ	997	-	-	X	9.00X22.5	1020	305	470	17	263	900/30	277
913	Ldp11R22 5/D851/16PRL-DSTAR	T11R22 5/D851/16PRL-DS	994	D751	DSTAR	X	8.25X22.5	1062	278	489	20	220	850/23	278
914	Ldp29575R22 5/D623/14PR/M	T29575R22 5/D623/14PR/M	991	-	-	X	9.00X22.5	1011	288	475	13	200	760/10	279
915	Ldp29575R22 5/S1860/14PR/M	T29575R22 5/S1860/14PR/M	721	-	-	X	9.00X22.5	1009	282	475	11	220	760/10	280
916	Ldp29575R22 5/S1865/14PR/M	T29575R22 5/S1865/14PR/M	723	-	-	X	9.00X22.5	1008	284	475	10.5	210	760/10	281
917	Ldp27580R22 5/S1872/16PRL	T27580R22 5/S1872/16PRL	720	-	-	X	8.25X22.5	1030	272	471	21	225	830/20	282
918	Ldp27580R22 5/S1872/16PRL	T27580R22 5/S1872/16PRL	271	-	-	X	8.25X22.5	1030	272	471	21	225	830/20	283
919	Ldp27580R22 5/NP722/16PRL-NEUPAR	T27580R22 5/NP722/16PRL-NP	815	L8722	NEUPAR	X	8.25X22.5	1030	272	471	21	227	830/20	283
920	Ldp11R22 5/S1860/16PR/M	T11R22 5/S1860/16PR/M	292	-	-	X	8.25X22.5	1055	286	489	16.5	227	830/20	285
921	Ldp11R22 5/NVS06/16PR/M-NEBULA	T11R22 5/NVS06/16PR/M-NBL	386	D603	NEBULA	X	8.25X22.5	1055	286	489	16.5	227	830/20	285
922	Ldp27580R22 5/D623/16PR/M-4P	T27580R22 5/D623/16PR/M-4P	454	-	-	X	8.25X22.5	1011	280	475	13	200	860/25	286
923	Ldp27580R22 5/S886/22/16PR/M-SM-4P	T27580R22 5/S886/22/16PR/M-SM-4P	930	-	SPEEDMAX	X	8.25X22.5	1011	280	475	13	200	860/25	286
924	Ldp27580R22 5/S1755/16PR/M-4P	T27580R22 5/S1755/16PR/M-4P	455	-	-	X	8.25X22.5	1023	280	475	19	210	860/25	287
925	Ldp27580R22 5/S1755/16PR/M-SM-4P	T27580R22 5/S1755/16PR/M-SM-4P	931	-	SPEEDMAX	X	8.25X22.5	1023	280	475	19	210	860/25	287
926	Ldp12R22 5/D614/18PR/M	T12R22 5/D614/18PR/M	797	-	-	X	9.00X22.5	1086	300	503	16	228	960/30	288
927	Ldp12R22 5/D814/18PR/M-DSTAR	T12R22 5/D814/18PR/M-DS	520	D614	DSTAR	X	9.00X22.5	1086	300	503	16	228	930/35	288
928	Ldp28570R19 5/S165/18PR/J	T28570R19 5/S165/18PR/J	521	-	-	X	8.25X19.5	895	277	414	14.5	227	930/35	289
929	Ldp12R22 5/D843/18PR/K-Q112	T12R22 5/D843/18PR/K-Q112	524	-	-	X	9.00X22.5	1096	305	503	19	200	830/20	291
930	Ldp25570R22 5/CM1300/16PR/M-CARGO MASTER	T25570R22 5/CM1300/16PR/M-CM	398	-	CARGO MASTER	X	7.50X22.5	933	248	435	14	200	830/20	291
931	Ldp25570R22 5/D65/16PR/M-DPLUS	T25570R22 5/D65/16PR/M-DP	217	-	DPLUS	X	7.50X22.5	933	248	435	14	200	830/20	291
932	Ldp25570R22 5/D65/16PR/M-LS	T25570R22 5/D65/16PR/M-LS	257	-	-	X	7.50X22.5	933	248	435	14	200	830/20	291
933	Ldp25570R22 5/D85/16PR/M-DSTAR-LS	T25570R22 5/D85/16PR/M-DS-LS	238	L8653	DSTAR	X	7.50X22.5	933	248	435	14	200	830/20	291
934	Ldp25570R22 5/S1865/16PR/M-DRIVEFORCE	T25570R22 5/S1865/16PR/M-DRF	590	-	DRIVEFORCE	X	7.50X22.5	933	248	435	14	200	830/20	291
935	Ldp25570R22 5/NVT01/16PR/M-NEBULA	T25570R22 5/NVT01/16PR/M-NBL	397	L8653	NEBULA	X	7.50X22.5	933	248	435	14	200	830/20	291
936	Ldp25570R22 5/RM65/16PR/M-ROYAL MEGA-LS	T25570R22 5/RM65/16PR/M-RM-LS	237	L8653	ROYAL MEGA	X	7.50X22.5	933	248	435	14	200	830/20	291
937	Ldp25570R22 5/TMX-1/16PR/M-DYNASTONE	T25570R22 5/TMX-1/16PR/M-DNS	378	L8653	DYNASTONE	X	7.50X22.5	933	248	435	14	200	830/20	291
938	Ldp8.25R16/D652/18PR/K	T8.25R16/D652/18PR/K	658	-	-	X	6.50X16	854	219	396	12.5	170	875/27	292
939	Ldp8.25R16/D652/20PR/L	T8.25R16/D652/20PR/L	660	-	-	X	6.50X16	854	219	396	14	160	775/12	293
940	Ldp8.25R16/D812/18PR/K	T8.25R16/D812/18PR/K	400	-	-	X	6.50X16	857	219	396	14	160	775/12	294
941	Ldp8.25R16/D831/18PR/K	T8.25R16/D831/18PR/K	661	-	-	X	6.50X16	857	219	396	14	160	875/27	294
942	Ldp8.25R16/D831/20PR/L	T8.25R16/D831/20PR/L	789	-	-	X	6.50X16	857	219	396	14	160	875/27	294
943	Ldp14.00R25/D952E4J***/11/ACR	T14.00R25/D952E4J***/11/ACR	720	-	-	X	10.00X25	1408	385	621	35.5	325	950(A2)	295
944	Ldp27580R22 5/M5-11/D16PRL	T27580R22 5/M5-11/D16PRL	759	D851	SPEEDMAX	X	8.25X22.5	1024	272	471	17.5	223	860/25	296

945	Ldp27580R22.5/MGM06-HD/16PR/L	T27580R22.5/MGM06-HD/16PR/L	804	D851	MAGNUM	X	8.25X22.5	1024	272	471	17.5	223	860/25	296
946	Ldp27580R22.5/MD5-HD/16PR/L	T27580R22.5/MD5-HD/16PR/L	761	D941	SPEEDM AX	X	8.25X22.5	1033	272	471	22	223	860/25	297
947	Ldp27580R22.5/MGM08-HD/16PR/L	T27580R22.5/MGM08-HD/16PR/L	805	D941	MAGNUM	X	8.25X22.5	1033	272	471	22	223	860/25	297
948	Ldp29580R22.5/MS4-HD/18PR/L	T29580R22.5/MS4-HD/18PR/L	763	D851	SPEEDM AX	X	9.00X22.5	1058	297	484	18	240	850/23	298
949	Ldp29580R22.5/MGM06-HD/18PR/L	T29580R22.5/MGM06-HD/18PR/L	807	D851	MAGNUM	X	9.00X22.5	1058	297	484	18	240	850/23	298
950	Ldp29580R22.5/MD5-HD/18PR/L	T29580R22.5/MD5-HD/18PR/L	803	D941	SPEEDM AX	X	9.00X22.5	1066	297	484	23	250	850/23	299
951	Ldp29580R22.5/MGM08-HD/18PR/L	T29580R22.5/MGM08-HD/18PR/L	851	D941	MAGNUM	X	9.00X22.5	1066	297	484	23	250	850/23	299
952	Ldp11R24.5/D741/16PR/L	T11R24.5/D741/16PR/L	159	-	-	X	8.25x24.5	1116	280	515	20.5	215	830/20	300
953	Ldp11R24.5/D741/16PR/L-DPLUS	T11R24.5/D741/16PR/L-DP	294	-	DPLUS	X	8.25x24.5	1116	280	515	20.5	215	830/20	300
954	Ldp11R24.5/D911/16PR/F	T11R24.5/D911/16PR/F	160	-	-	X	8.25x24.5	1122	280	515	21.5	215	830/20	301
955	Ldp16.00R25/D953(E4)/***T/LCR	T16.00R25/D953(E4)/***T/LCR	169	-	-	X	11.25X25	1548	424	682	43	372	1000/45	302
956	Ldp11R22.5/8M81/16PR/L-ROYAL MEGA-4HX	T11R22.5/8M81/16PR/L-4HX	173	D812	ROYAL MEGA	X	8.25X22.5	1050	278	489	15.5	220	830/20	303
957	Ldp27580R22.5/D646/16PR/L	T27580R22.5/D646/16PR/L	176	-	-	X	8.25X22.5	1016	260	471	19	216	860/25	304
958	Ldp27580R22.5/D646/16PR/L-SM	T27580R22.5/D646/16PR/L-SM	216	-	-	X	8.25X22.5	1016	260	471	19	216	860/25	304
959	Ldp29575R22.5/D753/16PR/M	T29575R22.5/D753/16PR/M	218	-	-	X	9.00X22.5	1025	287	475	22.5	228	830/20	305
960	Ldp29575R22.5/D753/16PR/M	T29575R22.5/D753/16PR/M	219	-	-	X	9.00X22.5	1025	287	475	22.5	228	830/20	306
961	Ldp11R22.5/L8742/16PR/M	T11R22.5/L8742/16PR/M	178	-	-	X	8.25X22.5	1070	286	489	23.5	226	830/20	307
962	Ldp29580R22.5/L8742/18PR/L-DRIVEFORCE	T29580R22.5/L8742/18PR/L-DRF	784	-	DRIVEFORCE	X	9.00X22.5	1070	294	484	23.5	226	850/23	307
963	Ldp8.25R16/D652/16PR/L-AF	T8.25R16/D652/16PR/L-AF	185	-	-	X	6.50X16	803	218	375	11.5	164	770/10	308
964	Ldp11R22.5/L8612/16PR/M	T11R22.5/L8612/16PR/M	234	-	-	X	8.25X22.5	1048	278	489	14	220	830/20	309
965	Ldp29580R22.5/D731/16PR/L-ATHOS	T29580R22.5/D731/16PR/L-ATHOS	227	L8612	ATHOS	X	9.00X22.5	1048	287	484	14	220	830/20	309
966	Ldp11R22.5/D861/16PR/K	T11R22.5/D861/16PR/K	235	-	-	X	8.25X22.5	1062	278	489	18.5	220	850/23	310
967	Ldp11R22.5/D911/16PR/F	T11R22.5/D911/16PR/F	216	-	-	X	8.25X22.5	1072	278	489	23.5	220	850/23	311
968	Ldp11R22.5/L8681/16PR/M	T11R22.5/L8681/16PR/M	243	-	-	X	8.25X22.5	1050	278	489	14.5	220	830/20	312
969	Ldp29580R22.5/L8681/16PR/L-DPLUS	T29580R22.5/L8681/16PR/L-DP	256	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1050	286	480	14.5	220	830/20	312
970	Ldp11R22.5/L8861/16PR/K	T11R22.5/L8861/16PR/K	244	-	-	X	8.25X22.5	1062	278	489	18.5	220	830/20	313
971	Ldp29580R22.5/L8861/18PR/K-DRIVEFORCE	T29580R22.5/L8861/18PR/K-DRF	597	-	DRIVEFORCE	X	9.00X22.5	1062	286	489	18.5	220	830/20	313
972	Ldp11R22.5/L8911/16PR/F	T11R22.5/L8911/16PR/F	264	-	-	X	8.25X22.5	1072	278	489	23.5	220	830/20	314
973	Ldp11R22.5/L8912/16PR/F-DPLUS	T11R22.5/L8912/16PR/F-DP	702	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1072	278	489	23.5	220	830/20	314
974	Ldp11R22.5/8M92/16PR/F-ROYAL MEGA	T11R22.5/8M92/16PR/F-RM	769	L8912	ROYAL MEGA	X	8.25X22.5	1072	278	489	23.5	220	830/20	314
975	Ldp29580R22.5/L8911/18PR/F-DRIVEFORCE	T29580R22.5/L8911/18PR/F-DRF	598	-	DRIVEFORCE	X	9.00X22.5	1072	286	489	23.5	220	830/20	314
976	Ldp11R22.5/8M911/16PR/F-NEBULA	T11R22.5/8M911/16PR/F-NBL	647	L8911	NEBULA	X	8.25X22.5	1072	278	489	23.5	220	830/20	314
977	Ldp12.00R20/D822/20PR/K	T12.00R20/D822/20PR/K	265	-	-	X	8.50X20	1130	309	521	20.5	240	900/31	315
978	Ldp12.00R20/D822/20PR/K-DP	T12.00R20/D822/20PR/K-DP	486	-	DPLUS	X	8.50X20	1130	309	521	20.5	240	900/31	315
979	Ldp11R22.5/D653/16PR/M	T11R22.5/D653/16PR/M	280	-	-	X	8.25X22.5	1048	278	489	10.5	212	850/23	316
980	Ldp11R22.5/L8653/16PR/M-DPLUS	T11R22.5/L8653/16PR/M-DP	364	-	DPLUS	X	8.25X22.5	1048	278	489	10.5	212	830/20	316
981	Ldp11R22.5/L8653/16PR/M	T11R22.5/L8653/16PR/M	281	-	-	X	8.25X22.5	1048	278	489	10.5	212	830/20	317
982	Ldp11R22.5/8M911/16PR/M-NEBULA	T11R22.5/8M911/16PR/M-NBL	385	L8653	NEBULA	X	8.25X22.5	1048	278	489	10.5	212	830/20	317
983	Ldp11R22.5/8M65/16PR/M-ROYAL MEGA	T11R22.5/8M65/16PR/M-RM	365	L8653	ROYAL MEGA	X	8.25X22.5	1048	278	489	10.5	212	830/20	317
984	Ldp29580R22.5/L8653/18PR/M-DPLUS	T29580R22.5/L8653/18PR/M-DP	579	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1048	286	484	10.5	212	830/20	317
985	Ldp29580R22.5/L8653/18PR/M-DRIVEFORCE	T29580R22.5/L8653/18PR/M-DRF	595	-	DRIVEFORCE	X	9.00X22.5	1048	286	484	10.5	212	830/20	317
986	Ldp29575R22.5/L8753/16PR/M	T29575R22.5/L8753/16PR/M	263	-	-	X	9.00X22.5	1025	287	475	22.5	228	830/20	319
987	Ldp29575R22.5/L8753/16PR/M-DPLUS	T29575R22.5/L8753/16PR/M-DP	293	-	DPLUS	X	9.00X22.5	1025	287	475	22.5	228	830/20	319
988	Ldp29575R22.5/8M77/16PR/M-ROYAL MEGA	T29575R22.5/8M77/16PR/M-RM	220	L8753	ROYAL MEGA	X	9.00X22.5	1025	287	475	22.5	228	830/20	319
989	Ldp4.25R5R21/D961/18PR/L	T4.25R5R21/D961/18PR/L	343	-	-	X	12.00X21	1260	425	585	25	355	550/80	320
990	Ldp12.00R20/D811/20PR/K-HD	T12.00R20/D811/20PR/K-HD	367	-	-	X	8.50X20	1127	306	521	17.5	238	900/31	322
991	Ldp12.00R20/D811/20PR/K-HD-DPLUS	T12.00R20/D811/20PR/K-HD-DP	368	-	DPLUS	X	8.50X20	1127	306	521	17.5	238	900/31	322
992	Ldp12.00R20/D811/22PR/K	T12.00R20/D811/22PR/K	487	-	-	X	8.50X20	1127	306	521	17.5	238	970/40	322
993	Ldp29575R22.5/L8752/16PR/M	T29575R22.5/L8752/16PR/M	260	-	-	X	9.00X22.5	1025	287	475	22.5	228	830/20	323
994	Ldp29575R22.5/8M77/16PR/M-NEBULA	T29575R22.5/8M77/16PR/M-NBL	383	L8752	NEBULA	X	9.00X22.5	1025	287	475	22.5	228	830/20	323
995	Ldp29575R22.5/L8752/16PR/M-DRIVEFORCE	T29575R22.5/L8752/16PR/M-DRF	657	-	DRIVEFORCE	X	9.00X22.5	1025	287	475	22.5	228	830/20	323
996	Ldp21575R17.5/D632/16PR/L	T21575R17.5/D632/16PR/L	311	-	-	X	6.00X17.5	765	207	342	12.5	167	700/62	324

997	Lắp 215/75R17.5/D63/216PR/L-DPLUS	T215/75R17.5/D63/216PR/L-DP	351	-	DPLUS	X	6.00X17.5	765	207	342	12.5	167	700/102	324
998	Lắp 215/75R17.5/D63/218PR/K-DPLUS	T215/75R17.5/D63/218PR/K-DP	359	-	DPLUS	X	6.00X17.5	765	207	342	12.5	167	850/123	324
999	Lắp 215/75R17.5/RM63/18PR/K-ROYAL MEGA	T215/75R17.5/RM63/18PR/K-RM	357	D632	ROYAL MEGA	X	6.00X17.5	765	207	342	12.5	167	850/123	324
1000	Lắp 215/75R17.5/D63/214PR/M	T215/75R17.5/D63/214PR/M	808	-	-	X	6.00X17.5	765	207	342	12.5	167	675/98	324
1001	Lắp 215/75R17.5/NVX01/16PR/L-NEBULA	T215/75R17.5/NVX01/16PR/L-NBL	809	D632	NEBULA	X	6.00X17.5	765	207	342	12.5	167	700/102	324
1002	Lắp 215/75R17.5/NVX01/18PR/K-NEBULA	T215/75R17.5/NVX01/18PR/K-NBL	842	D632	NEBULA	X	6.00X17.5	765	207	342	12.5	167	850/123	324
1003	Lắp 215/75R17.5/D63/218PR/K	T215/75R17.5/D63/218PR/K	874	-	-	X	6.00X17.5	765	207	342	12.5	167	850/123	324
1004	Lắp 215/75R17.5/D63/218PR/K-DRIVEFORCE	T215/75R17.5/D63/218PR/K-DRF	875	-	DRIVEFORCE	X	6.00X17.5	765	207	342	12.5	167	850/123	324
1005	Lắp 235/75R17.5/D63/216PR/L	T235/75R17.5/D63/216PR/L	312	-	-	X	6.75X17.5	795	228	354	14	186	800/116	325
1006	Lắp 235/75R17.5/D63/216PR/L-DPLUS	T235/75R17.5/D63/216PR/L-DP	352	-	DPLUS	X	6.75X17.5	795	228	354	14	186	800/116	325
1007	Lắp 235/75R17.5/D63/218PR/K	T235/75R17.5/D63/218PR/K	402	-	-	X	6.75X17.5	795	228	354	14	186	900/130	325
1008	Lắp 235/75R17.5/D63/218PR/K-DPLUS	T235/75R17.5/D63/218PR/K-DP	360	-	DPLUS	X	6.75X17.5	795	228	354	14	186	900/130	325
1009	Lắp 235/75R17.5/RM63/18PR/K-ROYAL MEGA	T235/75R17.5/RM63/18PR/K-RM	358	D632	ROYAL MEGA	X	6.75X17.5	795	228	354	14	186	900/130	325
1010	Lắp 235/75R17.5/D63/214PR/M	T235/75R17.5/D63/214PR/M	807	-	-	X	6.75X17.5	795	228	354	14	186	900/130	325
1011	Lắp 235/75R17.5/NVX01/18PR/K-NEBULA	T235/75R17.5/NVX01/18PR/K-NBL	810	D632	NEBULA	X	6.75X17.5	795	228	354	14	186	900/130	325
1012	Lắp 235/75R17.5/D63/218PR/K-DRIVEFORCE	T235/75R17.5/D63/218PR/K-DRF	876	-	DRIVEFORCE	X	6.75X17.5	795	228	354	14	186	900/130	325
1013	Lắp 225/70R19.5/D63/214PR/L-DPLUS	T225/70R19.5/D63/214PR/L-DP	356	-	DPLUS	X	6.75X19.5	810	222	366	14	188	760/110	326
1014	Lắp 225/70R19.5/D63/216PR/K	T225/70R19.5/D63/216PR/K	313	-	-	X	6.75X19.5	810	222	366	14	188	850/121	326
1015	Lắp 225/70R19.5/RM63/14PR/L-ROYAL MEGA	T225/70R19.5/RM63/14PR/L-RM	354	D632	ROYAL MEGA	X	6.75X19.5	810	222	366	14	188	760/110	326
1016	Lắp 225/70R19.5/NVX01/14PR/L-NEBULA	T225/70R19.5/NVX01/14PR/L-NBL	812	D632	NEBULA	X	6.75X19.5	810	222	366	14	188	850/121	326
1017	Lắp 225/70R19.5/CM1500/16PR/K-CARGO MASTER	T225/70R19.5/CM1500/16PR/K-CM	788	-	-	X	6.75X19.5	810	222	366	14	188	850/121	326
1018	Lắp 245/70R19.5/D63/216PR/K	T245/70R19.5/D63/216PR/K	320	-	-	X	7.50X19.5	838	242	376	15	210	900/130	327
1019	Lắp 245/70R19.5/D63/216PR/K-DPLUS	T245/70R19.5/D63/216PR/K-DP	353	-	DPLUS	X	7.50X19.5	838	242	376	15	210	900/130	327
1020	Lắp 245/70R19.5/RM63/16PR/K-ROYAL MEGA	T245/70R19.5/RM63/16PR/K-RM	355	D632	ROYAL MEGA	X	7.50X19.5	838	242	376	15	210	850/121	327
1021	Lắp 245/70R19.5/NVX01/16PR/L-NEBULA	T245/70R19.5/NVX01/16PR/L-NBL	811	D632	NEBULA	X	7.50X19.5	838	242	376	15	210	850/121	327
1022	Lắp 295/80R22.5/N171/18PR/L-NEUPAR	T295/80R22.5/N171/18PR/L-NP	580	L8731	NEUPAR	X	9.00X22.5	1064	286	484	21	218	830/120	329
1023	Lắp 11R22.5/S18731/16PR/M	T11R22.5/S18731/16PR/M	594	-	-	X	8.25X22.5	1064	278	489	21	218	830/120	329
1024	Lắp 1200R20D911/22PR/F	T1200R20D911/22PR/F	369	-	-	X	8.50X20	1140	306	521	23.5	242	970/140	330
1025	Lắp 12R22.5/D911/18PR/F-BDE	T12R22.5/D911/18PR/F-BDE	571	-	-	X	9.00X22.5	1100	305	503	23.5	227	970/135	332
1026	Lắp 11R22.5/D602/16PR/M-DFORCE	T11R22.5/D602/16PR/M-DF	226	-	DFORCE	X	8.25X22.5	1050	275	489	11	200	830/120	264
1027	Lắp 1200R20D811/20PR/K	T1200R20D811/20PR/K-HX	905	-	-	X	8.50X20	1127	306	521	17.5	238	900/131	331
1028	Lắp 1200R20D843/20PR/K-HD	T1200R20D843/20PR/K-HD	727	-	-	X	8.50X20	1130	306	521	19.5	242	900/131	333
1029	Lắp 445/50R22.5/D637/20PR/M	T445/50R22.5/D637/20PR/M	821	-	-	X	14.00X22.5	1003	432	472	20	370	830/120	338
1030	Lắp 445/50R22.5/D737/20PR/L	T445/50R22.5/D737/20PR/L	822	-	-	X	14.00X22.5	1020	432	472	20	370	830/120	341
1031	Lắp 295/75R22.5/S1875G/16PR/L	T295/75R22.5/S1875G/16PR/L	848	-	-	X	9.00X22.5	1021	284	475	20.5	228	830/120	341
1032	Lắp 235/75R17.5/D63/220PR/F	T235/75R17.5/D63/220PR/F	363	-	-	X	6.75X17.5	795	228	354	14	186	1000/145	342



Phòng Nghiên cứu phát triển
Trần Công Hùng

Đà Nẵng, ngày 22/02/2025

Người lập
Trần Thị Thanh Tú

**ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT Lốp ÔTÔ BIAS
(SPECIFICATIONS OF TBB TIRE)**

STT (No.)	Mã R12	Tên lốp	Quy Cách (SIZE)	Kiểu Hoa (PATTERN)	PR (Ply Raiting)	Kiểu lốp (TYPE)		Vành (RIM)	Kích thước lốp bơm hơi (DIMENSION DATA)		Bán kính tĩnh (Static Loaded Radius) (mm) ±1%	Sâu hoa (Tread Depth) (mm)	Rộng mặt chạy (Tread Width) (mm) ±5	Áp lực bơm (Inflation pressure) (kPa)		Tải trọng (Chỉ số tải) Max Load (LI) (kg)		Chỉ số tải/ Chỉ số tốc độ (Load Index /Speed Symbol)
						Có săm (TUB E TYPE)	Không săm (TUBE LESS)		ĐK ngoài (Overall Diameter) (mm) ±2%	Rộng hông lốp (Section Width) (mm) ±4%				Lốp đơn (S)	Lốp đôi (D)	Lốp đơn (S)	Lốp đôi (D)	
1	U4.00-8/45B/6PR	Lốp 4.00-8/45B/6PR	4.00-8	45B	6	x	-	3.00x8	420	110	195	8	85	600	575	355(72)	335(70)	72/70 F
2	U4.00-8/45B/6PR/LW/PET	Lốp 4.00-8/45B/6PR/LW/PET	4.00-8	45B	6	x	-	3.00x8	420	110	195	8	85	600	575	355(72)	335(70)	72/70 F
3	U4.00-8/45B/6PR/LW/PET/DP	Lốp 4.00-8/45B/6PR/LW/PET/DPLUS	4.00-8	45B	6	x	-	3.00x8	420	110	195	8	85	600	575	355(72)	335(70)	72/70 F
4	U4.00-8/45B/8PR	Lốp 4.00-8/45B/8PR	4.00-8	45B	8	x	-	3.00x8	420	110	195	8	85	600	575	355(72)	335(70)	72/70 F
5	U4.00-8/45B/8PR/DP	Lốp 4.00-8/45B/8PR/DPLUS	4.00-8	45B	8	x	-	3.00x8	420	110	195	8	85	600	575	355(72)	335(70)	72/70 F
6	U4.00-8/50D/8PR	Lốp 4.00-8/50D/8PR	4.00-8	50D	8	x	-	3.00x8	420	110	195	8	85	600	575	355(72)	335(70)	72/70 F
7	LST205/75D14/ST3/6PR/TL/DF	Lốp 205/75D14/ST3/6PR/TL/DF	ST205/75D14	Freedom Trail ST3	6	-	x	5 1/2Jx14	664	203	302	5.6	120	350	350	800(100)	710(96)	100/96 L
8	LST205/75D15/ST3/6PR/TL/DF	Lốp 205/75D15/ST3/6PR/TL/DF	ST205/75D15	Freedom Trail ST3	6	-	x	5 1/2 Jx15	689	203	314	5.6	125	350	350	825(101)	730(97)	101/97 L
9	L5.00-10/33B/12PR	Lốp 5.00-10/33B/12PR	5.00-10	33B	12	x	-	3.50Bx10	515	137	240	9	100	600	575	490(83)	460(81)	83/81 K
10	L5.00-10/53D/12PR	Lốp 5.00-10/53D/12PR	5.00-10	53D	12	x	-	3.50Bx10	520	137	240	10.5	100	600	575	490(83)	460(81)	83/81 K
11	L4.50-12/33B/12PR	Lốp 4.50-12/33B/12PR	4.50-12	33B	12	x	-	3.00Bx12	545	123	255	8	90	600	575	500(84)	475(82)	84/82 K
12	L4.50-12/33B/12PR/DP	Lốp 4.50-12/33B/12PR/DPLUS	4.50-12	33B	12	x	-	3.00Bx12	545	123	255	8	90	600	575	500(84)	475(82)	84/82 K
13	L4.50-12/NHS/33B/12PR	Lốp 4.50-12/NHS/33B/12PR	4.50-12	33B	12	x	-	3.00Bx12	545	123	255	8	90	600	575	500(84)	475(82)	84/82 K
14	L5.00-12/33B/8PR/SRM	Lốp 5.00-12/33B/8PR/SRM	5.00-12	33B	8	x	-	3.50Bx12	567	137	265	9	100	600	575	560(88)	530(86)	88/86 K
15	L5.00-12/33B/12PR	Lốp 5.00-12/33B/12PR	5.00-12	33B	12	x	-	3.50Bx12	567	137	265	9	100	600	575	560(88)	530(86)	88/86 K
16	L5.00-12/K701A/12PR/KUMA	Lốp 5.00-12/K701A/12PR/KUMA	5.00-12	K701A	12	x	-	3.50Bx12	567	137	265	9	100	600	575	560(88)	530(86)	88/86 K
17	L5.00-12/53D/8PR/SRM	Lốp 5.00-12/53D/8PR/SRM	5.00-12	53D	8	x	-	3.50Bx12	570	137	265	10.5	104	400	400	487(83)	462(81)	83/81 K
18	L5.00-12/53D/12PR	Lốp 5.00-12/53D/12PR	5.00-12	53D	12	x	-	3.50Bx12	570	137	265	10.5	104	600	575	560(88)	530(86)	88/86 K
19	L5.00-12/53D/12PR/DP	Lốp 5.00-12/53D/12PR/DPLUS	5.00-12	53D	12	x	-	3.50Bx12	570	137	265	10.5	104	600	575	560(88)	530(86)	88/86 K
20	L5.00-12/NHS/53D/12PR	Lốp 5.00-12/NHS/53D/12PR	5.00-12	53D	12	x	-	3.50Bx12	570	137	265	10.5	104	600	575	560(88)	530(86)	88/86 K
21	L5.00-12/53D/14PR	Lốp 5.00-12/53D/14PR	5.00-12	53D	14	x	-	3.50Bx12	596	150	278	10.5	104	600	575	800(100)	750(98)	100/98 K
22	L5.00-12/53D/14PR/DP	Lốp 5.00-12/53D/14PR/DPLUS	5.00-12	53D	14	x	-	3.50Bx12	596	150	278	10.5	104	600	575	800(100)	750(98)	100/98 K
23	L5.00-12/NHS/53D/14PR	Lốp 5.00-12/NHS/53D/14PR	5.00-12	53D	14	x	-	3.50Bx12	596	150	278	10.5	104	600	575	800(100)	750(98)	100/98 K
24	L5.00-13/RF/53D/14PR	Lốp 5.00-13/RF/53D/14PR	5.00-13	53D	14	x	-	4.00Bx13	620	151	291	10	105	600	575	850(102)	800(100)	102/100 K
25	L5.50-13/33B/8PR/SRM	Lốp 5.50-13/33B/8PR/SRM	5.50-13	33B	8	x	-	4.00Bx13	620	151	291	10	105	425	425	615(91)	580(89)	91/89 K
26	L5.50-13/33B/12PR	Lốp 5.50-13/33B/12PR	5.50-13	33B	12	x	-	4.00Bx13	620	151	291	10	105	600	575	850(102)	800(100)	102/100 K
27	L5.50-13/53B/12PR	Lốp 5.50-13/53B/12PR	5.50-13	53B	12	x	-	4.00Bx13	620	151	291	10	105	600	575	850(102)	800(100)	102/100 K
28	L5.50-13/53D/8PR/SRM	Lốp 5.50-13/53D/8PR/SRM	5.50-13	53D	8	x	-	4.00Bx13	622	151	291	11.5	112	425	425	615(91)	580(89)	91/89 K
29	L5.50-13/53D/12PR	Lốp 5.50-13/53D/12PR	5.50-13	53D	12	x	-	4.00Bx13	622	151	291	11.5	112	600	575	850(102)	800(100)	102/100 K
30	L5.50-13/53D/12PR/DP	Lốp 5.50-13/53D/12PR/DPLUS	5.50-13	53D	12	x	-	4.00Bx13	622	151	291	11.5	112	600	575	850(102)	800(100)	102/100 K
31	L5.50-13/53D/14PR	Lốp 5.50-13/53D/14PR	5.50-13	53D	14	x	-	4.00Bx13	655	166	307	13	120	600	575	950(106)	900(104)	106/104 K
32	L5.50-13/53D/14PR/DP	Lốp 5.50-13/53D/14PR/DPLUS	5.50-13	53D	14	x	-	4.00Bx13	655	166	307	13	120	600	575	950(106)	900(104)	106/104 K
33	L6.00-13/33B/12PR	Lốp 6.00-13/33B/12PR	6.00-13	33B	12	x	-	4.50Bx13	653	166	306	10	120	600	575	950(106)	900(104)	106/104 K
34	L6.00-13/33B/12PR/DP	Lốp 6.00-13/33B/12PR/DPLUS	6.00-13	33B	12	x	-	4.50Bx13	653	166	306	10	120	600	575	950(106)	900(104)	106/104 K
35	L6.00-13/53B/12PR	Lốp 6.00-13/53B/12PR	6.00-13	53B	12	x	-	4.50Bx13	653	166	306	10	120	600	575	950(106)	900(104)	106/104 K
36	L6.00-13/53D/12PR	Lốp 6.00-13/53D/12PR	6.00-13	53D	12	x	-	4.50Bx13	655	166	307	13	120	600	575	950(106)	900(104)	106/104 K
37	L6.00-13/53D/12PR/DP	Lốp 6.00-13/53D/12PR/DPLUS	6.00-13	53D	12	x	-	4.50Bx13	655	166	307	13	120	600	575	950(106)	900(104)	106/104 K
38	L5.50-14/54B/12PR	Lốp 5.50-14/54B/12PR	5.50-14	54B	12	x	-	4 Jx14	647	151	304	10	105	600	575	900(104)	850(102)	104/102 K
39	L5.50-14/53D/12PR	Lốp 5.50-14/53D/12PR	5.50-14	53D	12	x	-	4 Jx14	657	151	304	14.6	110	600	575	900(104)	850(102)	104/102 K
40	L6.00-14/33B/8PR/SRM	Lốp 6.00-14/33B/8PR/SRM	6.00-14	33B	8	x	-	4 1/2Jx14	678	166	319	10	120	425	425	750(98)	710(96)	98/96 K
41	L6.00-14/33B/14PR	Lốp 6.00-14/33B/14PR	6.00-14	33B	14	x	-	4 1/2Jx14	678	166	319	10	120	600	575	1000(108)	950(106)	108/106 K
42	L6.00-14/33B/14PR/DP	Lốp 6.00-14/33B/14PR/DPLUS	6.00-14	33B	14	x	-	4 1/2Jx14	678	166	319	10	120	600	575	1000(108)	950(106)	108/106 K
43	L6.00-14/53D/8PR/SRM	Lốp 6.00-14/53D/8PR/SRM	6.00-14	53D	8	x	-	4 1/2Jx14	682	166	319	12	116	425	425	750(98)	710(96)	98/96 K
44	L6.00-14/53D/14PR	Lốp 6.00-14/53D/14PR	6.00-14	53D	14	x	-	4 1/2Jx14	682	166	319	12	116	600	575	1000(108)	950(106)	108/106 K
45	L6.00-14/53D/14PR/DP	Lốp 6.00-14/53D/14PR/DPLUS	6.00-14	53D	14	x	-	4 1/2Jx14	682	166	319	12	116	600	575	1000(108)	950(106)	108/106 K
46	L6.50-14/33B/12PR	Lốp 6.50-14/33B/12PR	6.50-14	33B	12	x	-	4 1/2Jx14	702	175	330	10.5	126	600	575	1120(112)	1060(110)	112/110 K
47	L6.50-14/33B/8PR/SRM	Lốp 6.50-14/33B/8PR/SRM	6.50-14	33B	8	x	-	4 1/2Jx14	702	175	330	10.5	126	425	425	850(102)	800(100)	102/100 K

STT (No.)	Mã R12	Tên lốp	Quy Cách (SIZE)	Kiểu Hoa (PATTERN)	PR (Ply Rating)	Kiểu lốp (TYPE)		Vành (RIM)	Kích thước lốp bơm hơi (DIMENSION DATA)		Bán kính đỉnh (Static Loaded Radius) (mm) ±1%	Sâu hoa (Tread Depth) (mm)	Rộng mặt chạy (Tread Width) (mm) ±5	Áp lực bơm (Inflation pressure) (kPa)		Tải trọng (Chỉ số tải) Max Load (LI) (kg)		Chỉ số tải/ Chỉ số tốc độ (Load Index /Speed Symbol)
						Có săm (TUBE TYPE)	Không săm (TUBE LESS)		ĐK ngoài (Overall Diameter) (mm) ±2%	Rộng hông lốp (Section Width) (mm) ±4%				Lốp đơn (S)	Lốp đôi (D)	Lốp đơn (S)	Lốp đôi (D)	
48	L6.50-14/54B/12PR	Lốp 6.50-14/54B/12PR	6.50-14	54B	12	x	-	4 1/2Jx14	702	175	330	10.5	124	600	575	1120(112)	1060(110)	112/110 K
49	L6.50-14/53D/8PR/SRM	Lốp 6.50-14/53D/8PR/SRM	6.50-14	53D	8	x	-	4 1/2Jx14	712	175	335	15	135	425	425	850(102)	800(100)	102/100 K
50	L6.50-14/53D/12PR	Lốp 6.50-14/53D/12PR	6.50-14	53D	12	x	-	4 1/2Jx14	712	175	335	15	135	600	575	1120(112)	1060(110)	112/110 K
51	L6.50-14/53D/12PR/DP	Lốp 6.50-14/53D/12PR/DPLUS	6.50-14	53D	12	x	-	4 1/2Jx14	712	175	335	15	135	600	575	1120(112)	1060(110)	112/110 K
52	L6.70-14/33B/12PR	Lốp 6.70-14/33B/12PR	6.70-14	33B	12	x	-	4 1/2Jx14	720	196	335	12	146	480	480	925(105)	850(102)	105/102 K
53	L6.00-15/RF/54B/14PR	Lốp 6.00-15/RF/54B/14PR	6.00-15	54B	14	x	-	5.50F SDCx15	727	175	343	10	126	600	575	1150(113)	1090(111)	113/111 K
54	L6.00-15/RF/53D/14PR	Lốp 6.00-15/RF/53D/14PR	6.00-15	53D	14	x	-	5.50F SDCx15	727	175	343	15	121	600	575	1150(113)	1090(111)	113/111 K
55	L6.00-15/68M/12PR/TL	Lốp 6.00-15/68M/12PR/TL	6.00-15	68M	12	-	x	4.50E SDCx15	703	166	331	12	130	600	575	1060(110)	1000(108)	110/108 K
56	L6.50-15/33B/12PR	Lốp 6.50-15/33B/12PR	6.50-15	33B	12	x	-	5.50F SDCx15	727	175	343	10	126	600	575	1150(113)	1090(111)	113/111 K
57	L6.50-15/53D/12PR	Lốp 6.50-15/53D/12PR	6.50-15	53D	12	x	-	5.50F SDCx15	727	175	343	15	121	600	575	1150(113)	1090(111)	113/111 K
58	L6.50-15/53D/12PR/DP	Lốp 6.50-15/53D/12PR/DPLUS	6.50-15	53D	12	x	-	5.50F SDCx15	727	175	343	15	121	600	575	1150(113)	1090(111)	113/111 K
59	L7.00-15/33B/12PR/SRM	Lốp 7.00-15/33B/12PR/SRM	7.00-15	33B	12	x	-	5.50F SDCx15	750	194	353	12	134	575	575	1180(114)	1120(112)	114/112 K
60	L7.00-15/33B/14PR	Lốp 7.00-15/33B/14PR	7.00-15	33B	14	x	-	5.50F SDCx15	750	194	353	12	134	625	600	1285(117)	1215(115)	117/115 K
61	L7.00-15/33B/14PR/DP	Lốp 7.00-15/33B/14PR/DPLUS	7.00-15	33B	14	x	-	5.50F SDCx15	750	194	353	12	134	625	600	1285(117)	1215(115)	117/115 K
62	L7.00-15/K701A/14PR/KUMA	Lốp 7.00-15/K701A/14PR/KUMA	7.00-15	K701A	14	x	-	5.50F SDCx15	750	194	353	12	134	625	600	1285(117)	1215(115)	117/115 K
63	L7.00-15/53D/14PR/NHS	Lốp 7.00-15/53D/14PR/NHS	7.00-15	53D	14	x	-	5.50F SDCx15	750	194	353	17	130	625	600	1285(117)	1215(115)	117/115
64	L7.00-15/53D/12PR/SRM	Lốp 7.00-15/53D/12PR/SRM	7.00-15	53D	12	x	-	5.50F SDCx15	750	194	353	17	130	575	575	1180(114)	1120(112)	114/112 K
65	L7.00-15/53D/14PR	Lốp 7.00-15/53D/14PR	7.00-15	53D	14	x	-	5.50F SDCx15	750	194	353	17	130	625	600	1285(117)	1215(115)	117/115 K
66	L7.00-15/53D/14PR/DP	Lốp 7.00-15/53D/14PR/DPLUS	7.00-15	53D	14	x	-	5.50F SDCx15	750	194	353	17	130	625	600	1285(117)	1215(115)	117/115 K
67	L7.00-15/53D/14PR/LRG	Lốp 7.00-15/53D/14PR/LRG	7.00-15	53D	14	x	-	5.50F SDCx15	750	194	353	17	130	625	600	1285(117)	1215(115)	117/115 K
68	L7.00-15/K702A/14PR/KUMA	Lốp 7.00-15/K702A/14PR/KUMA	7.00-15	K702A	14	x	-	5.50F SDCx15	750	194	353	17	130	625	600	1285(117)	1215(115)	117/115 K
69	L7.00-15/53D/14PR/CT	Lốp 7.00-15/53D/14PR/CT	7.00-15	53D	14	x	-	5.50F SDCx15	750	194	353	17	130	625	600	1285(117)	1215(115)	117/115 K
70	L8.40-15/50B/8PR	Lốp 8.40-15/50B/8PR	8.40-15	50B	8	x	-	6.00GS SDCx15	785	230	372	14	160	450	450	960(107)	960(107)	107/107 K
71	L6.50-16/33B/14PR	Lốp 6.50-16/33B/14PR	6.50-16	33B	14	x	-	5.50F SDCx16	750	175	354	11	130	600	575	1180(114)	1120(112)	114/112 K
72	L6.50-16/33B/14PR/DP	Lốp 6.50-16/33B/14PR/DPLUS	6.50-16	33B	14	x	-	5.50F SDCx16	750	175	354	11	130	600	575	1180(114)	1120(112)	114/112 K
73	L6.50-16/54B/14PR	Lốp 6.50-16/54B/14PR	6.50-16	54B	14	x	-	5.50F SDCx16	750	175	354	11	120	600	575	1180(114)	1120(112)	114/112 K
74	L6.50-16/53D/14PR	Lốp 6.50-16/53D/14PR	6.50-16	53D	14	x	-	5.50F SDCx16	750	175	354	12	130	600	575	1180(114)	1120(112)	114/112 K
75	L6.50-16/53D/14PR/DP	Lốp 6.50-16/53D/14PR/DPLUS	6.50-16	53D	14	x	-	5.50F SDCx16	750	175	354	12	130	600	575	1180(114)	1120(112)	114/112 K
76	L7.00-16/33B/12PR/SRM	Lốp 7.00-16/33B/12PR/SRM	7.00-16	33B	12	x	-	5.50F SDCx16	776	194	365	13	138	575	575	1215(115)	1150(113)	115/113 K
77	L7.00-16/33B/14PR	Lốp 7.00-16/33B/14PR	7.00-16	33B	14	x	-	5.50F SDCx16	776	194	365	13	138	725	700	1320(118)	1180(114)	118/114 K
78	L7.00-16/33B/14PR/118/116J	Lốp 7.00-16/33B/14PR/118/116J	7.00-16	33B	14	x	-	5.50F SDCx16	776	194	365	13	138	725	700	1320(118)	1250(116)	118/116 J
79	L7.00-16/33B/14PR/LRG	Lốp 7.00-16/33B/14PR/LRG	7.00-16	33B	14	x	-	5.50F SDCx16	776	194	365	13	138	725	700	1320(118)	1180(114)	118/114 K
80	L7.00-16/K701A/14PR/KUMA	Lốp 7.00-16/K701A/14PR/KUMA	7.00-16	K701A	14	x	-	5.50F SDCx16	776	194	365	13	138	725	700	1320(118)	1180(114)	118/114 K
81	L7.00-16/54BM/14PR	Lốp 7.00-16/54BM/14PR	7.00-16	54BM	14	x	-	5.50F SDCx16	776	194	365	11	132	725	700	1320(118)	1180(114)	118/114 K
82	L7.00-16/33B/16PR	Lốp 7.00-16/33B/16PR	7.00-16	33B	16	x	-	5.50F SDCx16	776	194	365	13	138	850	825	1550(123)	1450(121)	123/121 K
83	L7.00-16/54BM/16PR	Lốp 7.00-16/54BM/16PR	7.00-16	54BM	14	x	-	5.50F SDCx16	776	194	365	13	138	725	700	1320(118)	1180(114)	118/114 K
84	L7.00-16/54B/14PR	Lốp 7.00-16/54B/14PR	7.00-16	54B	14	x	-	5.50F SDCx16	776	194	365	11	132	725	700	1320(118)	1180(114)	118/114 K
85	L7.00-16/53D/12PR/SRM	Lốp 7.00-16/53D/12PR/SRM	7.00-16	53D	14	x	-	5.50F SDCx16	780	194	367	16	142	575	575	1215(115)	1150(113)	115/113 K
86	L7.00-16/53D/14PR	Lốp 7.00-16/53D/14PR	7.00-16	53D	14	x	-	5.50F SDCx16	780	194	367	16	142	725	700	1320(118)	1180(114)	118/114 K
87	L7.00-16/53D/14PR/118/116J	Lốp 7.00-16/53D/14PR/118/116J	7.00-16	53D	14	x	-	5.50F SDCx16	780	194	367	16	142	725	700	1320(118)	1250(116)	118/116 J
88	L7.00-16/53D/14PR/CT	Lốp 7.00-16/53D/14PR/CT	7.00-16	53D	14	x	-	5.50F SDCx16	780	194	367	16	142	725	700	1320(118)	1180(114)	118/114 K
89	L7.00-16/53D/14PR/DP	Lốp 7.00-16/53D/14PR/DPLUS	7.00-16	53D	14	x	-	5.50F SDCx16	780	194	367	16	142	725	700	1320(118)	1180(114)	118/114 K
90	L7.00-16/53D/14PR/LRG	Lốp 7.00-16/53D/14PR/LRG	7.00-16	53D	14	x	-	5.50F SDCx16	780	194	367	16	142	725	700	1320(118)	1180(114)	118/114 K
91	L7.00-16/K702A/14PR/KUMA	Lốp 7.00-16/K702A/14PR/KUMA	7.00-16	K702A	14	x	-	5.50F SDCx16	780	194	367	16	142	725	700	1320(118)	1180(114)	118/114 K
92	L7.00-16/53DM/16PR	Lốp 7.00-16/53DM/16PR	7.00-16	53DM	16	x	-	5.50F SDCx16	800	198	377	17	142	725	700	1550(123)	1450(121)	123/121 K
93	L7.00-16/53DS/14PR/NHS	Lốp 7.00-16/53DS/14PR/NHS	7.00-16	53DS	14	x	-	5.50F SDCx16	764	194	360	12.6	136	600	575	1120(112)	1060(110)	112/110
94	L7.00-16/57D/14PR	Lốp 7.00-16/57D/14PR	7.00-16	57D	14	x	-	5.50F SDCx16	790	202	365	18	165	600	550	1250(116)	1180(114)	116/114 K
95	L7.00-16/53D/16PR/2VT	Lốp 7.00-16/53D/16PR/2VT	7.00-16	53D	16	x	-	5.50F SDCx16	800	198	377	17	142	725	700	1550(123)	1450(121)	123/121 K
96	L7.50-16/33B/8PR	Lốp 7.50-16/33B/8PR	7.50-16	33B	8	x	-	6.00GS SDCx16	800	211	381	12	150	415	415	1120(112)	975(107)	112/107 L
97	L7.50-16/33B/14PR	Lốp 7.50-16/33B/14PR	7.50-16	33B	14	x	-	6.00GS SDCx16	800	211	381	12	150	775	725	1750(127)	1600(124)	127/124 K

STT (No.)	Mã R12	Tên lớp	Quy Cách (SIZE)	Kiểu Hoa (PATTERN)	PR (Ply Rating)	Kiểu lớp (TYPE)		Vành (RIM)	Kích thước lớp bơm hơi (DIMENSION DATA)		Bán kính tĩnh (Static Loaded Radius) (mm) ±1%	Sâu hoa (Tread Depth) (mm)	Rộng mặt chạy (Tread Width) (mm) ±5	Áp lực bơm (Inflation pressure) (kPa)		Tải trọng (Chỉ số tải) Max Load (LI) (kg)		Chỉ số tải/ Chỉ số tốc độ (Load Index /Speed Symbol)
						Có săm (TUB E TYPE)	Không săm (TUBE LESS)		ĐK ngoài (Overall Diameter) (mm) ±2%	Rộng hông lớp (Section Width) (mm) ±4%				Lớp đơn (S)	Lớp đôi (D)	Lớp đơn (S)	Lớp đôi (D)	
98	L7.50-16/33B/14PR/SRM	Lớp 7.50-16/33B/14PR/SRM	7.50-16	33B	14	x	-	6.00GS SDCx16	800	211	381	12	150	650	650	1500(122)	1400(120)	122/120 K
99	L7.50-16/33B/16PR	Lớp 7.50-16/33B/16PR	7.50-16	33B	16	x	-	6.00GS SDCx16	800	211	381	12	150	775	725	1750(127)	1600(124)	127/124 K
100	L7.50-16/33B/16PR/DP	Lớp 7.50-16/33B/16PR/DPLUS	7.50-16	33B	16	x	-	6.00GS SDCx16	800	211	381	12	150	775	725	1750(127)	1600(124)	127/124 K
101	L7.50-16/54B/14PR	Lớp 7.50-16/54B/14PR	7.50-16	54B	14	x	-	6.00GS SDCx16	800	211	381	12	150	775	725	1750(127)	1600(124)	127/124 K
102	L7.50-16/54B/16PR	Lớp 7.50-16/54B/16PR	7.50-16	54B	16	x	-	6.00GS SDCx16	800	211	381	12	142	775	725	1750(127)	1600(124)	127/124 K
103	L7.50-16/54B/16PR/DP	Lớp 7.50-16/54B/16PR/DPLUS	7.50-16	54B	16	x	-	6.00GS SDCx16	800	211	381	12	142	775	725	1750(127)	1600(124)	127/124 K
104	L7.50-16/K701A/16PR/KUMA	Lớp 7.50-16/K701A/16PR/KUMA	7.50-16	K701A	16	x	-	6.00GS SDCx16	800	211	381	12	142	775	725	1750(127)	1600(124)	127/124 K
105	L7.50-16/52DS/16PR/NHS	Lớp 7.50-16/52DS/16PR/NHS	7.50-16	52DS	16	x	-	6.00GS SDCx16	800	211	381	13.5	142	600	575	1400(120)	1320(118)	120/118
106	L7.50-16/53D/14PR	Lớp 7.50-16/53D/14PR	7.50-16	53D	14	x	-	6.00GS SDCx16	805	211	381	18	152	730	730	1500(122)	1320(118)	122/118 K
107	L7.50-16/53D/14PR/SRM	Lớp 7.50-16/53D/14PR/SRM	7.50-16	53D	14	x	-	6.00GS SDCx16	805	211	381	18	152	650	650	1500(122)	1400(120)	122/120 K
108	L7.50-16/53D/16PR	Lớp 7.50-16/53D/16PR	7.50-16	53D	16	x	-	6.00GS SDCx16	805	211	381	18	152	775	725	1750(127)	1600(124)	127/124 K
109	L7.50-16/53D/16PR/DP	Lớp 7.50-16/53D/16PR/DPLUS	7.50-16	53D	16	x	-	6.00GS SDCx16	805	211	381	18	152	775	725	1750(127)	1600(124)	127/124 K
110	L7.50-16/K702A/16PR/KUMA	Lớp 7.50-16/K702A/16PR/KUMA	7.50-16	K702A	16	x	-	6.00GS SDCx16	805	211	381	18	152	775	725	1750(127)	1600(124)	127/124 K
111	L7.50-16/53D/16PR/CT	Lớp 7.50-16/53D/16PR/CT	7.50-16	53D	16	x	-	6.00GS SDCx16	805	211	381	18	152	775	725	1750(127)	1600(124)	127/124 K
112	L7.50-16/53D/18PR	Lớp 7.50-16/53D/18PR	7.50-16	53D	18	x	-	6.00GS SDCx16	805	211	381	18	152	850	825	1950(131)	1800(128)	131/128 K
113	L7.50-16/53D/20PR	Lớp 7.50-16/53D/20PR	7.50-16	53D	20	x	-	6.00GS SDCx16	805	211	381	18	152	1050	1050	2340(138)	2340(138)	138/138 C
114	L7.50-16/57D/14PR	Lớp 7.50-16/57D/14PR	7.50-16	57D	14	x	-	6.00GS SDCx16	815	220	381	18	180	600	550	1500(122)	1450(121)	122/121 K
115	L8.25-16/33B/14PR/SRM	Lớp 8.25-16/33B/14PR/SRM	7.50-16	33B	14	x	-	6.50H SDCx16	850	234	405	14	172	575	575	1700(126)	1600(124)	126/124 K
116	L8.25-16/33B/18PR	Lớp 8.25-16/33B/18PR	8.25-16	33B	18	x	-	6.50H SDCx16	850	234	405	14	172	790	750	1950(131)	1800(128)	131/128 K
117	L8.25-16/K701A/18PR/KUMA	Lớp 8.25-16/K701A/18PR/KUMA	8.25-16	K701A	18	x	-	6.50H SDCx16	850	234	405	14	172	790	750	1950(131)	1800(128)	131/128 K
118	L8.25-16/33B/20PR	Lớp 8.25-16/33B/20PR	8.25-16	33B	20	x	-	6.50H SDCx16	850	234	405	14	172	850	825	2120(134)	2000(132)	134/132 K
119	L8.25-16/33B/20PR/G	Lớp 8.25-16/33B/20PR/G	8.25-16	33B	20	x	-	6.50H SDCx16	850	234	405	14	172	850	825	2300(137)	2180(135)	137/135 G
120	L8.25-16/54B/20PR	Lớp 8.25-16/54B/20PR	8.25-16	54B	20	x	-	6.50H SDCx16	850	234	405	14	161	850	825	2120(134)	2000(132)	134/132 K
121	L8.25-16/54B/18PR	Lớp 8.25-16/54B/18PR	8.25-16	54B	18	x	-	6.50H SDCx16	850	234	405	14	161	790	750	1950(131)	1800(128)	131/128 K
122	L8.25-16/54B/18PR/DP	Lớp 8.25-16/54B/18PR/DPLUS	8.25-16	54B	18	x	-	6.50H SDCx16	850	234	405	14	161	790	750	1950(131)	1800(128)	131/128 K
123	L8.25-16/54B/18PR/VRG	Lớp 8.25-16/54B/18PR/VRG	8.25-16	54B	18	x	-	6.50H SDCx16	850	234	405	14	161	790	750	1950(131)	1800(128)	131/128 K
124	L8.25-16/53D/14PR/SRM	Lớp 8.25-16/53D/14PR/SRM	8.25-16	53D	14	x	-	6.50H SDCx16	854	234	405	18	172	575	575	1700(126)	1600(124)	126/124 K
125	L8.25-16/53D/18PR	Lớp 8.25-16/53D/18PR	8.25-16	53D	18	x	-	6.50H SDCx16	854	234	405	18	172	790	750	1950(131)	1800(128)	131/128 K
126	L8.25-16/53D/18PR/SB	Lớp 8.25-16/53D/18PR/SB	8.25-16	53D	18	x	-	6.50H SDCx16	854	234	405	18	172	790	750	1950(131)	1800(128)	131/128 K
127	L8.25-16/53D/18PR/DP	Lớp 8.25-16/53D/18PR/DPLUS	8.25-16	53D	18	x	-	6.50H SDCx16	854	234	405	18	172	790	750	1950(131)	1800(128)	131/128 K
128	L8.25-16/53D/18PR/VRG	Lớp 8.25-16/53D/18PR/VRG	8.25-16	53D	18	x	-	6.50H SDCx16	854	234	405	18	172	790	750	1950(131)	1800(128)	131/128 K
129	L8.25-16/K702A/18PR/KUMA	Lớp 8.25-16/K702A/18PR/KUMA	8.25-16	K702A	18	x	-	6.50H SDCx16	854	234	405	18	172	790	750	1950(131)	1800(128)	131/128 K
130	L8.25-16/59D/18PR	Lớp 8.25-16/59D/18PR	8.25-16	59D	18	x	-	6.50H SDCx16	854	234	405	18	172	790	750	1950(131)	1800(128)	131/128 K
131	L8.25-16/53D/18PR/CT	Lớp 8.25-16/53D/18PR/CT	8.25-16	53D	18	x	-	6.50H SDCx16	854	234	405	18	172	790	750	1950(131)	1800(128)	131/128 K
132	L8.25-16/53D/20PR	Lớp 8.25-16/53D/20PR	8.25-16	53D	20	x	-	6.50H SDCx16	854	234	405	18	172	850	825	2120(134)	2000(132)	134/132 K
133	L8.25-16/53D/20PR/DP	Lớp 8.25-16/53D/20PR/DPLUS	8.25-16	53D	20	x	-	6.50H SDCx16	854	234	405	18	172	850	825	2120(134)	2000(132)	134/132 K
134	L8.25-16/53D/20PR/G	Lớp 8.25-16/53D/20PR/G	8.25-16	53D	20	x	-	6.50H SDCx16	854	234	405	18	172	875	850	2300(137)	2180(135)	137/135 G
135	L8.25-16/58D/18PR	Lớp 8.25-16/58D/18PR	8.25-16	58D	18	x	-	6.50H SDCx16	847	234	405	12.5	161	600	575	1550(123)	1450(121)	123/121
136	L8.25-16/NHS/58D/18PR	Lớp 8.25-16/NHS/58D/18PR	8.25-16	58D	18	x	-	6.50H SDCx16	847	234	405	12.5	161	600	575	1550(123)	1450(121)	123/121
137	L8.25-16/51L/18PR	Lớp 8.25-16/51L/18PR	8.25-16	51L	18	x	-	6.50H SDCx16	854	234	405	18	172	790	750	1950(131)	1800(128)	131/128 G
138	T7.50-18/33B/14PR	Lớp 7.50-18/33B/14PR	7.50-18	33B	14	x	-	6.00Sx18	880	213	418	14	150	725	700	1750(127)	1650(125)	127/125 K
139	T10.00-18/52A/12PR/KM	Lớp 10.00-18/52A/12PR/KM	10.00-18	52A	12	x	-	7.50Vx18	998	270	474	20	235	575	550	2430(139)	2240(136)	139/136 F
140	T12.00-18/52A/8PR	Lớp 12.00-18/52A/8PR	12.00-18	52A	8	x	-	8.50Vx18	1100	320	528	20	260	400	375	1950(131)	1850(129)	131/129 F
141	T12.00-18/52A/18PR	Lớp 12.00-18/52A/18PR	12.00-18	52A	18	x	-	8.50Vx18	1100	320	528	20	260	750	725	3250(149)	3075(147)	149/147 F
142	T7.50-20/33B/16PR	Lớp 7.50-20/33B/16PR	7.50-20	33B	16	x	-	6.00Sx20	930	213	442	14	150	750	700	1970(132)	1850(129)	132/129 K
143	T7.50-20/33B/16PR/DP	Lớp 7.50-20/33B/16PR/DPLUS	7.50-20	33B	16	x	-	6.00Sx20	930	213	442	14	150	750	700	1970(132)	1850(129)	132/129 K
144	T7.50-20/53D/16PR	Lớp 7.50-20/53D/16PR	7.50-20	53D	16	x	-	6.00Sx20	934	213	442	18	150	750	700	1970(132)	1850(129)	132/129 K
145	T8.25-20/34B/14PR/SRM	Lớp 8.25-20/34B/14PR/SRM	8.25-20	34B	14	x	-	6.50Tx20	970	234	462	15	174	675	675	2000(132)	1900(130)	132/130 K
146	T8.25-20/34B/16PR	Lớp 8.25-20/34B/16PR	8.25-20	34B	16	x	-	6.50Tx20	970	234	462	15	174	790	725	2360(138)	2120(134)	138/134 K
147	T8.25-20/34B/16PR/LR	Lớp 8.25-20/34B/16PR/LR	8.25-20	34B	16	x	-	6.50Tx20	970	234	462	15	174	790	725	2360(138)	2120(134)	138/134 K

STT (No.)	Mã R12	Tên lốp	Quy Cách (SIZE)	Kiểu Hoa (PATTERN)	PR (Ply Rating)	Kiểu lốp (TYPE)		Vành (RIM)	Kích thước lốp bơm hơi (DIMENSION DATA)		Bán kính tĩnh (Static Loaded Radius) (mm) ±1%	Sâu hoa (Tread Depth) (mm)	Rộng mặt chạy (Tread Width) (mm) ±5	Áp lực bơm (Inflation pressure) (kPa)		Tải trọng (Chỉ số tải) Max Load (LI) (kg)		Chỉ số tải/ Chỉ số tốc độ (Load Index /Speed Symbol)
						Có săm (TUB E TYPE)	Không săm (TUBE LESS)		ĐK ngoài (Overall Diameter) (mm) ±2%	Rộng hông lốp (Section Width) (mm) ±4%				Lốp đơn (S)	Lốp đôi (D)	Lốp đơn (S)	Lốp đôi (D)	
148	T8.25-20/34B/16PR/DP	Lốp 8.25-20/34B/16PR/DPLUS	8.25-20	34B	16	x	-	6.50Tx20	970	234	462	15	174	790	725	2360(138)	2120(134)	138/134 K
149	T8.25-20/34B/18PR	Lốp 8.25-20/34B/18PR	8.25-20	34B	18	x	-	6.50Tx20	970	234	462	15	174	900	875	2575(141)	2430(139)	141/139 J
150	T8.25-20/53D/16PR	Lốp 8.25-20/53D/16PR	8.25-20	53D	16	x	-	6.50Tx20	976	234	462	20	170	790	725	2360(138)	2120(134)	138/134 K
151	T8.25-20/53D/14PR/SRM	Lốp 8.25-20/53D/14PR/SRM	8.25-20	53D	14	x	-	6.50Tx20	976	234	462	20	170	675	675	2000(132)	1900(130)	132/130 K
152	T8.25-20/53D/16PR/DP	Lốp 8.25-20/53D/16PR/DPLUS	8.25-20	53D	16	x	-	6.50Tx20	976	234	462	20	170	790	725	2360(138)	2120(134)	138/134 K
153	T8.25-20/53D/16PR/LR	Lốp 8.25-20/53D/16PR/LR	8.25-20	53D	16	x	-	6.50Tx20	976	234	462	20	170	790	725	2800(144)	2575(141)	144/141 K
154	T8.25-20/K702A/16PR/KUMA	Lốp 8.25-20/K702A/16PR/KUMA	8.25-20	K702A	16	x	-	6.50Tx20	976	234	462	20	170	790	725	2360(138)	2120(134)	138/134 K
155	T8.25-20/53D/18PR	Lốp 8.25-20/53D/18PR	8.25-20	53D	18	x	-	6.50Tx20	976	234	462	20	170	900	875	2575(141)	2430(139)	141/139 J
156	T8.25-20/53D/18PR/DP	Lốp 8.25-20/53D/18PR/DPLUS	8.25-20	53D	18	x	-	6.50Tx20	976	234	462	20	170	900	875	2575(141)	2430(139)	141/139 J
157	T9.00-20/34B/14PR/SRM	Lốp 9.00-20/34B/14PR/SRM	9.00-20	34B	14	x	-	7.00Tx20	1020	257	484	15	180	675	675	2430(139)	2300(137)	139/137 K
158	T9.00-20/34B/16PR	Lốp 9.00-20/34B/16PR	9.00-20	34B	16	x	-	7.00Tx20	1020	257	484	15	180	800	750	2800(144)	2575(141)	144/141 K
159	T9.00-20/34B/16PR/LRH	Lốp 9.00-20/34B/16PR/LRH	9.00-20	34B	16	x	-	7.00Tx20	1020	257	484	15	180	800	750	2800(144)	2575(141)	144/141 K
160	T9.00-20/34B/16PR/VRG	Lốp 9.00-20/34B/16PR/VRG	9.00-20	34B	16	x	-	7.00Tx20	1020	257	484	15	180	800	750	2800(144)	2575(141)	144/141 K
161	T9.00-20/34B/18PR	Lốp 9.00-20/34B/18PR	9.00-20	34B	18	x	-	7.00Tx20	1020	257	484	15	180	900	850	3075(147)	2800(144)	147/144 K
162	T9.00-20/34B/18PR/DP	Lốp 9.00-20/34B/18PR/DPLUS	9.00-20	34B	18	x	-	7.00Tx20	1020	257	484	15	180	900	850	3075(147)	2800(144)	147/144 K
163	T9.00-20/34B/18PR/LRJ	Lốp 9.00-20/34B/18PR/LRJ	9.00-20	34B	18	x	-	7.00Tx20	1020	257	484	15	180	900	850	3075(147)	2800(144)	147/144 K
164	T9.00-20/53D/14PR/SRM	Lốp 9.00-20/53D/14PR/SRM	9.00-20	53D	14	x	-	7.00Tx20	1024	257	486	22	180	675	675	2430(139)	2300(137)	139/137 K
165	T9.00-20/53D/16PR	Lốp 9.00-20/53D/16PR	9.00-20	53D	16	x	-	7.00Tx20	1024	257	486	22	180	800	750	2800(144)	2575(141)	144/141 K
166	T9.00-20/53D/16PR/DP	Lốp 9.00-20/53D/16PR/DPLUS	9.00-20	53D	16	x	-	7.00Tx20	1024	257	486	22	180	800	750	2800(144)	2575(141)	144/141 K
167	T9.00-20/53D/16PR/LRH	Lốp 9.00-20/53D/16PR/LRH	9.00-20	53D	16	x	-	7.00Tx20	1024	257	486	22	180	800	750	2800(144)	2575(141)	144/141 K
168	T9.00-20/53D/16PR/VRG	Lốp 9.00-20/53D/16PR/VRG	9.00-20	53D	16	x	-	7.00Tx20	1024	257	486	22	180	800	750	2800(144)	2575(141)	144/141 K
169	T9.00-20/53D/18PR	Lốp 9.00-20/53D/18PR	9.00-20	53D	18	x	-	7.00Tx20	1024	257	486	22	180	900	850	3075(147)	2800(144)	147/144 K
170	T9.00-20/53D/18PR/DP	Lốp 9.00-20/53D/18PR/DPLUS	9.00-20	53D	18	x	-	7.00Tx20	1024	257	486	22	180	900	850	3075(147)	2800(144)	147/144 K
171	T9.00-20/53D/18PR/LRJ	Lốp 9.00-20/53D/18PR/LRJ	9.00-20	53D	18	x	-	7.00Tx20	1024	257	486	22	180	900	850	3075(147)	2800(144)	147/144 K
172	T9.00-20/54D/16PR	Lốp 9.00-20/54D/16PR	9.00-20	54D	16	x	-	7.00Tx20	1024	257	484	22	180	800	750	2800(144)	2575(141)	144/141 K
173	T9.00-20/52E/16PR	Lốp 9.00-20/52E/16PR	9.00-20	52E	16	x	-	7.00Tx20	1024	257	486	22	180	800	750	2800(144)	2575(141)	144/141 K
174	T10.00-20/34B/14PR/SRM	Lốp 10.00-20/34B/14PR/SRM	10.00-20	34B	14	x	-	7.50Vx20	1058	275	499	15	200	675	675	2650(142)	2500(140)	142/140 K
175	T10.00-20/34B/18PR	Lốp 10.00-20/34B/18PR	10.00-20	34B	18	x	-	7.50Vx20	1058	275	499	15	200	790	725	3000(146)	2725(143)	146/143 K
176	T10.00-20/34B/18PR/LR	Lốp 10.00-20/34B/18PR/LR	10.00-20	34B	18	x	-	7.50Vx20	1058	275	499	15	200	790	725	3000(146)	2725(143)	146/143 K
177	T10.00-20/34B/18PR/DP	Lốp 10.00-20/34B/18PR/DPLUS	10.00-20	34B	18	x	-	7.50Vx20	1058	275	499	15	200	790	725	3000(146)	2725(143)	146/143 K
178	T10.00-20/34B/18PR/DB	Lốp 10.00-20/34B/18PR/DB	10.00-20	34B	18	x	-	7.50Vx20	1058	275	499	15	200	790	725	3000(146)	2725(143)	146/143 K
179	T10.00-20/34B/20PR	Lốp 10.00-20/34B/20PR	10.00-20	34B	20	x	-	7.50Vx20	1058	275	499	15	200	900	850	3350(150)	3150(148)	150/148 K
180	T10.00-20/K701A/20PR/KUMA	Lốp 10.00-20/K701A/20PR/KUMA	10.00-20	K701A	20	x	-	7.50Vx20	1058	275	499	15	200	900	850	3350(150)	3150(148)	150/148 K
181	T10.00-20/36B/18PR	Lốp 10.00-20/36B/18PR	10.00-20	36B	18	x	-	7.50Vx20	1058	275	499	15	200	790	725	3000(146)	2725(143)	146/143 K
182	T10.00-20/36B/20PR	Lốp 10.00-20/36B/20PR	10.00-20	36B	20	x	-	7.50Vx20	1058	275	499	15	200	900	850	3350(150)	3150(148)	150/148 K
183	T10.00-20/36B/18PR/DB	Lốp 10.00-20/36B/18PR/DB	10.00-20	36B	18	x	-	7.50Vx20	1058	275	499	15	200	790	725	3000(146)	2725(143)	146/143 K
184	T10.00-20/37B/14PR	Lốp 10.00-20/37B/14PR	10.00-20	37B	14	x	-	7.50Vx20	1058	275	499	10	191	690	620	2800(144)	2430(139)	144/139 G
185	T10.00-20/GX233/14PR/JUMBO	Lốp 10.00-20/GX233/14PR/JUMBO	10.00-20	GX233	14	x	-	7.50Vx20	1058	275	499	10	191	690	620	2800(144)	2430(139)	144/139 G
186	T10.00-20/ZX233/14PR/ZEEMAX	Lốp 10.00-20/ZX233/14PR/ZEEMAX	10.00-20	ZX233	14	x	-	7.50Vx20	1058	275	499	10	191	690	620	2800(144)	2430(139)	144/139 G
187	T10.00-20/53D/14PR/SRM	Lốp 10.00-20/53D/14PR/SRM	10.00-20	53D	14	x	-	7.50Vx20	1061	275	500	22	200	675	675	2650(142)	2500(140)	142/140 K
188	T10.00-20/53D/18PR	Lốp 10.00-20/53D/18PR	10.00-20	53D	18	x	-	7.50Vx20	1061	275	500	22	200	790	725	3000(146)	2725(143)	146/143 K
189	T10.00-20/53D/18PR/DP	Lốp 10.00-20/53D/18PR/DPLUS	10.00-20	53D	18	x	-	7.50Vx20	1061	275	500	22	200	790	725	3000(146)	2725(143)	146/143 K
190	T10.00-20/53D/18PR/LR	Lốp 10.00-20/53D/18PR/LR	10.00-20	53D	18	x	-	7.50Vx20	1061	275	500	22	200	790	725	3350(150)	3150(148)	150/148 K
191	T10.00-20/53D/18PR/DB	Lốp 10.00-20/53D/18PR/DB	10.00-20	53D	18	x	-	7.50Vx20	1061	275	500	22	200	790	725	3000(146)	2725(143)	146/143 K
192	T10.00-20/53D/20PR	Lốp 10.00-20/53D/20PR	10.00-20	53D	20	x	-	7.50Vx20	1061	275	501	22	200	900	850	3350(150)	3150(148)	150/148 K
193	T10.00-20/K702A/20PR/KUMA	Lốp 10.00-20/K702A/20PR/KUMA	10.00-20	K702A	20	x	-	7.50Vx20	1061	275	501	22	200	900	850	3350(150)	3150(148)	150/148 K
194	T10.00-20/54D/18PR	Lốp 10.00-20/54D/18PR	10.00-20	54D	18	x	-	7.50Vx20	1061	275	500	22	206	790	725	3000(146)	2725(143)	146/143 K
195	T10.00-20/51M/20PR	Lốp 10.00-20/51M/20PR	10.00-20	51M	20	x	-	7.50Vx20	1073	275	501	21.6	215	900	850	3350(150)	3150(148)	150/148 G
196	T11.00-20/34B/16PR/LRH	Lốp 11.00-20/34B/16PR/LRH	11.00-20	34B	16	x	-	8.00Vx20	1093	291	513	16	200	800	750	3350(150)	3150(148)	150/148 K
197	T11.00-20/34B/18PR	Lốp 11.00-20/34B/18PR	11.00-20	34B	18	x	-	8.00Vx20	1093	291	513	16	200	800	750	3350(150)	3150(148)	150/148 K

STT (No.)	Mã R12	Tên lốp	Quy Cách (SIZE)	Kiểu Hoa (PATTERN)	PR (Ply Rating)	Kiểu lốp (TYPE)		Vành (RIM)	Kích thước lốp bơm hơi (DIMENSION DATA)		Bán kính tĩnh (Static Loaded Radius) (mm) ±1%	Sâu hoa (Tread Depth) (mm)	Rộng mặt chạy (Tread Width) (mm) ±5	Áp lực bơm (Inflation pressure) (kPa)		Tải trọng (Chỉ số tải) Max Load (LI) (kg)		Chỉ số tải/ Chỉ số tốc độ (Load Index /Speed Symbol)
						Có săm (TUBE TYPE)	Không săm (TUBE LESS)		DK ngoài (Overall Diameter) (mm) ±2%	Rộng hông lốp (Section Width) (mm) ±4%				Lốp đơn (S)	Lốp đôi (D)	Lốp đơn (S)	Lốp đôi (D)	
198	T11.00-20/34B/18PR/DP	Lốp 11.00-20/34B/18PR/DPLUS	11.00-20	34B	18	x	-	8.00Vx20	1093	291	513	16	200	800	750	3350(150)	3150(148)	150/148 K
199	T11.00-20/34B/20PR	Lốp 11.00-20/34B/20PR	11.00-20	34B	20	x	-	8.00Vx20	1093	291	513	16	200	800	750	3350(150)	3150(148)	150/148 K
200	T11.00-20/36B/16PR/SRM	Lốp 11.00-20/36B/16PR/SRM	11.00-20	36B	16	x	-	8.00Vx20	1093	291	513	15	206	725	725	3075(147)	2900(145)	147/145 K
201	T11.00-20/36B/18PR	Lốp 11.00-20/36B/18PR	11.00-20	36B	18	x	-	8.00Vx20	1093	291	513	15	206	800	750	3350(150)	3150(148)	150/148 K
202	T11.00-20/53D/16PR/LRH	Lốp 11.00-20/53D/16PR/LRH	11.00-20	53D	16	x	-	8.00Vx20	1100	291	515	24	210	800	750	3350(150)	3150(148)	150/148 K
203	T11.00-20/53D/16PR/SRM	Lốp 11.00-20/53D/16PR/SRM	11.00-20	53D	16	x	-	8.00Vx20	1100	291	515	240	210	725	725	3075(147)	2900(145)	147/145 K
204	T11.00-20/53D/18PR	Lốp 11.00-20/53D/18PR	11.00-20	53D	18	x	-	8.00Vx20	1100	291	515	24	210	800	750	3350(150)	3150(148)	150/148 K
205	T11.00-20/53D/18PR/DP	Lốp 11.00-20/53D/18PR/DPLUS	11.00-20	53D	18	x	-	8.00Vx20	1100	291	515	24	210	800	750	3350(150)	3150(148)	150/148 K
206	T11.00-20/53D/20PR/STD	Lốp 11.00-20/53D/20PR/STD	11.00-20	53D	20	x	-	8.00Vx20	1100	291	515	24	210	850	790	3550(152)	3250(149)	152/149 K
207	T11.00-20/53D/20PR	Lốp 11.00-20/53D/20PR	11.00-20	53D	20	x	-	8.00Vx20	1100	291	515	24	210	850	790	3550(152)	3250(149)	152/149 K
208	T11.00-20/54D/18PR	Lốp 11.00-20/54D/18PR	11.00-20	53D	18	x	-	8.00Vx20	1100	291	515	20	210	800	750	3350(150)	3150(148)	150/148 K
209	T12.00-20/52A/18PR	Lốp 12.00-20/52A/18PR	12.00-20	52A	18	x	-	8.50Vx20	1130	312	530	20	260	790	725	3650(153)	3250(149)	153/149 F
210	T12.00-20/53D/18PR	Lốp 12.00-20/53D/18PR	12.00-20	53D	18	x	-	8.50Vx20	1135	312	532	24	230	790	725	3650(153)	3250(149)	153/149 K
211	T12.00-20/53D/18PR/DP	Lốp 12.00-20/53D/18PR/DPLUS	12.00-20	53D	18	x	-	8.50Vx20	1135	312	532	24	230	790	725	3650(153)	3250(149)	153/149 K
212	T12.00-20/53D/18PR/SRM	Lốp 12.00-20/53D/18PR/SRM	12.00-20	53D	18	x	-	8.50Vx20	1135	312	532	24	230	700	700	3250(149)	3075(147)	149/147 K
213	T12.00-20/53D/20PR	Lốp 12.00-20/53D/20PR	12.00-20	53D	20	x	-	8.50Vx20	1135	312	532	24	230	825	750	3875(155)	3450(151)	155/151 K
214	T12.00-20/53D/24PR	Lốp 12.00-20/53D/24PR	12.00-20	53D	24	x	-	8.50Vx20	1135	312	532	24	230	850	800	4000(156)	3550(152)	156/152 G
215	T12.00-20/54D/18PR	Lốp 12.00-20/54D/18PR	12.00-20	54D	18	x	-	8.50Vx20	1135	312	532	24	230	790	725	3650(153)	3250(149)	153/149 K
216	T12.00-20/54D/24PR	Lốp 12.00-20/54D/24PR	12.00-20	54D	24	x	-	8.50Vx20	1135	312	532	24	230	850	800	4000(156)	3550(152)	156/152 G
217	T12.00-20/54D/20PR	Lốp 12.00-20/54D/20PR	12.00-20	54D	20	x	-	8.50Vx20	1135	312	532	24	230	825	750	3875(155)	3450(151)	155/151 K
218	T12.00-20/ST988XL/18PR	Lốp 12.00-20/ST988XL/18PR	12.00-20	ST988XL	18	x	-	8.50Vx20	1135	312	532	22.5	240	810	740	3750(154)	3350(150)	154/150 G

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 02 năm 2025

Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG
Đ. LIÊN CHIÊU - TP. ĐÀ NẴNG
Lê Hoàng Khánh Nhựt

Phòng NCPT

Người lập

Nguyễn Duy Khiêm

ĐÀ NẴNG